SAMSUNG

Tài liệu hướng dẫn sử dụng máy in laser SAMSUNG

ML-2250 Series

Tài liệu hướng dẫn này được cung cấp chỉ nhằm mục đích mang thông tin đến cho người sử dụng. Tất cả những thông tin trong tài liệu có thể được thay đổi mà không cần báo trước. Samsung Electronics không chịu trách nhiệm về bất cứ thiệt hại nào, trực tiếp hay gián tiếp, nảy sinh hoặc liên quan tới quá trình sử dụng tài liệu hướng dẫn này.

© 2004 Samsung Electronics Co., Ltd. All rights reserved.

•Biểu tượng của ML-2250, ML-2251N, ML-2252W và Samsung là các tên thương mại của Samsung Electronics Co., Ltd.
•PCL và PCL 6 là nhãn hiệu của Công ty Hewlett-Packard.
•IBM và IBM PC là các tên thương mại của Tập đoàn International Business Machines.
• Microsoft, Windows, Windows 98, Windows Me, Windows 2000 và Windows XP là các nhãn hiệu đã được đăng ký của tập đoàn Microsoft.
•Tất cả các tên sản phẩm và nhãn hiệu khác là tên thương mại của các công ty hay tổ chức tương ứng.

Contact SAMSUNG WORLD WIDE

If you have any comments or questions regarding Samsung products, contact the SAMSUNG customer care center.

Country	Customer Care Center	Web Site
CANADA	1-800-SAMSUNG (7267864)	www.samsung.com/ca
MEXICO	01-800-SAMSUNG (7267864)	www.samsung.com/mx
U.S.A	1-800-SAMSUNG (7267864)	www.samsung.com
ARGENTINE	0800-333-3733	www.samsung.com/ar
BRAZIL	0800-124-421	www.samsung.com/br
CHILE	800-726-7864 (SAMSUNG)	www.samsung.com/cl
COSTA RICA	0-800-507-7267	www.samsung.com/latin
ECUADOR	1-800-10-7267	www.samsung.com/latin
EL SALVADOR	800-6225	www.samsung.com/latin
GUATEMALA	1-800-299-0013	www.samsung.com/latin
JAMAICA	1-800-234-7267	www.samsung.com/latin
PANAMA	800-7267	www.samsung.com/latin
PUERTO RICO	1-800-682-3180	www.samsung.com/latin
REP. DOMINICA	1-800-751-2676	www.samsung.com/latin
TRINIDAD & TOBAGO	1-800-7267-864	www.samsung.com/latin
VENEZUELA	1-800-100-5303	www.samsung.com/latin
BELGIUM	02 201 2418	www.samsung.com/be
CZECH REPUBLIC	844 000 844	www.samsung.com/cz
DENMARK	38 322 887	www.samsung.com/dk
FINLAND	09 693 79 554	www.samsung.com/fi
FRANCE	08 25 08 65 65 (€ 0,15/min)	www.samsung.com/fr
GERMANY	01805 - 121213 (€ 0,12/min)	www.samsung.de

Country	Customer Care Center	Web Site
HUNGARY	06 40 985 985	www.samsung.com/hu
ITALIA	199 153 153	www.samsung.com/it
LUXEMBURG	02 261 03 710	www.samsung.lu
NETHERLANDS	0900 20 200 88 (€ 0,10/min)	www.samsung.com/nl
NORWAY	231 627 22	www.samsung.com/no
POLAND	0 801 801 881	www.samsung.com/pl
PORTUGAL	80 8 200 128	www.samsung.com/pt
SLOVAKIA	0850 123 989	www.samsung.com/sk
SPAIN	902 10 11 30	www.samsung.com/es
SWEDEN	08 585 367 87	www.samsung.com/se
U.K	0870 242 0303	www.samsung.com/uk
RUSSIA	8-800-200-0400	www.samsung.ru
UKRAINE	8-800-502-0000	www.samsung.com/ur
AUSTRALIA	1300 362 603	www.samsung.com/au
CHINA	800-810-5858 010- 6475 1880	www.samsung.com.cn
HONG KONG	2862 6001	www.samsung.com/hk
INDIA	3030 8282 1600 1100 11	www.samsung.com/in
INDONESIA	0800-112-8888	www.samsung.com/id
JAPAN	0120-327-527	www.samsung.com/jp
MALAYSIA	1800-88-9999	www.samsung.com/my
PHILIPPINES	1800-10-SAMSUNG (7267864)	www.samsung.com/ph
SINGAPORE	1800-SAMSUNG (7267864)	www.samsung.com/sg
THAILAND	1800-29-3232 02-689-3232	www.samsung.com/th
TAIWAN	0800-329-999	www.samsung.com/tw
VIETNAM	1 800 588 889	www.samsung.com/vn
SOUTH AFRICA	0860 7267864 (SAMSUNG)	www.samsung.com/za
U.A.E	800SAMSUNG (7267864)	www.samsung.com/mea

MỤC LỤC

Chương 1: GIỚI THIỆU

Những tính năng đặc biệt 10
Các bộ phận của máy in 13
    Mặt trước 13
    Mặt sau 14
Tìm hiểu về bảng điều khiển 15
    Đèn báo Tiết Kiệm Mực, đèn báo Hoạt động/Lỗi 15
    Nút Hủy 16

Chương 2: CÁCH THIẾT LẬP MÁY IN

Mở kiện hàng 18
    Chọn vị trí đặt máy 19
Lắp ống mực 20
Cách nạp giấy 23
    Thay đổi khổ giấy trong khay 25
Kết nối cáp máy in 27
    In trong máy cục bộ 27
    In trong môi trường mạng 29
Khởi động máy in 31
In thử 32
Cài đặt phần mềm máy in 33
    Các tính năng của trình điều khiển máy in 34
    Cài đặt phần mềm máy in trong Windows 35
    Thay đổi ngôn ngữ hiển thị 37
    Cài đặt lại phần mềm máy in 38
    Tháo gỡ phần mềm máy in 39
Xem tài liệu hướng dẫn sử dụng 40

Chương 3: CÁCH SỬ DỤNG VẬT LIỆU IN

Cách chọn giấy và những vật liệu in khác 42
Khổ giấy và khả năng chứa 43
Một số nguyên tắc chọn, sử dụng giấy và các vật liệu in đặc biệt 44
Chọn vị trí ngõ ra của giấy in 45
In ra khay giấy ra phía trên máy (Mặt in hướng xuống) 45
In ra khay giấy ra phía sau máy (Mặt in hướng lên) 46
Cách nạp giấy 47
Sử dụng khay 1 hay khay tùy chọn 2 48
Sử dụng khay giấy đa năng 48
Sử dụng chế độ nạp giấy thủ công 52
In phong bì 54
In nhãn 57
In giấy phim đèn chiếu 59
In bưu thiếp hoặc các vật liệu in có kích cỡ tuỳ biến 61
In trên giấy tiêu đề 63

Chương 4: CÁC TÁC VỤ IN

Cách in tài liệu 66
Hủy một tác vụ in 69
Sử dụng thiết lập ưa thích 70
Cách sử dụng trợ giúp 70
Cách thiết lập những thuộc tính của giấy in 71
Cách sử dụng chế độ Tiết Kiệm Mực 73
Cách in nhiều trang trên một mặt của giấy (In N-Up) 75
Cách in tài liệu thu nhỏ hay phóng to 76
Cách điều chỉnh nội dung tài liệu cho vừa với khổ giấy đã chọn 77
Cách in áp phích (quảng cáo) 78
Cách in Watermark 79
Sử dụng Watermark có sẵn 79
Cách tạo Watermark 80
Hiệu chỉnh Watermark 81
Xóa một Watermark 81
Cách in Overlays 82
Overlays là gì ? 82
Cách tạo một trang Overlay 82
Cách sử dụng trang Overlay 84
Cách xóa một trang Overlay 85

Thiết lập những thuộc tính đồ họa 86
Cách sử dụng những tùy chọn xuất giấy 89
Cách sử dụng chương trình giám sát tình trạng máy in 90
Cài đặt phần mềm giám sát tình trạng máy in 90
Cài đặt lại chương trình giám sát tình trạng máy in 91
Tháo gỡ chương trình giám sát tình trạng máy in 91
Cách mở tài liệu xử lý sự cố 91
Cách thay đổi thiết lập chương trình giám sát trạng thái máy in 92
Cách thiết lập máy in chia sẻ trong mạng cục bộ 93
Windows 98/Me 93
Windows NT/2000/XP 94

Chương 5: BẢO TRÌ MÁY IN

Bảo trì hộp mực 97
Phân phối lại mực in 98
Thay hộp mực 100
Vệ sinh máy in 101
Vệ sinh bên ngoài 101
Vệ sinh bên trong 101
Cách in những trang cấu hình 104
Những bộ phận thay thế và có thể dùng được 105

Chương 6: CÁCH GIẢI QUYẾT MỘT SỐ RẮC RỐI

Bảng liệt kê cách gỡ rối 107
Cách giải quyết các vấn đề in thông thường 108
Cách xử lý kẹt giấy 112
Ở khu vực nạp giấy 112
Xung quanh hộp mực 116
Trong khu vực ra giấy 117
Những mánh khóe giúp tránh tình trạng kẹt giấy khi in trên khổ giấy A5 118
Những mánh khóe giúp tránh tình trạng kẹt giấy 119
Cách giải quyết những vấn đề về chất lượng bản in 120
Các thông báo lỗi và cách giải quyết 125
Những lỗi thường gặp trong HĐH Windows 126
Cách giải quyết những lỗi PS 127

Phụ lục A: CÁCH SỬ DỤNG TRÌNH ĐIỀU KHIỂN POSTSCRIPT TRONG WINDOWS

Cách cài đặt Trình điều khiển PS....129
Cài đặt Trình điều khiển PS....129
Cài đặt lại Trình điều khiển PS....130
Tháo gỡ Trình điều khiển PS....130
Cách sử dụng những thuộc tính Trình điều khiển PS....131
Truy cập vào những thuộc tính máy in....131

Phụ lục B: CÀI ĐẶT NHỮNG TÙY CHỌN CỦA MÁY IN

Những đề phòng khi cài đặt những tùy chọn của máy in....133
Cách cài đặt bộ nhớ và PostScript DIMMs....134
Tháo gỡ bộ nhớ hay PS DIMM....137
Cách cài đặt card mạng....138
Cách cài Khay giấy tùy chọn....142

Phụ lục C: CÁC THÔNG SỐ KỸ THUẬT

Những đặc tính kỹ thuật của máy in....145
Những đặc tính kỹ thuật của giấy in....147
Tổng quan....147
Các khổ giấy được hỗ trợ....148
Những nguyên tắc sử dụng giấy in....149
Các thông số kỹ thuật của giấy in....150
Khả năng chứa của khay đựng giấy ra....150
Môi trường bảo quản giấy và máy in....151
Giấy Phong bì....152
Giấy Nhãn....154
Giấy phim đèn chiếu....154

Thông tin quan trọng về tính an toàn và các cách đề phòng

Khi sử dụng máy in, bạn phải tuân theo những chỉ dẫn phòng ngừa sau để bảo đảm tính an toàn cơ bản hầu giảm thiểu các rủi ro chảy nổ, sốc điện, và gây thương tích cho người.

1 Đọc và hiểu tất cả các chỉ dẫn.

2 Nên có ý thức chung mỗi khi vận hành các thiết bị điện tử.

3 Tuân theo tất cả những chỉ dẫn và cảnh báo được ghi trên máy và trong tài liệu hướng dẫn kèm theo máy.

4 Nếu một chỉ dẫn vận hành xuất hiện trái ngược với các thông tin về an toàn, bạn cần lưu ý các thông tin an toàn đó. Bạn có thể có những hiểu lầm đối với các chỉ dẫn vận hành. Nếu không thể giải quyết được, bạn hãy liên lạc với nơi bán hàng hay các đại diện cung cấp dịch vụ của chúng tôi để được giúp đỡ.

5 Trước khi làm vệ sinh máy, bạn nên rút phích cắm điện của máy in ra. Không được sử dụng chất lỏng hay chất tẩy. Chỉ sử dụng khăn ẩm cho việc làm vệ sinh máy.

6 Không được đặt máy trên các bệ, kệ hay bàn không chắc chắn. Nó có thể bị rơi, gây ra các thiệt hại nghiêm trọng.

7 Thiết bị không nên đặt gần hay bên trên lò sưởi, bếp lò, máy điều hòa không khí hay ống thông gió

8 Không được đặt bất cứ vật gì đè lên cáp nguồn. Không nên đặt máy ở nơi mà dây điện và dây cáp của máy có thể bị ai đó vô tình dẫm phải.

9 Tránh gây quá tải các ổ cắm điện và dây nối. Điều này sẽ làm giảm hiệu suất máy, và tạo ra những rủi ro về hỏa hoạn hay sốc điện.

10 Không để vật nuôi gặm nhấm dây nguồn hay cáp nối máy tính

11 Không cho vật dụng lạ vào máy qua các khe hở trên thùng hoặc vỏ máy. Chúng có thể tiếp xúc với các điểm có điện áp nguy hiểm, tạo ra rũi ro về hỏa hoạn hay sốc điện. Không làm đổ chất lỏng các loại lên trên hay vào trong máy.

12 Nhằm giảm thiểu các rủi ro về sự cố sốc điện, bạn không được tháo rời máy in. Nếu máy in cần được sửa chữa, bạn nên mang máy đến các nhân viên kỹ thuật có uy tín. Việc tự ý mở hoặc tháo các nắp đậy có thể khiến bạn bị điện giật hay gặp phải các rủi ro khác. Việc tháo gỡ không đúng cách có thể gây ra tình trạng sốc điện cho máy in ở những lần sử dụng sau.

13 Rút máy in ra khỏi máy tính và nguồn điện, rồi liên hệ nhân viên kỹ thuật có uy tín nếu máy in gặp phải một trong các trường hợp sau:

- •Dây nguồn, phích cắm, hay cáp kết nối bị hỏng hoặc bị cọ sờn.
- •Máy in bị chất lỏng rơi vào.
- •Máy in bị dính mưa hay bị ướt.
- •Mặc dù đã tuân theo các chỉ dẫn nhưng máy in vẫn không hoạt động đúng..
- •Máy in bị rơi, hay vỏ máy bị hỏng.
- •Máy in có những biểu hiện và thay đổi bất thường trong quá trình vận hành

14 Khi điều chỉnh các bộ điều khiển của máy in, bạn cần tuân theo các chỉ dẫn sử dụng. Những điều chỉnh không đúng có thể phải cần đến nhân viên kỹ thuật để phục hồi lại trạng thái hoạt động bình thường hoặc thậm chí có thể làm hỏng máy.

15 Không sử dụng máy in khi trời có sấm sét. Nguy cơ sốc điện từ sét có thể xảy ra bất cứ lúc nào. Tốt nhất, bạn nên rút nguồn của máy in ra khi trời mưa.

16 Nếu bạn in nhiều trang một cách liên tục, bề mặt khay xuất giấy có thể trở nên nóng. Cẩn thận không nên sờ trên bề mặt, và không cho trẻ em đến gần.

17 BẢO LƯU NHỮNG LỜI CHỈ DẪN NÀY.

1 LỜI GIỚI THIỆU

Chúc mừng bạn đã mua máy in mới

Chương này bao gồm:

- **Những tính năng đặc biệt**
- **Các bộ phận của máy in.**
- **Tìm hiểu về bảng điều khiển.**

Những Tính Năng Đặc Biệt

Chiếc máy in mới của bạn được trang bị những tính năng đặc biệt giúp cải thiện chất lượng in và mang đến cho bạn yếu tố cạnh tranh cao với các loại máy in khác. Bạn có thể:

In với chất lượng và tốc độ in vượt trội

• Bạn có thể in đến **1200 điểm trên một inch** (dpi). Xem trang 86.

• Lên đến **22 trang/phút (với khổ giấy viết thư), 20 trang/phút (với khổ giấy A4)**.

Điều khiển giấy một cách linh hoạt

• **Chuẩn khay 250 tờ** và bộ cung cấp giấy điều khiển tay 1-tờ hỗ trợ nhiều loại giấy và khổ giấy khác nhau.

• Có hai khay xuất giấy; Để thuận tiện cho việc sử dụng, bạn có thể chọn khay xuất bên trên **(mặt in hướng xuống)** hay khay xuất phía sau **(mặt in hướng lên).**

Tạo những tài liệu mang tính chuyên nghiệp

• Bạn có thể tùy biến tài liệu của bạn bằng cách sử dụng chữ mờ (Watermark), chẳng hạn như “Confidential.” xem trang 79.

• In **áp phích (quảng cáo)**. Văn bản và hình ảnh của mỗi trang trong tài liệu có thể được phóng to và in tràn sang mặt giấy được chọn. Sau khi tài liệu đã được in, cắt bỏ những cạnh trắng trên mỗi tờ, viền các tờ lại với nhau thế là bạn được một dạng áp phích (quảng cáo). Xem trang 78.

Tiết kiệm thời gian và tiền bạc

• Bạn có thể sử dụng chế độ **Toner Save** để tiết kiệm mực . Xem trang 73.

• Cho phép in nhiều trang chỉ trên một tờ nhằm tiết kiệm giấy (**In N-Up**). Xem trang 75.

In trong các môi trường in khác nhau

• Có thể in trong HĐH **Windows 98/Me/NT4.0/2000/XP**.

• Máy in này cũng tương thích với HĐH **Linux**.

• Máy in hỗ trợ giao tiêp **Parallel** và **USB**.

• Có thể in trong môi trường mạng. ML-2251N và ML-2252W đến với giao tiếp mạng gắn liền, 10/100 Base TX. ML-2252W cũng có giao tiếp mạng không dây. Tuy nhiên, bạn cần phải thêm thẻ giao tiếp mạng tùy chọn của ML-2250 cho việc in ấn trong môi trường mạng.

Mở rộng dung lượng chứa của máy in

• Máy in này có 16 MB bộ nhớ nó có thể được mở rộng lên đến 1**44 MB**.

• Sự cạnh tranh **PostScript 3** tùy chọn với **136 phông** (PS) DIMM được thêm vào khi inPS

• **Network interface** cho phép in trong môi trường mạng. Bạn có thể thêm thẻ giao tiếp mạng tùy chọn cho ML-2250.

ML-2251N và ML-2252W đến với giao tiếp mạng gắn liền, 10/100 Base TX. ML-2252W cũng có giao tiếp mạng không dây.

Những đặc tính máy in

Bản dưới đây liệt kê một cách tổng quan các đặc tính hỗ trợ của máy in (S: Standard (tiêu chuẩn), O: Option(tùy chọn))

Features ML	2250 ML	2251N ML	2252W
IEEE 1284 Parallel S S S	USB 2.0S S S	Network Interface	(Ethernet 10/100 Base TX) O S S
Wireless LAN	(802.11b Wireless LAN) O O S	PostScript Emulation O O O	
IEEE 1284 Parallel S S S	USB 2.0S S S	Network Interface	(Ethernet 10/100 Base TX) O S S
Wireless LAN	(802.11b Wireless LAN) O O S	PostScript Emulation O O O	
IEEE 1284 Parallel S S S	USB 2.0S S S	Network Interface	(Ethernet 10/100 Base TX) O S S

Các bộ phận của máy in

Mặt trước

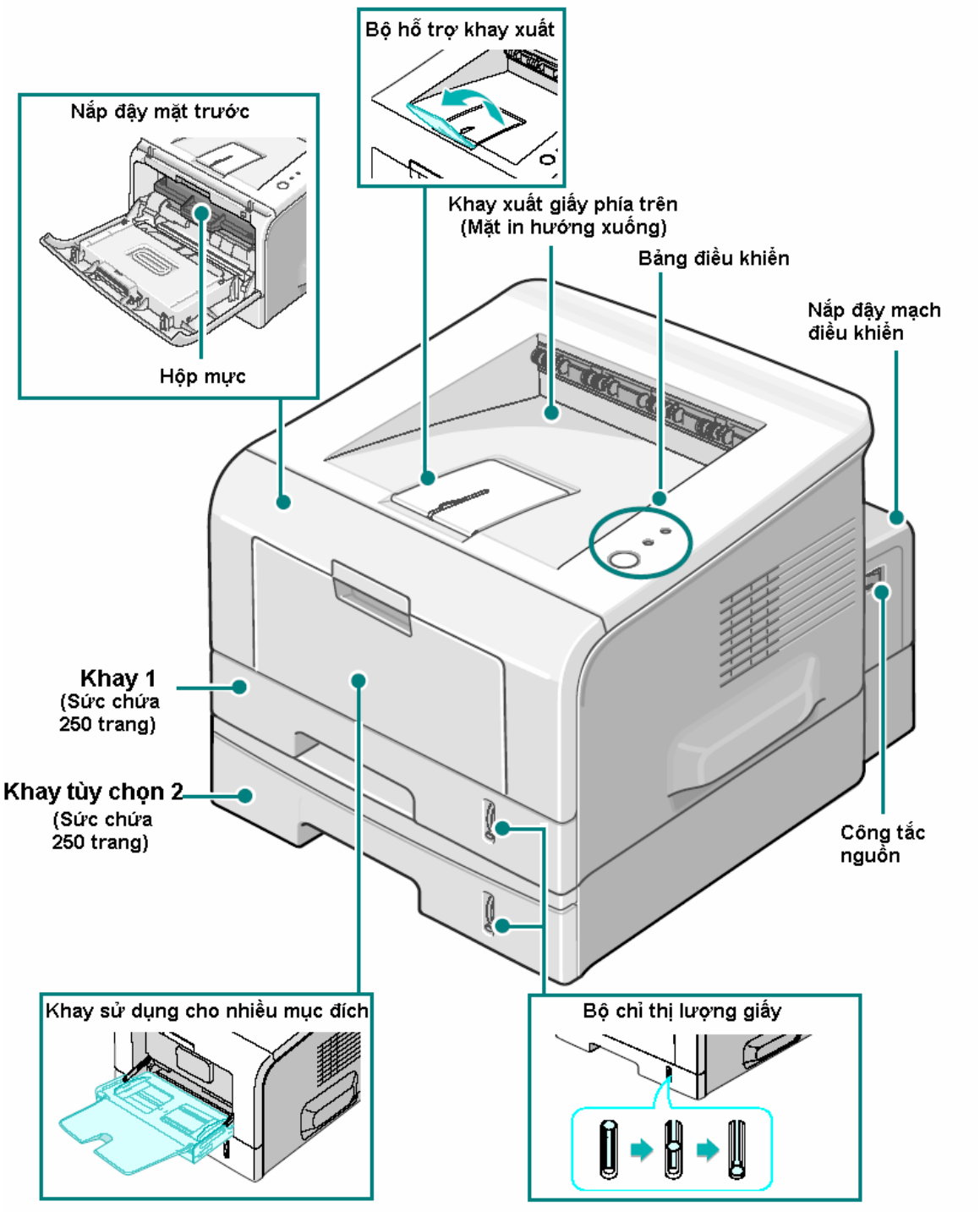

Mặt sau

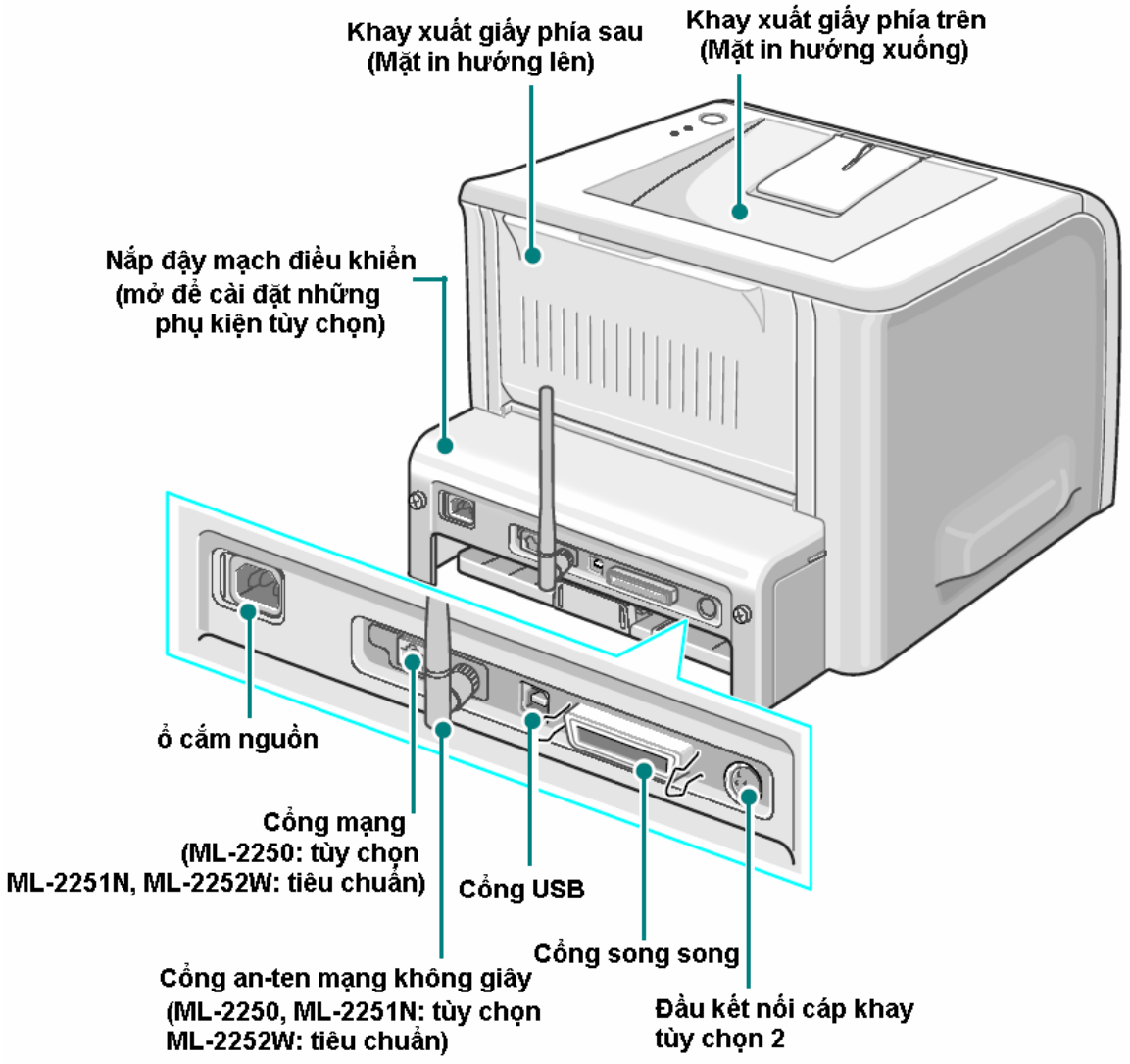
Khay xuất giấy phía sau
(Mặt in hướng lên)
Khay xuất giấy phía trên
(Mặt in hướng xuống)
Nắp đậy mạch điều khiển
(mở để cài đặt những
phụ kiện tùy chọn)
ổ cắm nguồn
Cổng mạng
(ML-2250: tùy chọn
ML-2251N, ML-2252W: tiêu chuẩn)
Cổng USB
Cổng song song
Cổng an-ten mạng không giây
(ML-2250, ML-2251N: tùy chọn
ML-2252W: tiêu chuẩn)
Đầu kết nối cáp khay
tùy chọn 2

Tìm hiểu về bảng điều khiển

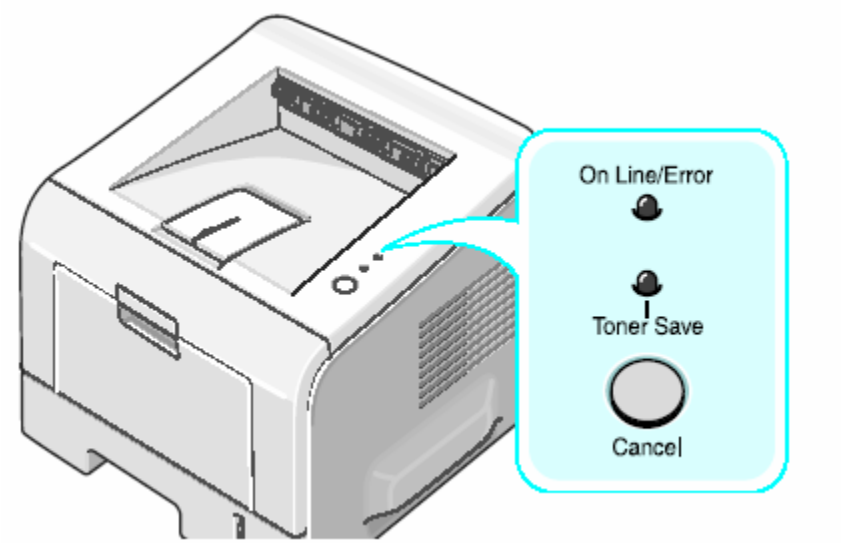

Đèn báo Hoạt động/Lỗi và Chế độ tiết kiệm mực

Led	Mô tả
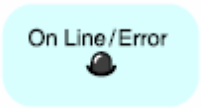	Nếu đèn **Hoạt động/Lỗi** có màu xanh lá cây, máy đã sẵn sàng in.
	Nếu đèn **Hoạt động/Lỗi** có màu đỏ, máy in đang bị lỗi, chẳng hạn như bị kẹt giấy, nắp đậy đang mở hoặc hết mực. Xem mục "Các thông báo lỗi và cách giải quyết" trang 125.
	Nếu bạn nhấn nút **Hủy** (**Cancel**) trong khi máy in đang nhận dữ liệu, Đèn LED **Hoạt động/Lỗi** sẽ chớp nháy màu đỏ để huỷ thao tác đang in.
	Trong chế độ in bằng khay nạp giấy tay, nếu không có giấy trong khay nạp giấy thủ công, đèn LED **Hoạt động/Lỗi** chớp nháy màu đỏ. Nạp giấy vào khay đèn LED sẽ hết chớp nháy.
	Nếu máy in đang nhận dữ liệu, đèn LED **Hoạt động/Lỗi** chớp nháy chậm màu xanh lá cây. Nếu máy in đang in những dữ liệu đã nhận được, đèn LED **Hoạt động/Lỗi** chớp nháy nhanh màu xanh lá cây.
	Nếu bạn nhấn nút **Hủy** khoảng 0.5 giây trong chế độ Sẵn sàng in, đèn LED này sẽ sáng lên và chế độ Tiết Kiệm Mực được kích hoạt. Nếu nhấn nút này một lần nữa, đèn LED này sẽ tắt và chế độ Tiết Kiệm Mực không hoạt động.

Led	Mô tả
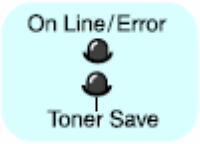	Nếu đèn LED **Hoạt động/Lỗi** và **Toner Save** chớp nháy, hệ thống đang gặp vấn đề, để giải quyết bạn xem mục "Các thông báo lỗi và cách giải quyết" trang 125.

Nút Hủy

Chức năng	Mô tả
In thử	Trong chế độ sẵn sàng in, nhấn và giữ nút này khoảng 2 giây cho đến khi tất cả đèn LED nhấp nháy chậm, rồi thả ra.
Cách in trang cấu hình	Trong chế độ sẵn sàng in, nhấn và giữ nút này khoảng 6 giây cho đến khi tất cả đèn LED nhấp nháy nhanh, và thả ra. Nếu máy in không có card mạng, trang cấu hình mạng sẽ in ra trang cấu hình máy in.
Thiết lập mặc định cho card mạng (Khi bạn sử dụng card mạng)	Trong chế độ sẵn sàng in, nhấn và giữ nút này khoảng 20 giây cho đến khi tất cả đèn LED nhấp nháy chậm, và thả ra. Điều này sẽ phục hồi những giá trị mặc định trong cấu hình card mạng. Thiết lập này chỉ có hiệu quả khi khởi động lại máy in.
Nạp giấy thủ công	Nhấn nút này mỗi lần bạn nạp một tờ giấy vào khay nạp giấy thủ công, khi bạn chọn **Manual Feed** cho **Source** trong chương trình ứng dụng. Muốn biết thêm thông tin chi tiết, xem mục "Sử dụng Khay nạp giấy thủ công" trang 52.
Làm sạch bên trong máy in	Trong chế độ Sẵn sàng in, nhấn và giữ nút này khoảng 10 giây cho khi đến khi tất cả đèn đều sáng, và thả ra. Sau khi làm sạch máy in, một trang "làm sạch" sẽ được in ra. (xem trang 103)
Hủy bỏ thao tác in	Nhấn nút này trong quá trình in.Đèn LED **Hoạt động/Lỗi** chớp nháy trong khi đó thao tác in sẽ bị xóa trong máy in lẫn trong máy tính, và sau đó chuyển sang chế độ sẵn sàng in. Điều này sẽ tốn thời gian phụ thuộc vào kích cỡ của thao tác in.
Bật/tắt chế độ tiết kiệm mực	Trong chế độ Sẵn sàng in, nhấn vào nút này để bật hay tắt chế độ Tiết Kiệm Mực. Thông tin chi tiết, xem trang "Cách sử dụng chế độ tiết kiệm mực" trên trang 73.

2 THIẾT LẬP MÁY IN

Chương này sẽ hướng dẫn bạn từng bước thiết lập máy in

Chương này bao gồm:

- **Mở kiện hàng**
- **Lắp ống mực**
- **Cách nạp giấy**
- **Kết nối Cáp máy in**
- **Khởi động máy in**
- **In thử**
- **Cài đặt phần mềm máy in**
- **Xem tài liệu hướng dẫn**

Mở kiện hàng

1 Tháo máy in và tất cả những phụ kiện từ thùng card tông. Phải chắc rằng máy in đã được đóng kiện với những bộ phận sau:

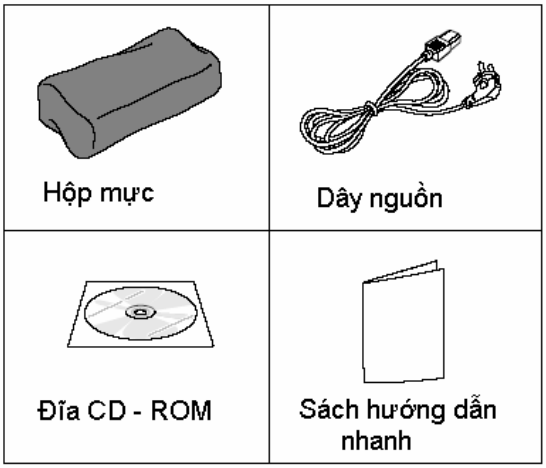

Ghi Chú:

• Nếu bất kỳ bộ phần nào bị thiếu hay hỏng, hãy lập tức thông báo cho người bán.

• Các bộ phận có thể khác nhau tùy theo từng quốc gia.

• Đĩa CD-ROM gồm có: trình điều khiển máy in, tài liệu hướng dẫn, và chương trình Adobe Acrobat Reader.

2 Cẩn thận tháo gỡ tất cả các băng dán trên máy in.

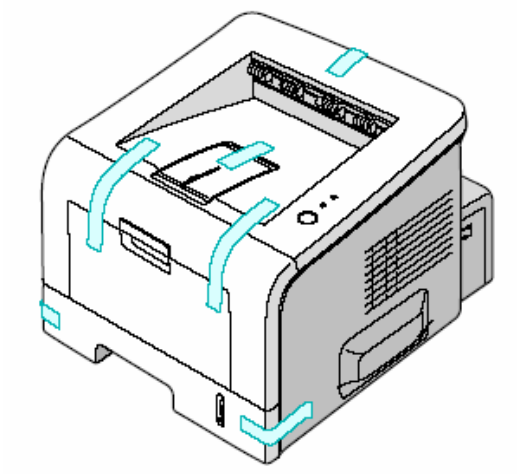

Chọn vị trí đặt máy

Chọn một mặt phẳng, một chỗ vững vàng với không gian thích hợp cho sự lưu thông không khí. Bạn nên chừa chỗ đủ để mở các nắp đậy và khay giấy. Vị trí đặt máy nên thông thoáng và tránh ánh nắng mặt trời chiếu trực tiếp hay những nơi có nhiệt độ cao, lạnh và ẩm ướt. Xem hình dưới đây về một không gian thích hợp. Không được đặt máy in gần với cạnh bàn làm việc hay cạnh bàn.

Khoảng không cho phép (Clearance Space):

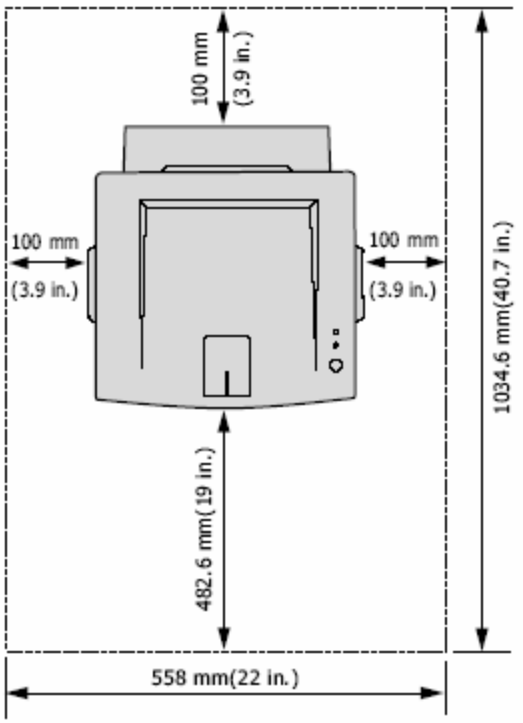

•**Mặt trước**: 482.6 mm (đủ rộng để kéo khay giấy ra)
•**Mặt sau**: 100 mm (đủ rộng để mở khay phía sau ra)
•**Mặt phải**: 100 mm (đủ rộng cho sự thông gió)
•**Mặt trái**: 100 mm

Lắp ống mực

1 Cầm chắc nắp trước và kéo nó về phía bạn để mở.

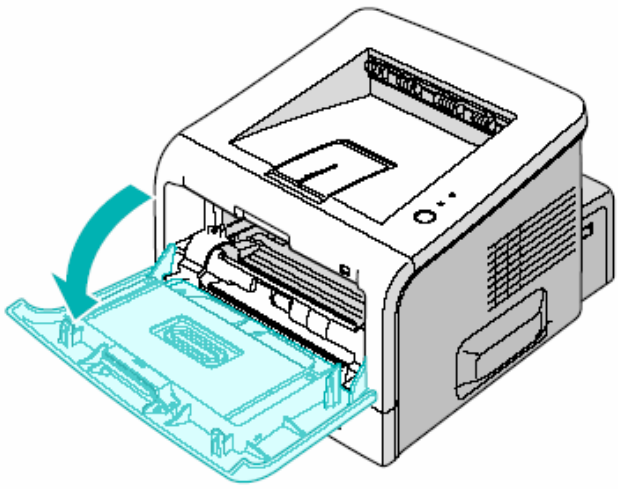

Ghi chú: Bởi vì máy in rất nhẹ, nó có thể bị di chuyển khi sử dụng; ví dụ khi mở/đóng khay giấy hay lắp đặt/tháo ống mực. Cẩn thận đừng để máy in di chuyển.

2 Lấy ống mực ra khỏi bao và gỡ giấy bọc ra.

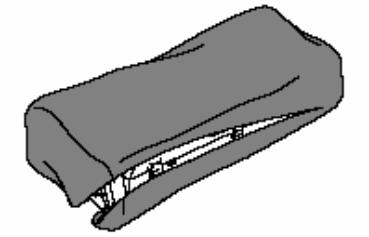

Không nên sử dụng dao hay những vật sắc khác vì nó có thể làm xước trống từ của ống mực.

3 Nhẹ nhàng lắc đều ống mực để mực được phân phối đều trong ống

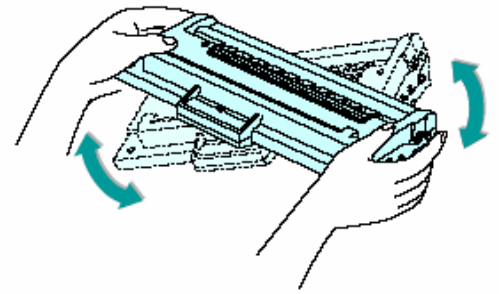

CHÚ Ý:

• Để tránh hư hỏng, bạn không nên để ống mực ngoài ánh sáng quá lâu. Hãy bọc lại bằng một miếng giấy, nếu muốn để bên ngoài lâu hơn.

• Nếu bị mực dính lên áo, bạn hãy phủi nó ra bằng một miếng vải khô rồi giặc lại bằng nước lạnh. Nước nóng sẽ làm mực dính vào vải.

4 Đặt các rãnh của hộp mực vào trong máy in, mỗi cái trên mỗi mặt.

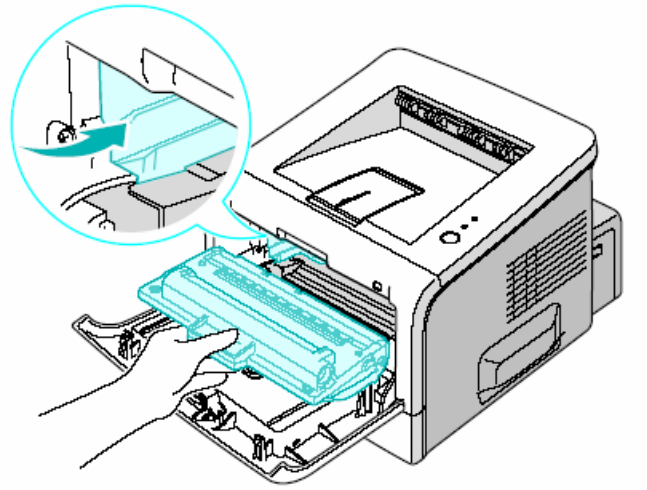

5 Nắm chắc tay cầm và đẩy hộp mực vào máy in cho đến khi nó vào đúng vị trí.

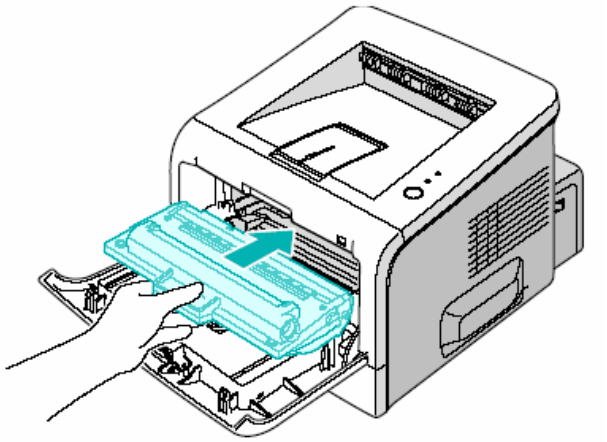

6 Đóng nắp mặt trước lại. Phải bảo đảm rằng nắp được đóng một cách chắc chắn.

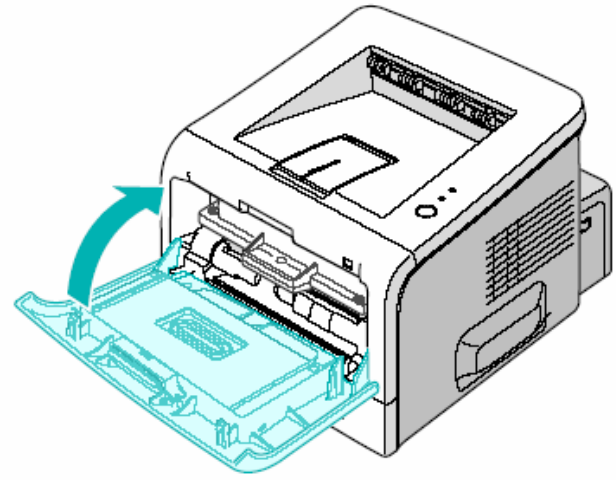

Ghi chú: Khi in chữ với độ bao phủ 5%, hộp mực thông thường cho phép bạn in tối đa được khoảng 5000 trang

Cách nạp giấy

Bạn có thể đặt xấp xỉ 250 tờ giấy vào trong khay đựng giấy.

1 Kéo khay ra khỏi máy in.

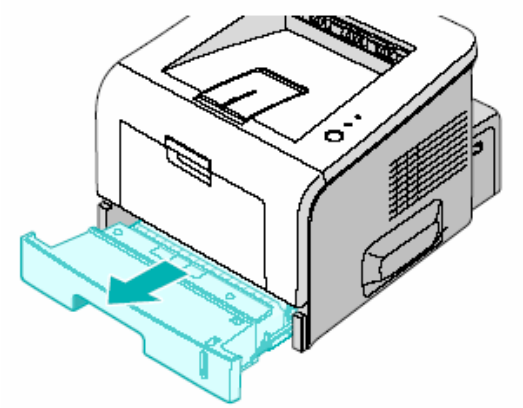

2 Chuẩn bị một xấp giấy cho việc nạp giấy bằng cách uốn cong hay xòe chúng về phía sau và phía trước. Làm thẳng các mặt cạnh.

3 Nạp giấy vào khay với mặt được in quay xuống dưới.

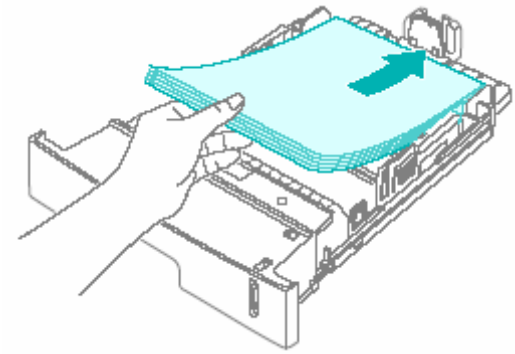

Bạn có thể nạp giấy đã in từ trước. Mặt in phải hướng lên trên với cạnh được duỗi thẳng ở đầu. Nếu bị tình trạng kẹt giấy, hãy cuộn tròn giấy in lại.

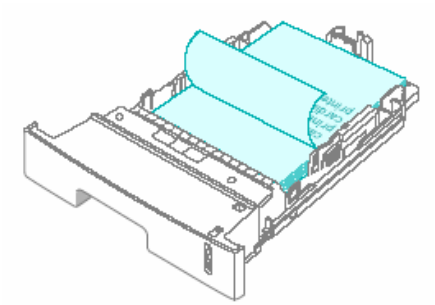

Phải đảm bảo rằng tất cả bốn góc phải nằm thẳng trong khay giấy.

Ghi chú: Nếu muốn thay đổi khổ giấy trong khay, xem “Thay đổi khổ giấy trong khay” trang 25.

4 Lưu ý các mực giới hạn ở cạnh trái của khay. Việc nạp quá số giấy quy định có thể dẫn đến tình trạng kẹt giấy.

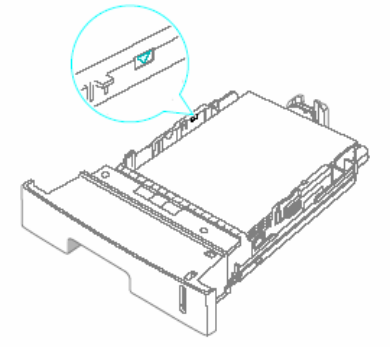

6 Đẩy khay đựng giấy vào lại máy in.

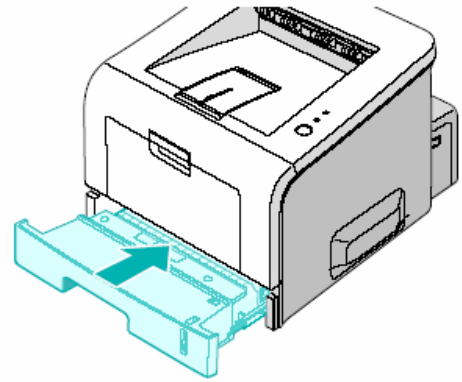

Thay đổi khổ giấy trong khay

Để nạp khổ giấy dài hơn, bạn cần phải hiệu chỉnh thanh dẫn để mở rộng khay giấy.

1 Ấn và mở khóa thanh dẫn, trượt thanh dẫn theo chiều dài của giấy để khay giấy được mở rộng tối đa.

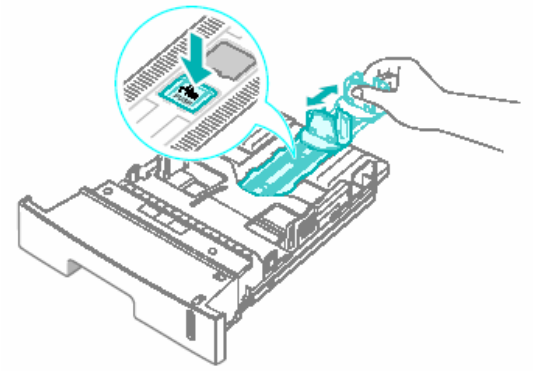

2 Sau khi đặt giấy vào khay, trượt thanh dẫn cho đến khi vừa chạm nhẹ vào mép của chồng giấy.

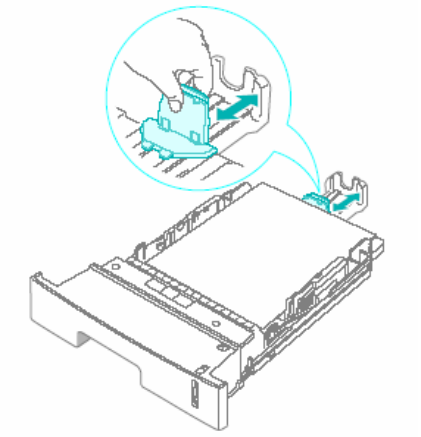

Nếu giấy nhỏ hơn khổ giấy thư, hiệu chỉnh mặt trước thanh dẫn theo chiều dài của giấy.

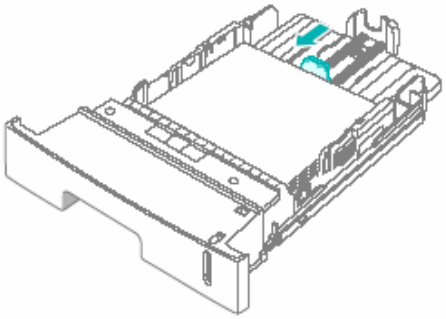

3 Nắm chặt thanh dẫn theo chiều rộng như hình trên, di chuyển về phía chồng giấy cho đến khi nó chạm nhẹ vào bề mặt của chồng giấy.

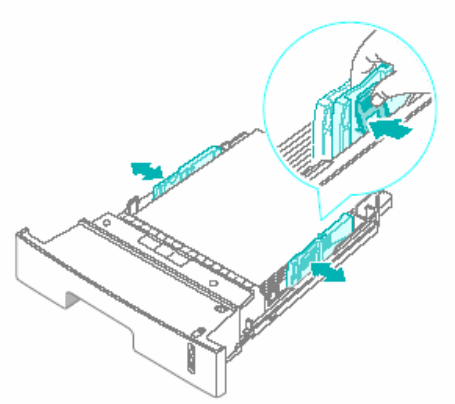

Ghi chú:

• Không nên đẩy thanh dẫn rộng ra xa vì nó sẽ khiến giấy bị lệch.

• Nếu bạn không điều chỉnh thanh dẫn rộng, nó có thể gây ra tình trạng kẹt giấy.

Kết nối cáp máy in

In trên máy cục bộ

Nếu muốn in từ máy vi tính, bạn phải cần kết nối máy in với máy vi tính với cáp giao tiếp song song hay cáp USB.

Nếu bạn là người sử dụng Maccintosh, bạn chỉ có thể sử dụng cáp USB.

Sử dụng cáp song song

Ghi chú: Để kết nối máy in với cổng song song của máy tính, cần phải có một sợi cáp song song đã được kiểm định.Bạn cần phải mua một sợi cáp theo chuẩn IEEE1284

1 Phải chắc rằng máy in và máy tính đang tắt.

2 Gắn cáp máy in song song vào ổ kết nối ở phía sau máy in.

Đẩy những miếng kim loại xuống sao cho vừa để gắn đầu cáp vào ổ.

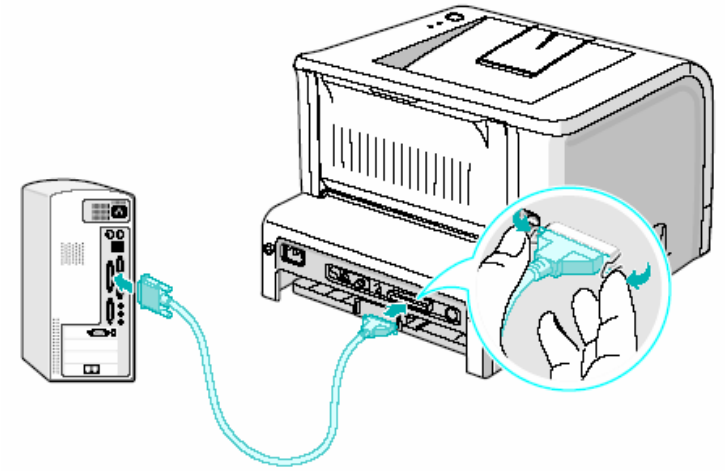

3 Gắn đầu còn lại của sợi cáp của cổng giao tiếp song song trên máy tính và vặn chặt những con vít.

Xem “Hướng dẫn sử dụng” của máy tính nếu bạn cần giúp đỡ..

Sử dụng Cáp USB

Ghi chú: Kết nối máy in với cổng USB của máy tính cần một sợi cáp USB được chứng nhận. Bạn cần mua một sợi cáp tương thích USB 1.1 với chiều dài khoảng 3m.

1 Phải đảm bảo rằng máy tính và máy in đang tắt.

2 Gắn cáp máy in USB vào ổ kết nối ở phía sau máy in.

3 Gắn đầu còn lại của sợi cáp vào cổng USB của máy tính.

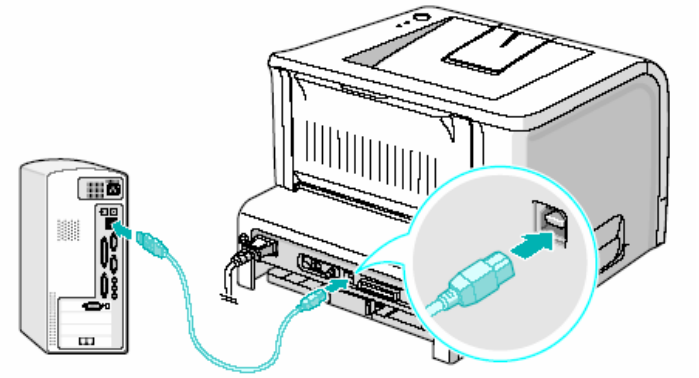

Xem "Hướng dẫn sử dụng" của máy tính nếu bạn cần giúp đỡ..

Ghi chú:
• Để sử dụng cáp USB, bạn phải sử dụng HĐH Windows 98/Me/2000/XP.

In trong môi trường mạng

Bạn có thể gắn máy in ML-2251N hay ML-2252W trên mạng sử dụng cáp Ethernet (cáp UTP với đầu gắn RJ.45).

ML-2252W cũng có an-ten mạng cho phép sử dụng giao tiếp mạng LAN không giây.

Nếu bạn sử dụng máy ML-2250, bạn cần phải cài đặt card mạng tùy chọn. Máy in ML-2251N, bạn có thể thay thế card mạng bằng một sự hỗ trợ giao tiếp mạng LAN không giây. Để biết thêm chi tiết cài đặt card, xem trang B.7.

1 Phải chắc rằng máy in và máy tính đang tắt.

2 Gắn một đầu cáp Ethernet vào cổng mạng Ethernet trên máy in.

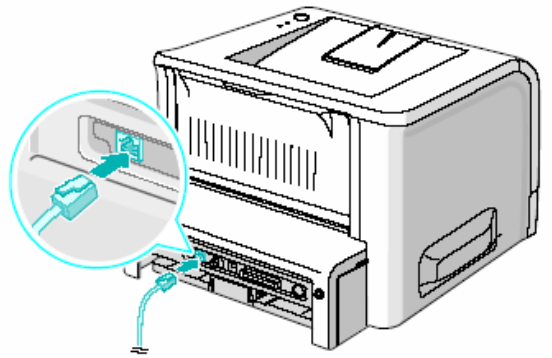

3 Gắn đầu còn lại vào bộ phận mạng LAN.

Xem tài liệu hướng dẫn máy tính, nếu cần được giúp đỡ.

Những hệ điều hành được hỗ trợ

Đối tượng	Những yêu cầu
Giao tiếp mạng	10/100 Base-TX (tiêu chuẩn cho ML-2251N và ML-2252W) hay 802.11b Wireless LAN (tiêu chuẩn cho ML-2252W)
Hệ điều hành hỗ trợ mạng	• Novell NetWare 4.x, 5.x, 6.x • Windows 95/98/Me/NT 4.0/2000/XP • Unix AT&T, BSD4.3, HP-UX, SUN OS, SOLARIS, SCO • Various Linux OS
Những giao thức mạng	• Netware IPX/SPX • TCP/IP, DLC/LLC trên Windows • Port9100 trên Unix, Linux
Máy chủ cung cấp địa chỉ động	• DHCP, BOOTP

• IPX/SPX: Internet Packet exchange/Sequenced Packet eXchange

• TCP/IP: Transmission Control Protocol/Internet Protocol

• DLC/LLC: Data Link Control/Logical Link Control

• DHCP: Dynamic Host Configuration Protocol

• BOOTP: Bootstrap Protocol

Ghi chú: Sau khi kết nối máy in, bạn cần phải cấu hình những tham số mạng. Thông tin chi tiết về cách cấu hình và sử dụng máy in trong môi trường mạng, tham khảo tài liệu hướng dẫn sử dụng card giao tiếp mạng.

Khởi động máy in

1 Gắm dây nguồn vào ổ nguồn ở phía sau máy in.

2 Gắm đầu còn lại vào ổ điện AC đã được nối đất đúng cách, rồi bấm nào công tắc nguồn để khởi động máy in.

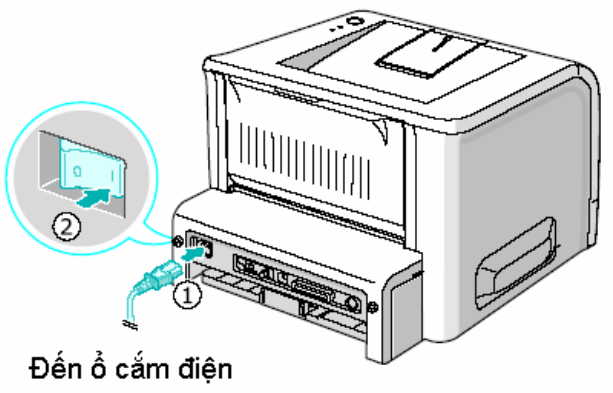

CHÚ Ý:

• Khu vực bộ sấy đặt ở phần sau bên trong máy in sẽ nóng lên khi có điện. Bạn nên cẩn thận kẻo bị phỏng khi tiếp cận khu vực này.

• Không nên tháo máy in khi đang có điện. Làm như vậy, bạn có thể bị điện giật.

In thử

In thử một bản in mẫu hay một trang cấu hình máy để đảm bảo máy in đang hoạt động tốt

1 Nhấn và giữ nút **Hủy** trong khoảng 2 giây để tiến hành in thử trang mẫu.

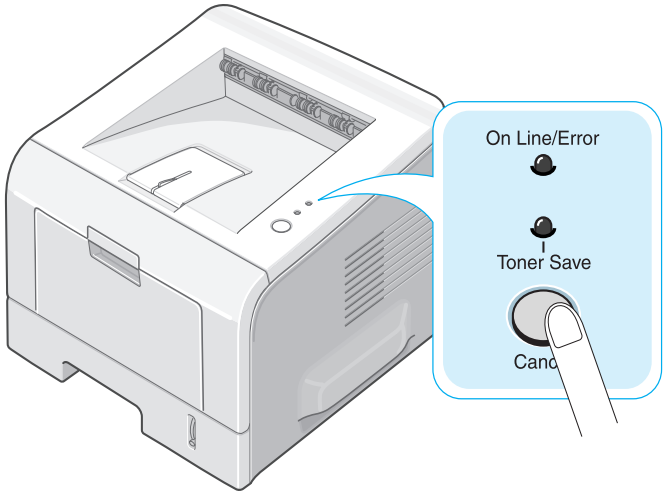

2 Trang in thử hay trang cấu hình máy sẽ hiển thị cấu hình hiện tại của máy in.

Cài đặt phần mềm máy in

Đĩa CD-ROM đi kèm bao gồm: phần mềm in trong HĐH Windows, phần mềm in trong HĐH Linux, tài liệu hướng dẫn sử dụng trực tuyến và chương trình Acrobat Reader để xem tài liệu hướng dẫn.

- Nếu in trong Windows
  Bạn có thể cài đặt phần mềm máy in sau đây từ đĩa CD-ROM

  - Trình điều khiển máy in **SPL** cho windows. Sử dụng trình điều khiển này để dùng hết những tính năng của máy in. Xem trang 31.

  - Tập tin mô tả máy in **PostScript** trong Windows cho phép quá trình cài đặt trình điều khiển PostScript. Để biết thêm chi tiết về cách cài đặt trình điều khiển PS, tham khảo phụ lục A trong tài liệu hướng dẫn.

  - Chương trình **Giám Sát Trạng Thái** cho phép bạn xem trạng thái đang in của máy in. Xem trang 90.

  - **Bảng Điều Khiển Từ Xa** cho ứng dụng DOS.

Các tính năng của trình điều khiển máy in

Trình điều khiển máy in hỗ trợ các tính năng tiêu chuẩn sau:

- Chọn nguồn giấy.
- Kiểu giấy, hướng giấy và khổ giấy.
- Số lượng bản sao.

Bảng dưới đây liệt kê các tính năng chung được hỗ trợ bởi trình điều khiển máy in:

Tính năng	Trình điều khiển máy in Samsung			PostScript		
	Win 2000/XP	Win9x	WIN NT 4.0	Win 2000/XP	Win9x	WIN NT 4.0
Tiết kiệm mực	Có	Có	Có	Có	Có	Có
Lựa chọn chất lượng in	Có	Có	Có	Có	Có	Có
In áp phích (quảng cáo)	Có	Có	Có	Không	Không	Không
In nhiều trang trên một tờ (N-up)	Có	Có	Có	Có	Có	Có
In đầy trang	Có	Có	Có	Có	Có	Có
In co dãn	Có	Có	Có	Có	Có	Có
Làm vừa trang in	Có	Có	Có	Có	Có	Có
Nguồn khác nhau cho trang đầu tiên	Có	Có	Có	Không	Không	Không
In mờ	Có	Có	Có	Không	Không	Không
In Overlay	Có	Có	Có	Không	Không	Không
Trật tự in	Có	Có	Có	Có	Có	Có

Cài đặt phần mềm in trong HĐH Windows

Yêu cầu hệ thống:

- **Bộ nhớ:** tối thiểu **32Mb** (Win98, WinMe), **64Mb** (Win2000), **128Mb** (WinXP) hoặc hơn nữa.
- **Đĩa cứng**: có ít nhất **300Mb** còn trống trên ổ cứng.
- Đóng tất cả các ứng dụng trước khi cài đặt.
- Windows 95, Windows 98, Windows Me, Windows NT 4.0, Windows 2000 hoặc Windows XP.
- Ít nhất có **Internet Explorer 5.0** hay phiên bản cao hơn.

Cài đặt phần mềm máy in

Nên đóng tất cả ứng dụng trước khi cài đặt.

Ghi chú: Thoát cửa sổ "New Hardware Found" khi máy tính khởi động.

1 Đặt đĩa CD-ROM vào ổ CD-ROM. Trình cài đặt sẽ tự động chạy.
Nếu ổ CD-ROM không tự động chạy:
Chọn **Run** từ menu **Start**, gõ **X:\Setup.exe** (**X** là tên ổ đĩa CD-ROM) và nhấn **OK**

Ghi chú: Nếu máy in không kết nối được với máy tính. Sẽ xuất hiện cữa sổ sau đây:

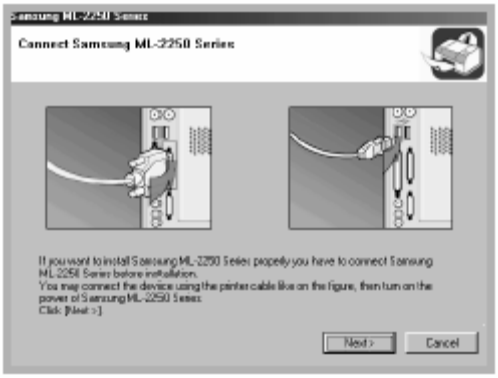

• Sau khi kết nối máy được máy in, nhấn **Next**.

• Nếu bạn bỏ qua trạng thái kết nối ,nhấn **Next**, và nhấn **No** để có màn hình sau. Sau đó chương trình cài đặt sẽ bắt đầu và trang kiểm tra sẽ không được in khi trình cài đặt kết thúc.

2**.** Chọn kiểu cài đặt.

- **Typical**: cài đặt các phần mềm phổ biến như trình điều khiển máy in, tài liệu hướng dẫn sử dụng.
- **Custom**: cho phép bạn chọn ngôn ngữ của phần mềm và các thành phần bạn muốn cài đặt, sau đó Nhấn **Next**.

- **View User's Guide**: mở tài liệu hướng dẫn sử dụng của sê-ri **SamSung ML-2250**. Nếu máy tính không có phần mềm Adobe Acrobat, Nhấn vào chọn lựa này và nó sẽ tự động cài đặt Adobe Acrobat Reader cho bạn.

3. Sau khi cài xong, một cửa sổ sẽ xuất hiện hỏi bạn có muốn in thử một trang mẫu không, nếu muốn, bạn hãy đánh dấu vào ô chọn rồi Nhấn **Next.**

4. Khi trang in thử đã được in ra chính xác, Nhấn **Yes**, nếu không Nhấn **No** để in lại.

5. Để đăng ký là người sử dụng máy in Samsung, đánh dấu vào ô chọn và Nhấn **Finish**. Bây giờ bạn đã truy cập vào trang web Samsung.

Chú ý:
• Nếu bạn muốn sử dụng máy in với cáp song song, hãy tháo cáp USB và gắn cáp song song vào. Sau đó cài đặt lại trình điều khiển máy in, chọn **Start → Programs → Samsung ML-2250 Series → Maintenance → Repair → Printer**. Nếu bạn muốn sử dụng lại cáp USB, làm giống như trên để cài đặt lại trình điều khiển.
• Nếu máy in không hoạt động đúng chức năng, hãy cài lại trình điều khiển máy in.

Thay đổi ngôn ngữ hiển thị

Sau khi cài đặt phần mềm, bạn có thể thay đổi ngôn ngữ hiển thị.

1. Từ menu **Start,** chọn **Program**.
2. Chọn sê-ri **SamSung ML-2250** và **Language Selection**.
3. Chọn ngôn ngữ bạn muốn từ cửa sổ chọn ngôn ngữ và Nhấn **Ok**.

Cài đặt lại phần mềm máy in

Thao tác cài đặt lại được yêu cầu khi thao tác cài đặt không thành công.

1 Từ menu **Start** , chọn **Programs**.

2 Chọn sê-ri **Samsung ML-2250 Series**, và **Maintenence**.

3 Chọn **Repair.**

Ghi chú:

Nếu máy in không được nối với máy tính thì cửa sổ sau sẽ xuất hiện.

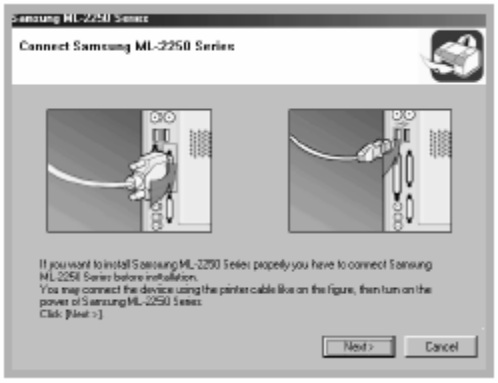

- Sau khi kết nối máy in, Nhấn **Next.**
- Nếu bạn muốn bỏ qua trạng thái kết nối, Nhấn **Next**, và nhấn **No** vào cửa sổ tiếp theo. Sau đó quá trình cài đặt sẽ tiếp tục và trang in thử sẽ không được in khi kết thúc quá trình cài đặt.

4 Chọn các phần muốn cài đặt lại, Nhấn **Next**.

Nếu bạn chọn sửa chữa phần mềm máy in, một cửa sổ sẽ xuất hiện hỏi bạn có muốn in thử một trang mẫu không, bạn hãy làm các bước sau:

a. Để in thử, bạn đánh dấu vào ô chọn rồi Nhấn **Next**.

b. Khi trang in thử đã được in ra chính xác, Nhấn **Yes**, nếu không Nhấn **No** để in lại.

5. Nếu quá trình cài đặt lại thành công, Nhấn **Finish** để kết thúc.

Tháo gỡ phần mềm máy in

1. Từ menu **Start,** chọn **Programs**.
2. Chọn sê-ri **SamSung ML-2250** và chọn **Maintenance**.
3. Chọn **Remove**.

   Sau đó bạn sẽ thấy xuất hiện danh sách các thành phần mà bạn có thể gỡ bỏ một cách độc lập.

   - Nếu bạn muốn gỡ trình điều khiển máy in, Nhấn **Printer**.
   - Nếu bạn muốn tháo gỡ trình điều khiển máy in (PostScript), đánh dấu **Printer (PostScript)**
   - Nếu bạn muốn gỡ trình **Status Monitor,** Nhấn **Status Monitor**.
4. Chọn thành phần muốn gỡ, Nhấn **Next**.
5. Khi maý tính xác nhận lại các lựa chọn của bạn, bạn Nhấn **Yes**.

Trình điều khiển được chọn cùng tất cả các thành phần của nó đã được gỡ bỏ khỏi máy tính của bạn.

6. Sau khi phần mềm được gỡ bỏ xong, Nhấn **Finish**.

Xem tài liệu hướng dẫn sử dụng

Sau khi cài đặt phần mềm máy in, bạn có thể xem tài liệu hướng dẫn sử dụng bằng tập tin PDF bất kỳ lúc nào trên màn hình nền của Windows.

1 Từ menu **Start**, chọn **Programs**.

2 Chọn sê-ri **Samsung ML-2250 Series** và **View User's Guide**.

Adobe Acrobat tự động chạy và sau đó tài liệu hướng dẫn sử dụng được mở.

Ghi chú: Nếu máy tính của bạn không có Adobe Acrobat, việc chọn chức năng **View User's Guide** sẽ tự động cài Adobe acrobat cho bạn. Sau khi việc cài đặt hoàn tất, lặp lại bước 1 và 2.

3 CÁCH SỬ DỤNG VẬT LIỆU IN

Chương này sẽ giúp bạn hiểu được loại giấy in nào phù hợp với máy in của bạn và làm thế nào để nạp giấy đúng vào khay để có được chất lượng bản in tốt nhất.

Chương này bao gồm:

- **Cách chọn giấy và những vật liệu in khác**
- **Chọn vị trí ngõ ra của giấy in**
- **Cách nạp giấy**
- **In phong bì**
- **In nhãn**
- **In giấy phim đèn chiếu**
- **In bưu thiếp hoặc các vật liệu in có kích cỡ tuỳ biến**
- **In trên giấy tiêu đề**

Cách chọn giấy và các vật liệu in khác

Bạn có thể in trên các vật liệu in khác nhau, như giấy trắng thông thường, phong bì, nhãn, giấy phim đèn chiếu và hơn nữa. Xem thêm “Đặc điểm kỹ thuật của giấy in” trang 146. Để đạt được chất lượng in tốt nhất, bạn nên dùng loại giấy cao cấp.

Khi chọn các vật liệu in, bạn hãy xem xét các yếu tố sau:

- **Kết quả bản in đúng như mong đợi:** Giấy in mà bạn chọn phải phù hợp với yêu cầu đặt ra.
- **Khổ giấy:** Bạn có thể sử dụng bất kỳ giấy khổ nào vừa với thanh điều chỉnh giấy của bộ cung cấp giấy.
- **Trọng lượng:** Máy in của bạn hỗ trợ các trọng lượng giấy như sau:
- 60~90 g/m2 cho khay đựng giấy 1 và khay 2 tùy chọn.
- 60~163 g/m2 cho khay đa chức năng.
- **Độ sáng:** Loại giấy càng trắng sẽ càng cho chất lượng ảnh rực rỡ và sắc nét hơn.
- **Độ phẳng của bề mặt:** Độ phẳng của giấy in sẽ tác động đến kết quả in trông như thế nào.

Chú ý: Sử dụng vật liệu in không phù hợp với các yêu cầu đã được liệt kê trong đặc điểm kỹ thuật của giấy in có thể gây ra các rắc rối cần đến dịch vụ của bộ phận kỹ thuật. Dịch vụ này không được tính trong chế độ bảo hành và hậu mãi.

Khổ giấy và khả năng chứa

Bạn hãy tham khảo bảng sau để nạp giấy in vào khay đựng giấy cũng như khay nạp giấy tay của máy in laser Samsung một cách đúng đắn:

Khổ giấy	Ngõ vào giấy/khả năng chứa *(a)*	
	Khay 1 hay khay tùy chọn 2	Khay đa năng
Giấy thông thường Letter (216 x 279 mm) Legal (216 x 356 mm) Executive (184 x 267 mm) Oficio (216 x 343 mm) Folio (216 x 330 mm) A4 (210 x 297 mm) JIS B5 (182 x 257 mm) ISO B5 (176 x 250 mm) A5 (148 x 210 mm) A6 (105 x 148 mm)	250 250 250 250 250 250 250 250 250 -	50 50 50 50 50 50 50 50 50 50
Phong bì *(b)* No.10 (105 x 241 mm) Monarch (98 x 191 mm) C5 (162 x 229 mm) DL (110 x 220 mm) C6 (114 x 162 mm)	- - - - -	5 5 5 5 5
Nhãn dán *(b)* Letter (8.5 x 11 in.) A4 (210 x 297 mm)	- -	5 5
Giấy phim đèn chiếu *(b)* Letter (8.5 x 11 in.) A4 (210 x 297 mm)	- -	5 5
Bưu thiếp *(b)*	-	5
Bond*(b)*	-	5

(a) : Khả năng chứa giấy tối đa có thể giảm tuỳ thuộc vào độ dày của giấy
(b) : Nếu máy in của bạn rơi vào tình trạng kẹt giấy quá mức bạn hãy dùng đến khay nạp giấy tay. Mỗi lần như thế bạn nên cho vào một tờ một lần.

Một số nguyên tắc chọn, sử dụng giấy và các vật liệu in đặc biệt

Khi chọn hoặc sử dụng giấy in, phong bì cũng như các vật liệu in đặc biệt khác, bạn cần lưu ý những nguyên tắc sau:

- Đừng nên cố gắng in trên các loại giấy bị ẩm ướt, bị xoăn, bị gấp hoặc rách vì điều này thường dẫn đến tình trạng kẹt giấy cũng như khiến cho chất lượng in sẽ trở nên tồi tệ.
- Chỉ nên sử dụng loại giấy từng tờ rời. Không nên dùng loại giấy có nhiều phần hoặc chắp vá.
- Muốn đạt được chất lượng in tốt nhất, bạn chỉ nên sử dụng loại giấy in cao cấp.
- Không dùng lại giấy đã được in hoặc giấy đã được dùng trên các máy phô-tô-copi.
- Không nên dùng loại giấy có đính kèm các loại vật chất khác như nhãn dán hoặc đinh ghim.
- Tình trạng kẹt giấy sẽ xảy ra nếu bạn cố tình nạp thêm giấy vào khay nạp giấy tay trong quá trình in cũng như cố nhồi nhét làm đầy khay nạp giấy tay.
- Tránh dùng các loại giấy có in loại chữ nổi, chữ đục kim hoặc giấy có bề mặt quá mịn cũng như quá ráp.
- Chất lượng của loại giấy màu phải tương đương với chất lượng của loại giấy trắng thông thường. Chất màu của giấy phải chịu được nhiệt độ nung nóng khoảng 205 độ C (400 độ F) khi đi qua máy in trong thời gian 0.1 giây mà không bị hư hỏng. Không dùng loại giấy có phủ lớp màu mà lớp phủ đó chỉ vừa mới được thêm vào so với loại giấy nguyên gốc.
- Các mẫu giấy đã được in trước phải dùng loại mực không bén lửa, chịu được nhiệt và chúng không được chảy nước, bốc hơi hoặc thải ra các loại khí nguy hiểm khi di chuyển qua nguồn nhiệt nung nóng khoảng 205 độ C (400 độ F) trong thời gian 0.1 giây.
- Giấy in cần được giữ trong vỏ bọc trước khi đem ra sử dụng. Bạn nên đặt chúng trên một tấm nâng hay kệ giá thay vì vất lăn lóc trên nền nhà.
- Không được đặt vật nặng lên trên giấy in dù chúng đã được đóng gói hay chưa.
- Giữ giấy in tránh xa các nơi ẩm ướt, nơi có ánh nắng mặt trời trực tiếp chiếu vào hoặc những nơi có thể khiến giấy in trở nên nhăn nhó hoặc bị xoăn lại.

Ghi chú: Không sử dụng giấy cac-bon hay giấy can. Nó không chịu được nhiệt độ cao và có thể gây hỏa hoạn hay làm, hay làm hỏng giấy.

Chọn vị trí ngõ ra của giấy in

Máy in có hai ngõ ra giấy: khay giấy ra phía sau và khay giấy ra phía trên

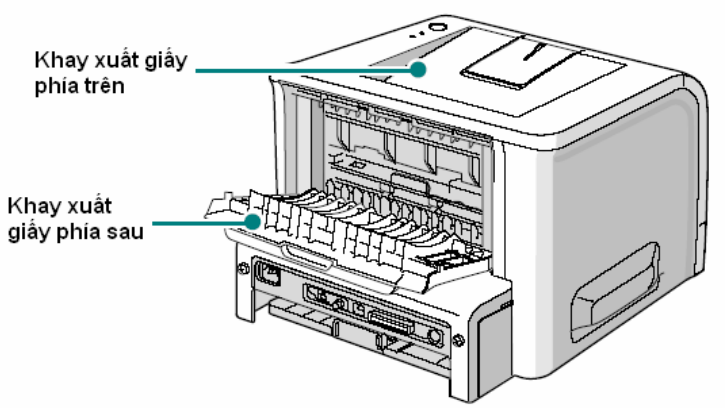

Để sử dụng khay giấy ra phía trên, bạn phải chắc chắn khay giấy ra phía sau đã được đóng lại. Để sử dụng khay giấy ra phía sau, bạn phải mở nó ra.

Ghi chú:

- Nếu giấy in ra có vấn đề khi dùng ngõ ra giấy phía trên, như bị quăn lại một cách đáng kể, bạn hãy thử in ra bằng ngõ ra giấy phía sau máy in.
- Để tránh tình trạng kẹt giấy, bạn không nên mở hoặc đóng khay ra giấy phía sau trong khi máy in đang in.

In ra khay xuất giấy phía trên (Mặt in hướng xuống)

Khay ra giấy phía trên đưa mặt in hướng xuống, là hợp lệ.
Khay ra giấy phía trên nên được sử dụng cho hầu hết các tác vụ in.

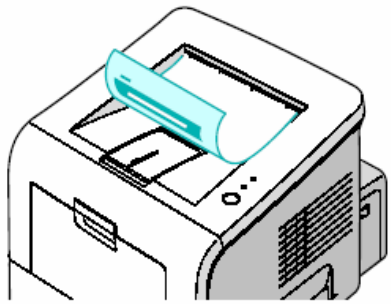

Chú ý:
Nếu bạn in nhiều trang một cách liên tục, bề mặt khay xuất giấy có thể trở nên nóng. Cẩn thận không nên sờ trên bề mặt, và không cho trẻ em đến gần.

In ra khay xuất giấy phía sau (Mặt in hướng lên)

Máy in luôn luôn in ra khay giấy ra phía sau nếu nó được mở. Giấy ra ở ngõ ra phía sau có mặt in hướng lên và mỗi một tờ được in ra, giấy sẽ bị rơi ra khỏi máy in.

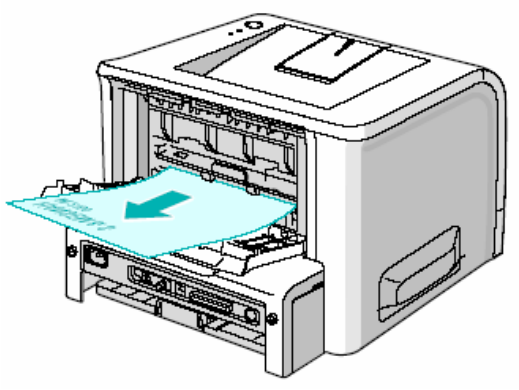

In từ khay giấy nạp tay ra khay ra giấy phía sau sẽ cho giấy in đi theo một đường thẳng. Mở khay giấy ra phía sau có thể giúp cải thiện chất lượng in đối với một số vật liệu in sau:

- Phong bì
- Nhãn
- Giấy phim đèn chiếu

Để mở khay giấy ra phía sau:

1. Mở nắp phía sau bằng cách kéo nó xuống, khi ấy nắp đậy sẽ trở thành khay chứa giấy ra phía sau.

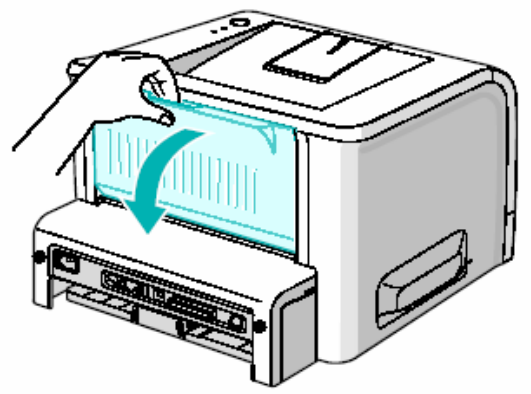

Chú ý: Hãy cẩn thận khi bạn mở nắp đậy phía sau vì bên trong máy có thể sẽ khá nóng.

2. Nếu bạn không muốn in ra khay giấy phía sau máy, bạn có thể đóng nó lại. Giấy in ra sẽ được dẫn lên khay giấy phía.

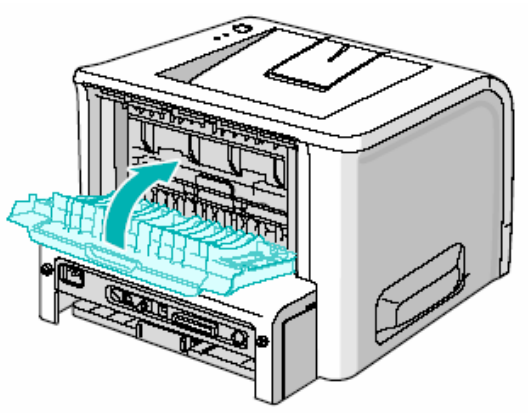

Cách Nạp giấy

Nạp đúng loại giấy in sẽ giúp tránh tình trạng kẹt giấy và đảm bảo việc in ấn trở nên suôn sẻ. Không được lấy khay giấy ra khi máy in đang in. Nó sẽ dẫn đến tình trạng kẹt giấy. Xem thêm mục “Khổ giấy và khả năng chứa” ở trang 43 để biết được khổ giấy và khả năng chứa của mỗi khay.

Thanh chỉ thị dung lượng giấy ở phía trước khay đựng giấy sẽ cho biết số lượng giấy đang ở trong khay.. Khi khay đựng giấy trống, thanh chỉ thị lượng giấy sẽ xuống thấp.

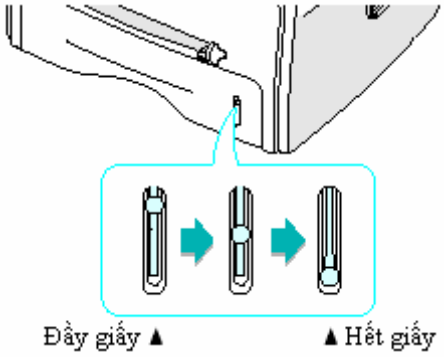

Cách sử dụng khay 1 hoặc khay tùy chọn 2

Khay đựng giấy 1 và khay đựng giấy 2 tùy chọn có sức chứa 250 tờ giấy. Xem thêm mục "Khổ giấy và khả năng chứa" ở trang 43 để biết được khổ giấy và khả năng chứa của mỗi khay.

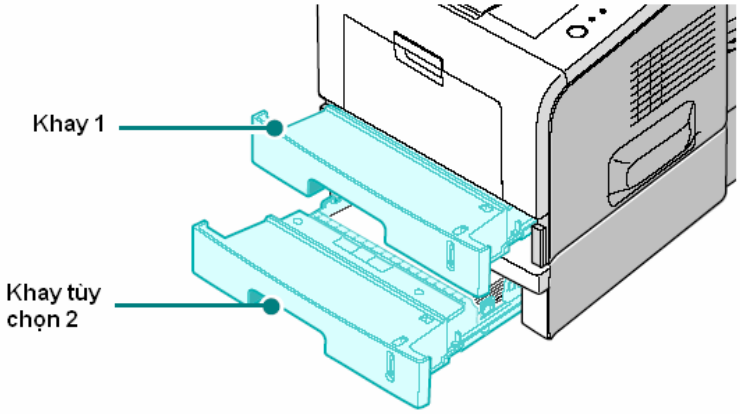

Nạp một chồng giấy vào khay và tiến hành in. Muốn biết thêm chi tiết về cách nạp giấy vào khay, xem thêm phần "Cách nạp giấy" ở trang 23.

Cách sử dụng khay đa năng

Khay giấy đa năng được đặt ở vị trí phía trước của máy in. Nó có thể đóng lại khi không sử dụng giúp máy in gọn gàng hơn.

Khay giấy đa năng có thể chứa được nhiều khổ giấy khác nhau, chẳng hạn như giấy phim đèn chiếu, thiệp và phong bì.Bạn cũng có thể sử khay giấy đa năng cho công việc in trang đơn cho phần in trên giấy tiêu đề, giấy màu cho việc sử dụng như là những trang in riêng lẽ, hay những vật liệu đặc biệt khác mà khay giấy thông thường không thể chứa được. Bạn có thể nạp được khoảng 50 tờ giấy thông thường, 5 phong bì, 5 tờ giấy phim đèn chiếu, 5 tờ giấy bưu thiếp hay 5 tờ giấy nhãn cùng một lúc.

• Mỗi lúc chỉ được nạp một khổ giấy vào khay đa năng.

• Để tránh tình trạng kẹt giấy, không nên thêm giấy khi vẫn còn giấy trong khay đa năng. Điều này cũng được áp dụng cho nhiều loại vật liệu in khác.

• Đầu tiên, những vật liệu in nên được nạp với mặt in hướng lên, cạnh trên cùng hướng vào khay giấy đa năng và được đặt tại chính giữa của khay.

• Không nên đặt bất cứ vật gì lên khay đa năng. Và cũng tránh việc nhấn khay xuống hay tác động một lực mạnh lên nó. Khay có thể bị rơi ra khỏi máy in.

Cách nạp giấy vào khay đa năng:

1 Kéo khay giấy đa năng xuống về phía bạn.

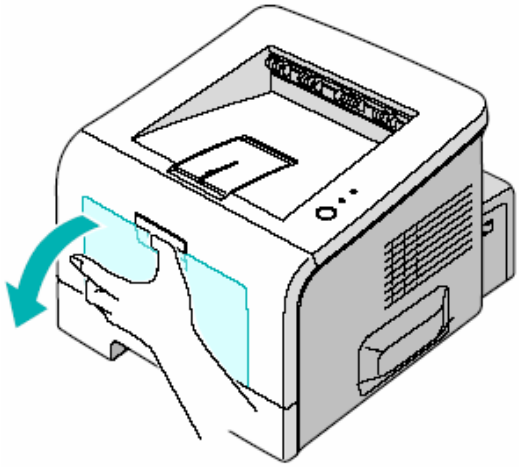

2 Mở thanh mở rộng để được chiều dài tối đa để chứa giấy.

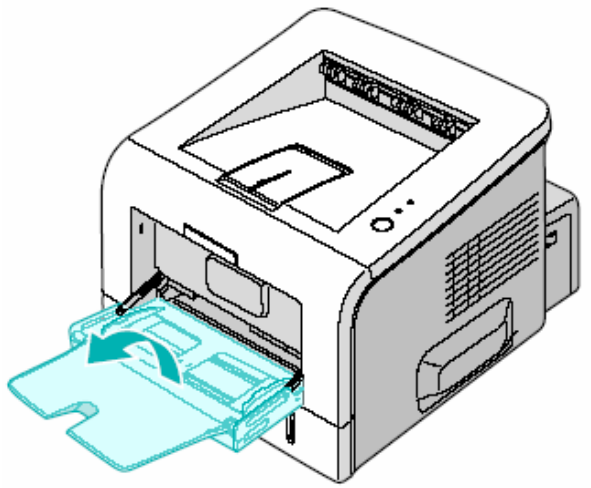

3 Chuẩn bị một chồng giấy để nạp bằng cách uốn cong hay duỗi ra về phía sau và phía trước. Làm thẳng các cạnh trên một mặt phẳng.

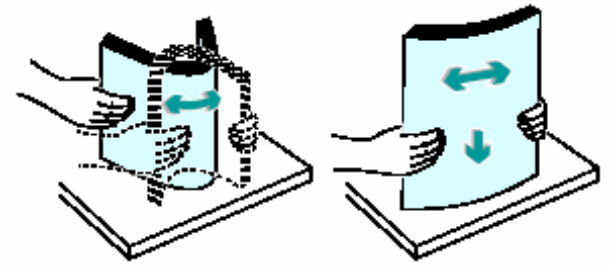

4 Đặt giấy vào chính giữa của khay với **mặt in hướng lên trên**. Chú ý vào mốc giới hạn giấy ở phía trái bên trong khay. Nạp giấy quá tải có thể gây ra tình trạng kẹt giấy.

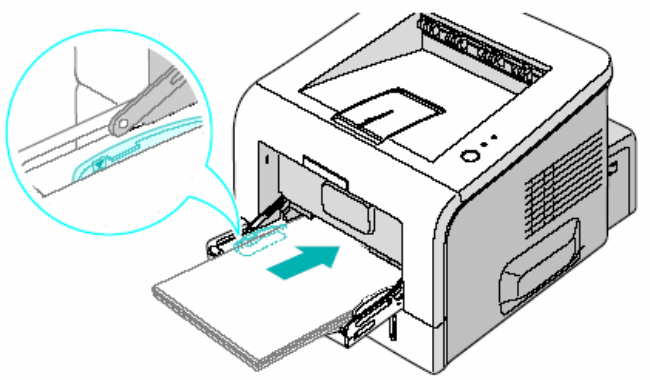

Nếu bạn muốn in trên giấy đã in sẵn từ khay đa năng, mặt đã in phải quay xuống dưới với các cạnh phải được duỗi thẳng. Nếu bị những vấn đề về nạp giấy, hãy xoay giấy lại.

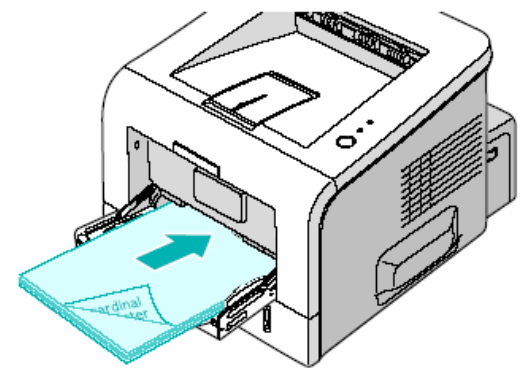

Ghi chú: Phải chắc rằng, bạn không nạp quá nhiều giấy. Giấy in sẽ thắt lại nếu bạn nạp chồng giấy quá sâu hay đẩy vào quá xa.

5 Trượt thanh dẫn bề rộng giấy và hiệu chỉnh lại giấy in sao cho nó không bị cong.

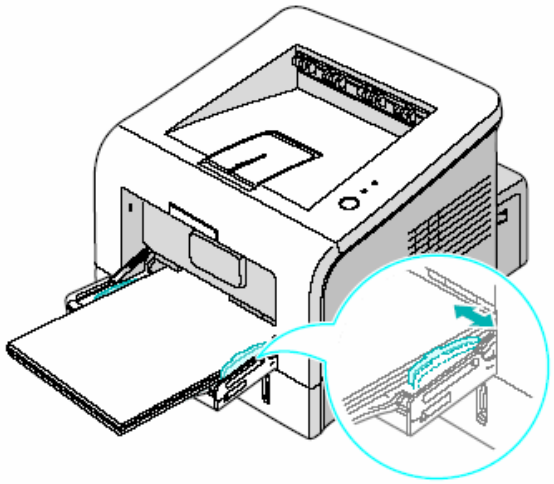

Ghi chú: Máy in không thể tự động nhận dạng được khổ giấy được napvào khay đa năng. Việc nạp giấy đúng khổ vào khay giấy đa năng cho phép chọn khổ giấy từ nguồn giấy khi bạn in từ những phần mềm ứng dụng. Bạn không cần phải kiểm tra loại giấy nào được nạp vào khay giấy đa năng trước khi in.

6 Khi bạn in một tài liệu, chọn kiểu và nguồn giấy trong phần mềm ứng dụng.

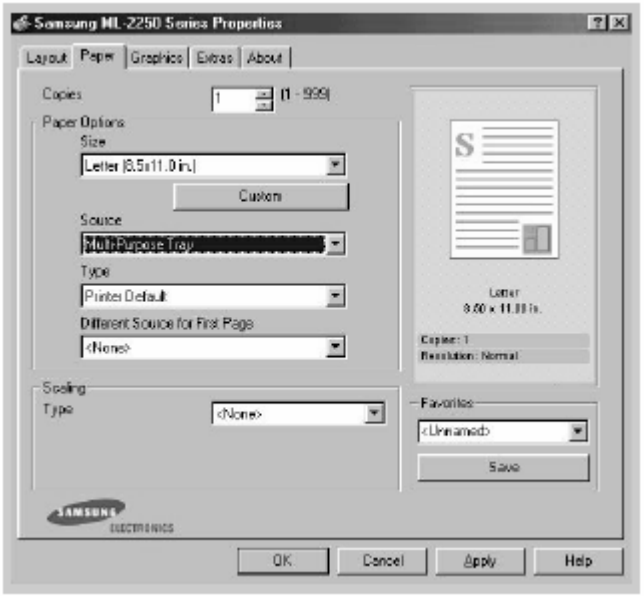

7 Sau khi in, gấp thanh mở rộng vào và đóng khay giấy đa năng lại.

Cách sử dụng chế độ nạp giấy thủ công

Nếu bạn chọn **Manual Feed** ở phần lựa chọn **Source** khi thay đổi các thiết lập in, bạn có thể nạp giấy một cách thủ công vào khay đa năng. Việc nạp giấy một cách thủ công sẽ giúp bạn kiểm tra được chất lượng in đối với mỗi trang in.
Quá trình nạp giấy này, hầu hết giống như quá trình nạp giấy vào khay đa năng, chỉ khác là bạn nạp từng tờ giấy vào khay, gởi dữ liệu in và in trang đầu tiên, và nhấn nút **On-line**/**Continue** (⊙) trên bảng điều khiển để in từng trang sau đó.

1 Nạp vật liệu in vào khay giấy đa năng với mặt in hướng lên

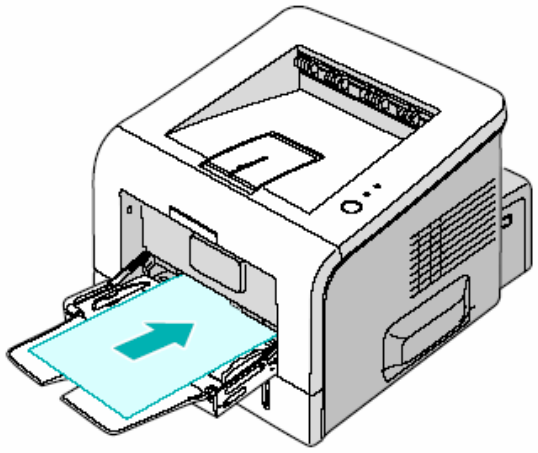

2 Trượt thanh dẫn bề rộng và điều chỉnh để nó dựa sát vào giấy nhưng không được làm giấy bị cong.

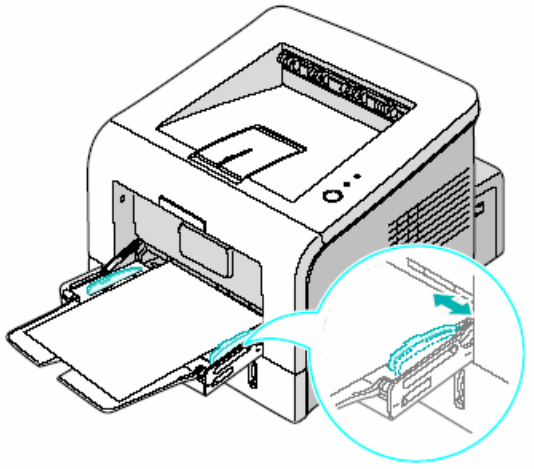

3 Mở khay xuất giấy phía trước ra

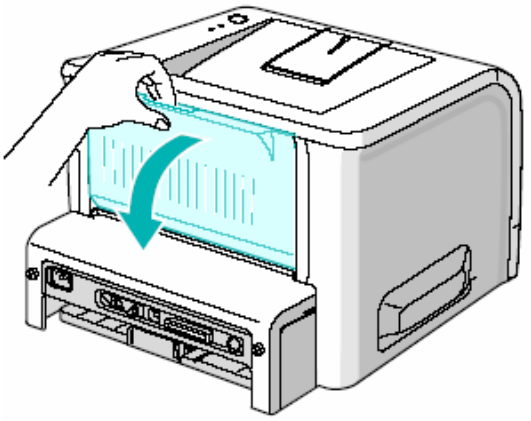

4 Khi in tài liệu, bạn phải chọn **Manual Feed** cho mục **Source** từ phần mềm ứng dụng, rồi sau đó chọn kiểu và khổ giấy cho đúng.

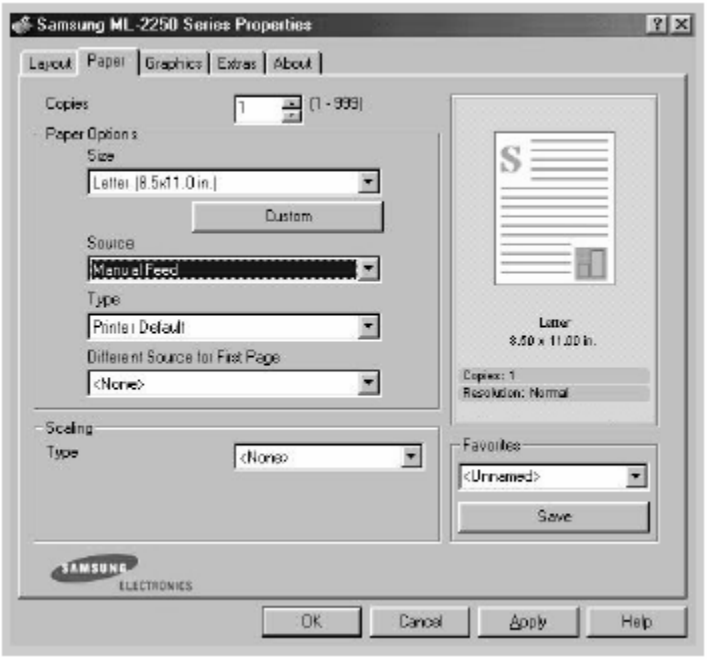

5 Nhấn nút **Hủy** trên máy in để bắt đầu nạp giấy.

6 Thao tác in được khởi động.

7 Nếu bạn in nhiều trang in, nạp tờ kế tiếp sau khi tờ đầu tiên được in ra, và nhấn nút **Hủy**.

Lặp lại các bước như trên đối với từng trang in.

In phong bì

Nguyên tắc

- Chỉ sử dụng loại phong bì phù hợp với máy in laser của bạn. Trước khi nạp phong bì vào khay nạp giấy tay, bạn phải chắc chắn chúng không bị hỏng và không được dính với nhau.
- Không được nạp những phong bì đã dán tem sẵn.
- Không được dùng các loại phong bì có dính kèm các vật liệu như kim gài, đồ móc, vải lót hoặc keo dán dính sẵn. Chúng có thể gây tổn hại cho máy in một cách nghiêm trọng.

1 Mở khay giấy đa năng và trượt thanh mở rộng đến chiều dài tối đa của nó.

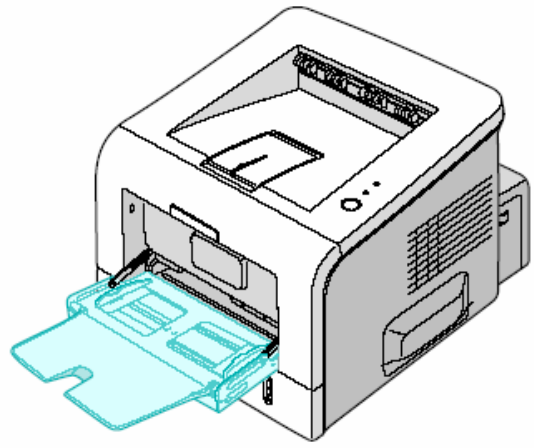

2 Mở khay xuất phía sau ra.

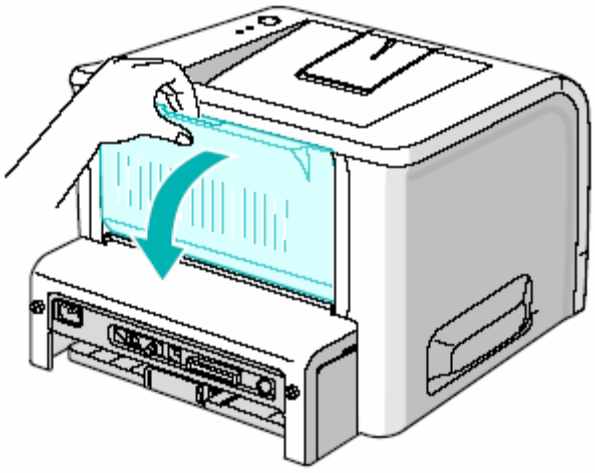

3 Uống cong và làm thẳng các cạnh xấp phong bì để làm rời các phong bì trước khi in.

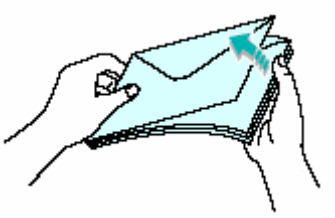

4 Nạp các phong bì vào khay giấy đa năng với **mặt nắp quay xuống**.

Vùng dán tem nằm ở mặt bên trái và cuối phong bì với vùng dán tem đưa vào khay đầu tiên.

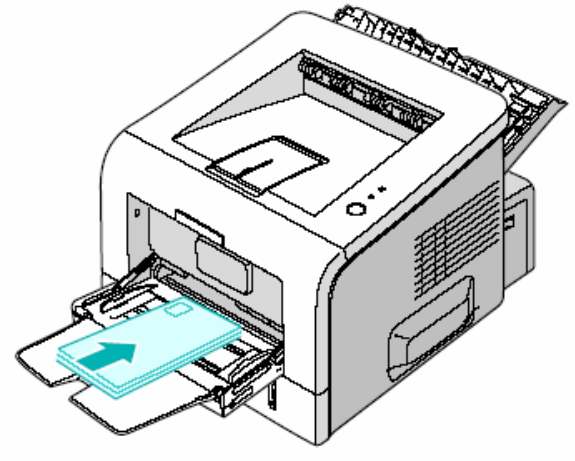

5 Hiệu chỉnh thanh dẫn đến các cạnh của xấp phong bì.

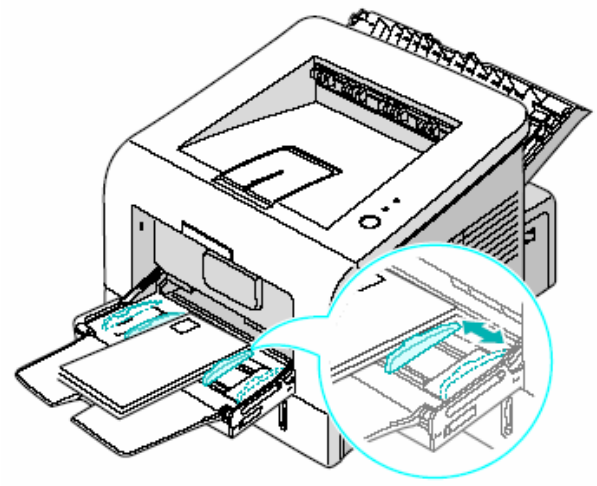

6 Khi in phong bì, chọn nguồn, loại, và khổ giấy cho phù hợp trong phần mềm ứng dụng. Thông tin chi tiết, xem trang 71

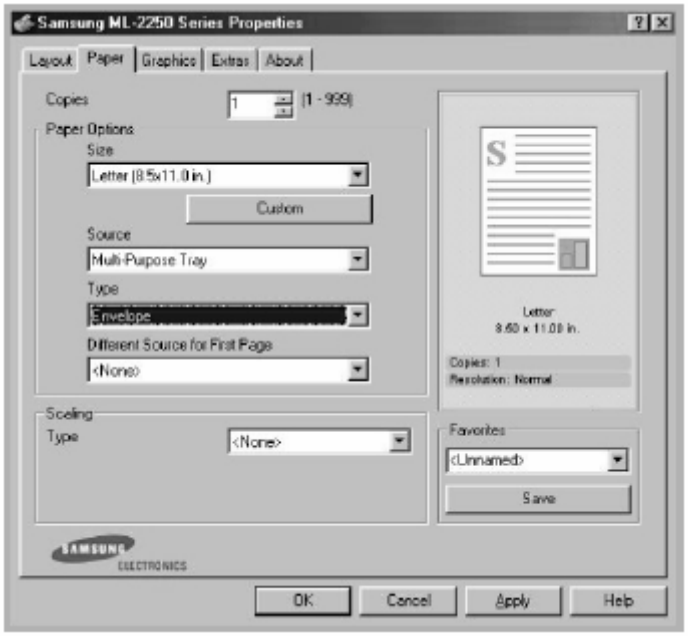

7 Sau khi in, đóng khay giấy đa năng và khay xuất giấy phía sau lại.

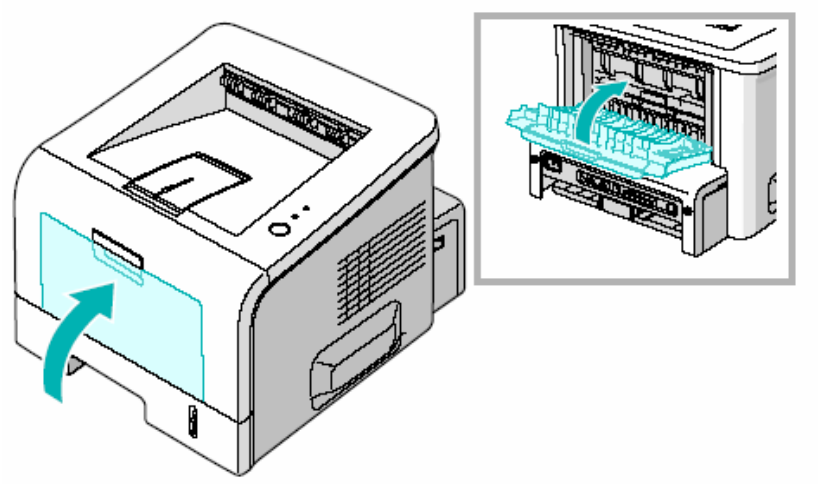

In nhãn

Nguyên tắc

- Chỉ nên sử dụng loại nhãn đã được đề nghị cho máy in của bạn.
- Phải đảm bảo chất dán dính của nhãn có thể chịu được nhiệt độ nung nóng khoảng 200 độ C (392 độ F) trong thời gian 0.1 giây.
- Phải chắc chắn rằng chất dán dính không được lộ ra ngoài nhãn. Vùng dính hỡ có thể khiến nhãn bị bong ra trong suốt quá trình in, dẫn đến kẹt giấy. Vùng dính hỡ còn có thể gây tổn hại cho các bộ phận khác của máy in.
- Không nên nạp tấm giấy chứa nhãn vào máy in quá một lần. vì chất dán dính bên dưới nhãn chỉ được thiết kế để đi qua máy in một lần mà thôi.
- Không được sử dụng nhãn đã bị tách rời khỏi giấy đỡ hoặc các tấm nhãn có nếp nhăn, nổi bong bóng hoặc đã bị các hư hỏng khác.

1 Mở khay giấy đa năng và khay xuất giấy phía sau ra.

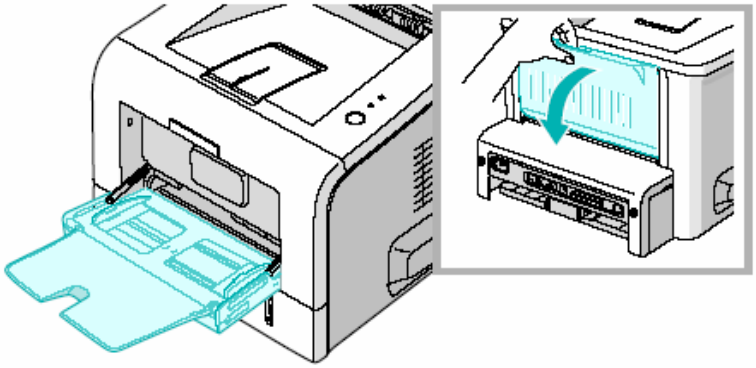

2 Nạp nhãn vào với **mặt in hướng lên trên**.

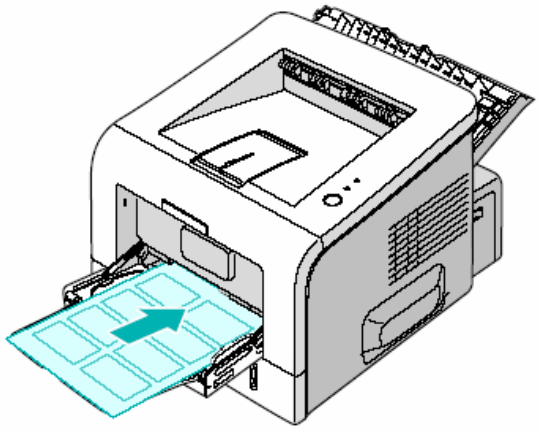

3 Hiệu chỉnh thanh dẫn cho vừa với bề rộng của những trang nhãn.

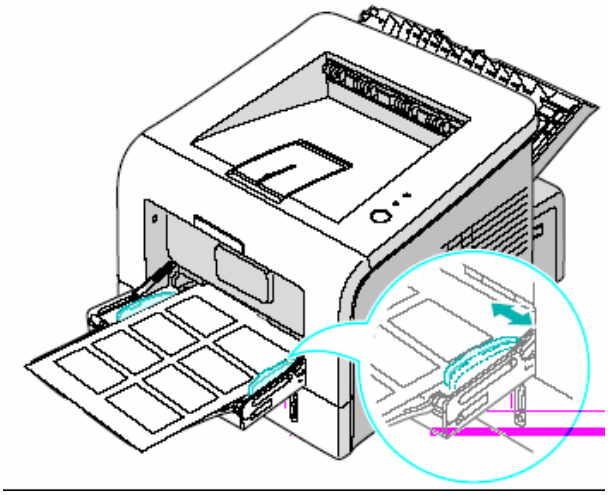

4 Khi in các loại nhãn, chọn nguồn, loại, và khổ giấy cho phù hợp trong phần mềm ứng dụng. Thông tin chi tiết xem trang 71.

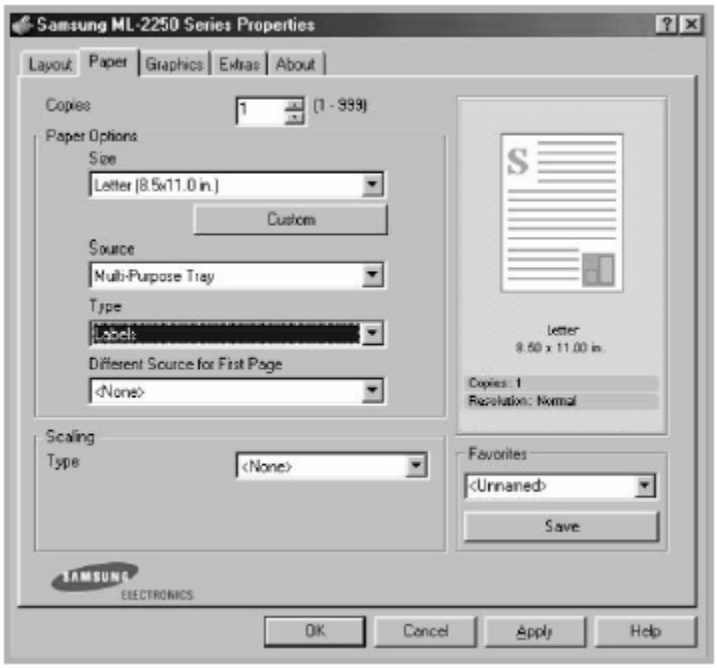

5 Sau khi in, đóng khay giấy đa năng và khay xuất giấy phía sau lại.

Ghi chú : Để tránh tình trạng nhãn bị dính, không nên để các tờ nhãn đã được in chồng lên nhau sau khi chúng được in ra.

In giấy phim đèn chiếu

Nguyên tắc

- Chỉ sử dụng loại giấy phim đèn chiếu được đề nghị cho máy in của bạn.
- Phải chắc chắn giấy phim đèn chiếu sử dụng không có nếp nhăn, bị xoăn hoặc có bất kỳ cạnh nào bị rách.
- Giữ giấy phim đèn chiếu thẳng cạnh và tránh chạm tay vào phần in.
- Chất dầu dính lên giấy phim đèn chiếu có thể khiến chất lượng in không tốt.
- Cẩn thận tránh các vết xước hoặc để lại dấu tay trên phần in.

1 Mở khay giấy đa năng và khay xuất giấy phía sau ra.

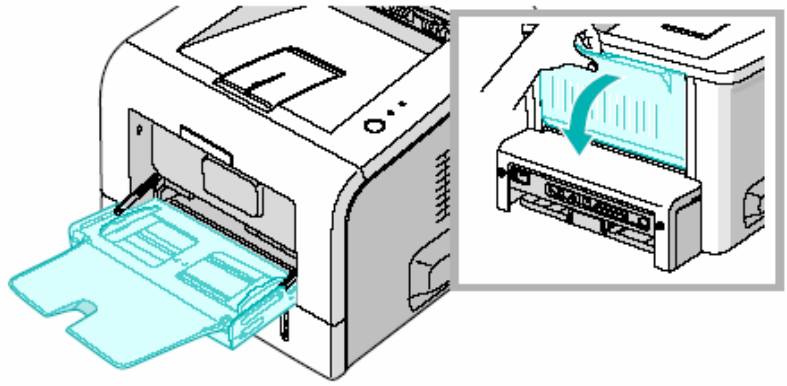

2 Nạp giấy phim đèn chiếu vào với **mặt in hướng lên trên** và phần đầu có đường băng dính hướng vào máy in đầu tiên.

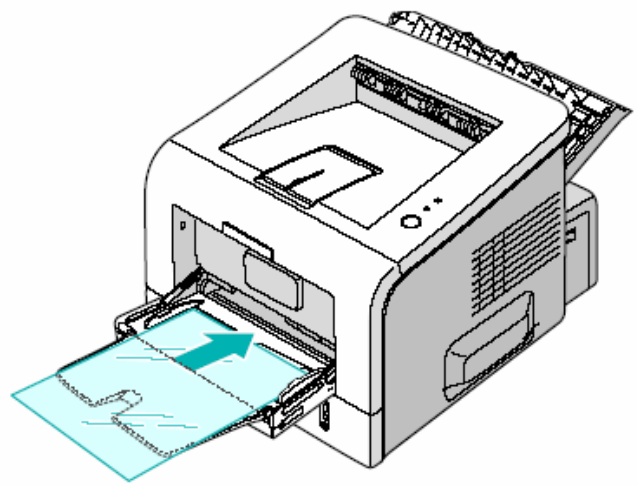

3 Hiệu chỉnh thanh dẫn cho vừa với giấy phim đèn chiếu.

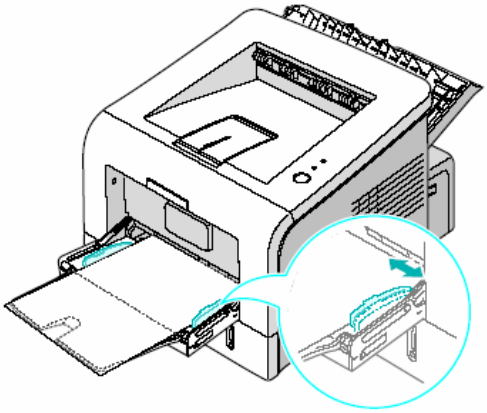

4 Khi in giấy phim đèn chiếu, chọn nguồn, loại, và khổ giấy cho phù hợp trong phần mềm ứng dụng. Thông tin chi tiết, xem trang 71.

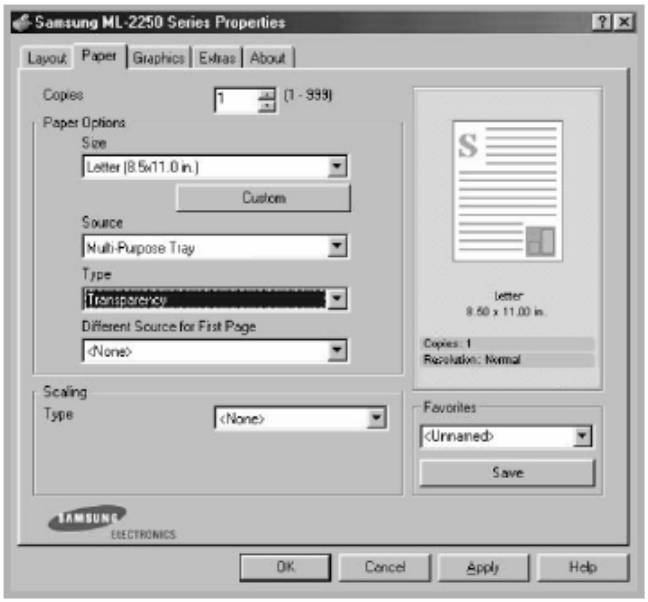

5 Sau khi in, đóng khay giấy đa năng và khay xuất giấy phía sau lại.

Ghi chú:

• Nếu bạn in loại giấy phim đèn chiếu mỏng ra khay xuất giấy phía sau, nó có thể bị cong. Trong trường hợp này, bạn hãy dùng khay xuất phía trên. Nếu vẫn còn bị tình trạng đó, hãy kiểm tra giấy phim đèn chiếu đó có phù hợp với những đặc tính kỹ thuật của máy in hay không?

• Để tránh tình trạng giấy phim đèn chiếu bị dính, không nên đặt những trang được in chồng lên nhau sau khi chúng được in ra.

• Đặt giấy phim đèn chiếu trên một mặt phẳng sau khi lấy ra khỏi máy in.

In bưu thiếp hoặc các vật liệu in có kích cỡ tuỳ biến

Các loại bưu thiếp, các loại card hay phiếu làm mục lục kích thước 3.5 x 5.83 inch hoặc các vật liệu in có kích cỡ tuỳ biến khác đều có thể in với máy in này. Khổ giấy tối thiểu là 76 x 127 mm (3.0 x 5.0 inch) và khổ tối đa là 216 x 356 mm (8.5 x 14 inch).

Nguyên tắc

- Luôn luôn để cạnh ngắn vào khay nạp giấy tay trước. Nếu bạn muốn in ở chế độ landscape, bạn phải chọn chế độ này thông qua phần mềm điều khiển của bạn. Đưa phần cạnh dài của giấy vào trước có thể dẫn đến tình trạng kẹt giấy.
- Không nên nạp hơn 5 card vào khay giấy đa năng cùng một lúc.
- Không được in trên loại có kích cỡ nhỏ hơn 76mm (3.0 inch) bề rộng hoặc 127mm (5.0 inch) chiều dài.
- Thiết lập lề in ít nhất là 6.4 mm (0.25 in.) ở các cạnh của vật liệu in trong ứng dụng phần mềm.

1 Mở khay giấy đa năng và khay xuất giấy phía sau ra.
2 Nạp vật liệu in với mặt in hướng lên trên và cạnh ngắn vào đầu tiên.

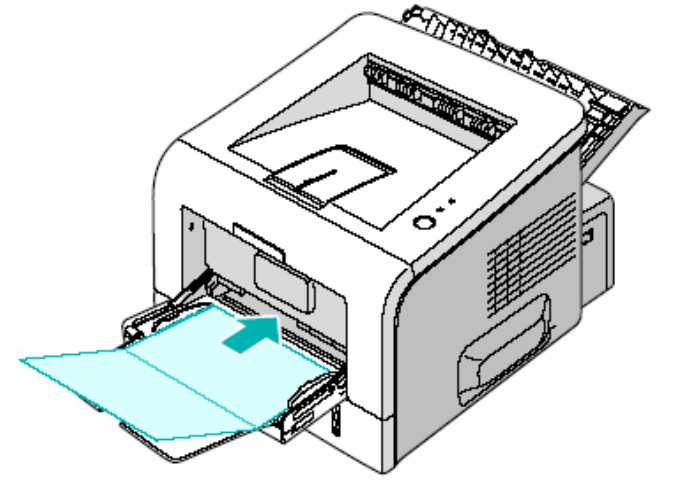

3 Hiệu chỉnh thanh dẫn để vừa với bề rộng của chồng vật liệu.

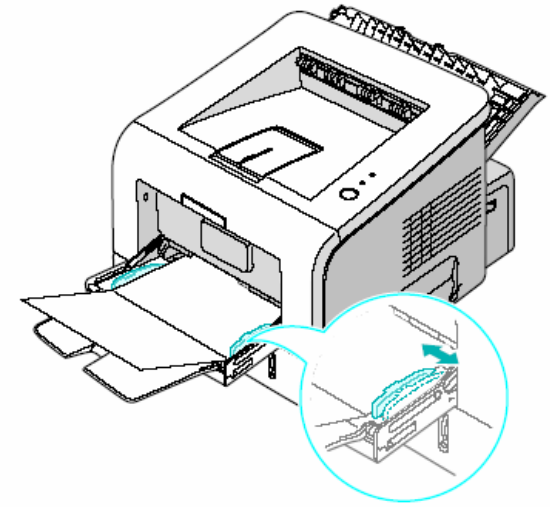

4 Khi in, chọn nguồn, loại, khổ giấy cho phù hợp trong phần mềm ứng dụng. Thông tin chi tiết, xem trang 71.

Ghi chú: Nếu khổ của vật liệu in không được liệt kê trong hộp **Size** trong thẻ **Paper** của thuộc tính trình điều khiển máy in, nhấn nút **Custom** và thiết lập kích cỡ một cách thủ công. Xem trang 71.

Chú ý: Khi sử dụng giấy 76 x 127 mm (3 x 5 in.) và nó quá mỏng, tình trạng kẹt giấy có thể xảy ra. Nên sử dụng bưu thiếp nặng hơn 105g/m2.

5 Sau khi in xong, nhớ đóng khay giấy đa năng và khay xuất giấy phía sau lại.

In trên giấy tiêu đề

Giấy tiêu đề là loại giấy đã được in trước một số phần (ví dụ như loại giấy có in trước biểu tượng công ty phía trên cùng).

Nguyên tắc

- Giấy tiêu đề phải được in với loại mực chịu được nhiệt và bản thân loại mực này sẽ không bị chảy, bốc hơi hoặc thải ra các chất nguy hiểm khi bị nhiệt độ khoảng 205 độ C (400 độ F) bên trong máy in nung nóng trong thời gian 0.1 giây.
- Mực của loại giấy tiêu đề phải không được bắt lửa và không gây tác động xấu lên ống lăn mực của máy in.
- Các mẫu đơn và giấy tiêu đề phải được giữ kín trong vỏ bọc chống ẩm để ngăn chặn các thay đổi không tốt trong suốt quá trình lưu giữ.
- Trước khi bạn tiến hành nạp các loại giấy in sẵn như mẫu đơn và giấy tiêu đề, bạn phải đảm bảo mực in đã khô. Trong suốt quá trình nung nóng, mực ướt có thể lem ra giấy in.

1 Nạp giấy tiêu đề vào khay bạn muốn sử dụng, như được chỉ dẫn ở hình dưới đây. Hiệu chỉnh thanh dẫn cho vừa với bề rộng của xấp giấy.

Nạp giấy với mặt thiết kế hướng xuống, cạnh đáy hướng về phía máy in.

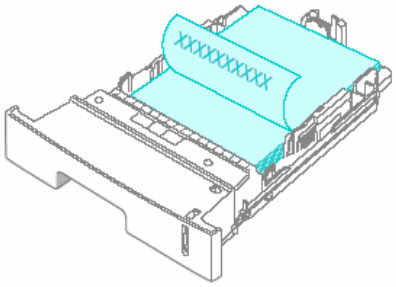

Nạp giấy với mặt thiết kế hướng lên trên, cạnh đỉnh hướng về phía máy in.

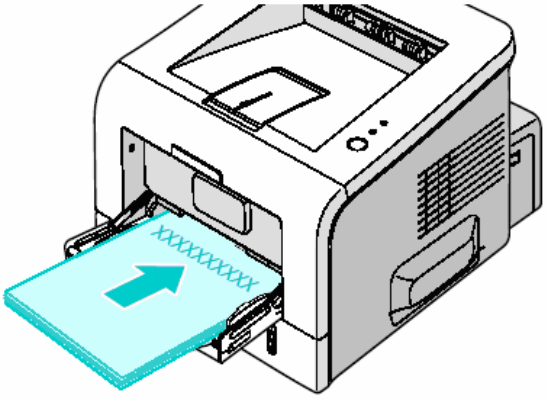

2 Khi in, chọn nguồn, loại và khổ giấy cho phù hợp trong phần mềm ứng dụng. Thông tin chi tiết, xem trang 71.

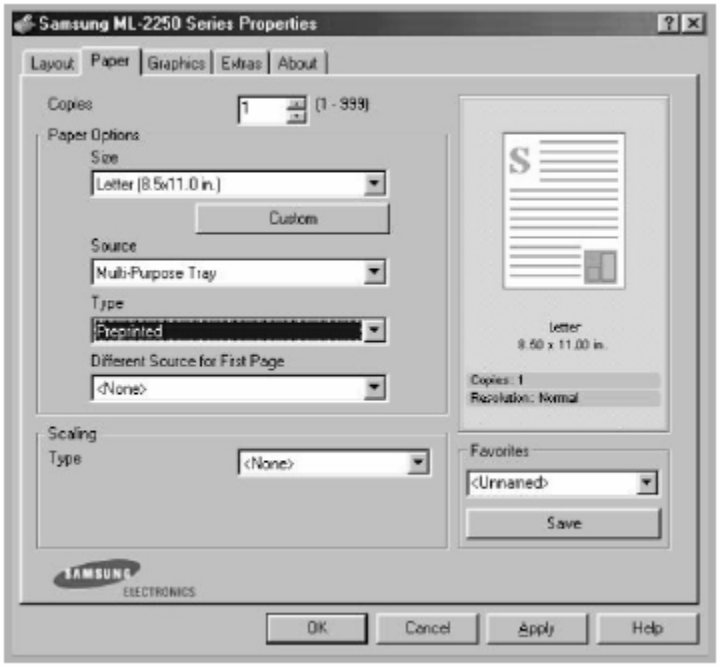

4 CÁC TÁC VỤ IN

Chương này sẽ giúp bạn hiểu được một số tùy chọn in ấn cũng như các tác vụ in thông thường. Chương này bao gồm:

- **Cách in tài liệu**
- **Cách thiết lập các thuộc tính cho giấy in**
- **Cách sử dụng chế độ Tiết Kiệm Mực**
- **In nhiều trang trên một tờ (chức năng N-Up)**
- **Cách in tài liệu phóng to hay thu nhỏ**
- **Điều chỉnh nội dung tài liệu của bạn cho vừa với khổ giấy đã chọn**
- **In áp phích quảng cáo**
- **Cách sử dụng Watermarks**
- **Cách sử dụng Overlays**
- **Thiết lập các thuộc tính đồ họa**
- **Cách sử dụng các tùy chọn xuất giấy**
- **Sử dụng chương trình giám sát tình trạng máy in**
- **Thiết lập máy in chia sẻ trong mạng cục bộ**

Cách in tài liệu

Quá trình sau mô tả những bước cần thiết để thực hiện thao tác in từ nhiều chương trình ứng dụng khác nhau trong HĐH Windows. Tùy vào chương trình mà bạn sử dụng, các bước thực hiện cụ thể có thể thay đổi. Tốt nhất, bạn nên tham khảo sách hướng dẫn sử dụng phần mềm để có thể thực hiện được một thủ tục in chính xác.

1. Mở văn bản cần in
2. Từ menu **File** chọn **Print**, cửa sổ **Print** xuất hiện (nó có thể trông hơi khác tùy vào chương trình ứng dụng của bạn)

   Các thiết lập in căn bản có thể được chọn trong cửa sổ **Print.** Các thiết lập này bao gồm số lượng bản in (Copies), phạm vi in (Print range).

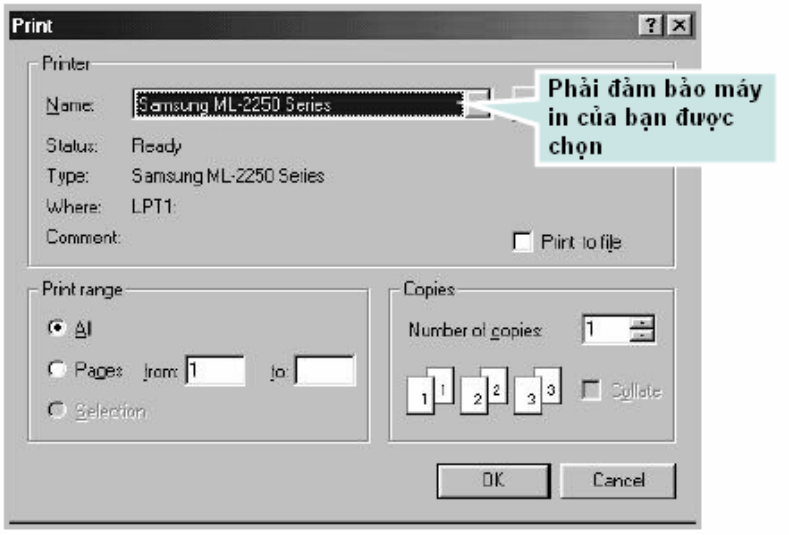

3. Để có thể sử dụng hết các tính năng mà máy in của bạn hỗ trợ, từ cửa sổ **Print** chọn **Properties**, rồi sang bước 4.

   Nếu bạn nhìn thấy các nút **Setup**, **Printer** hay **Option,** bạn có thể nhấn vào đó. Sau đó Nhấn vào **Properties** ở màn hình kế tiếp.

4. Bây giờ bạn đã nhìn thấy cửa số **Properties** của máy in **Samsung ML-2250.** Cửa sổ này cho phép bạn truy cập tất cả các thông tin cần thiết khi sử dụng máy in.

   Thẻ **Layout** sẽ được trình bày đầu tiên

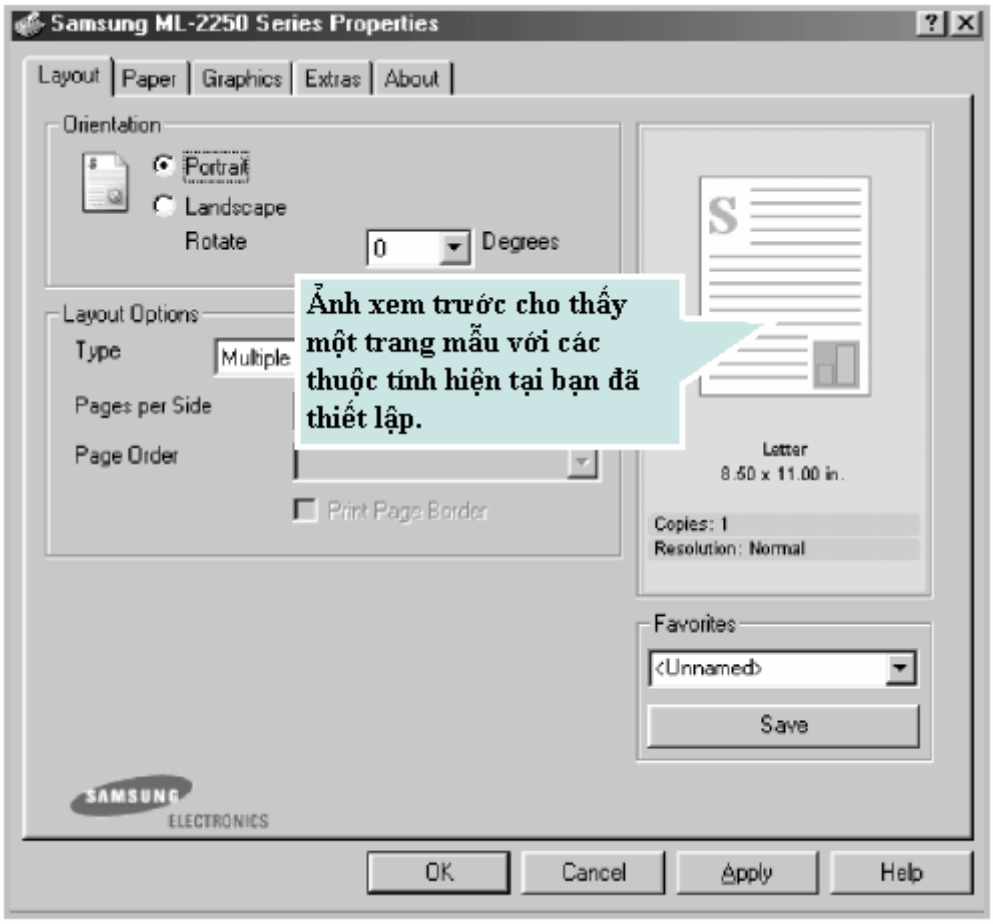

Nếu cần, bạn có thể chọn mục **Orientation**.
Tuỳ chọn **Orientation** cho phép bạn chọn chiều mà thông tin sẽ được in lên giấy.

- **Portrait**: in theo chiều dọc trang giấy, kiểu lá thư.
- **Landscape**: in theo chiều ngang trang giấy, kiểu bảng tính.
- **Rotate**: cho phép bạn xoay trang giấy theo một góc nhất định. Bạn có thể chọn góc 0 hoặc 180 độ.

5. Từ thẻ **Paper**, chọn nguồn, kích cỡ và kiểu giấy. Muốn biết thêm chi tiết, xem trang 71.
6. Nhấn vào các thẻ khác trên cửa sổ thuộc tính của máy in **Samsung ML - 2250 Series** để truy cập các tính năng khác, nếu cần.
7. Khi hoàn tất việc thiết lập các thuộc tính, Nhấn **Ok** cho đến khi cửa sổ Print xuất hiện lại.
8. Nhấn **Ok** để bắt đầu in.

Ghi chú:

- Hầu hết các trình ứng dụng trong Windows sẽ ghi đè các thiết lập mà bạn chỉ định vào trình điều khiển của máy in. Đầu tiên, bạn nên thay đổi tất cả các thiết lập in hiện có trong phần mềm ứng dụng, sau đó thay đổi các thiết lập còn lại bằng cách sử dụng trình điều khiển của máy in.
- Các thiết lập mà bạn thay đổi chỉ có hiệu lực trong khi bạn đang sử dụng chương trình hiện hành. **Để tạo những thay đổi thường trực,** bạn phải tạo chúng trong thư mục Printers. Làm theo các bước sau:

  1. Nhấn nút **Start** của Windows.
  2. Chọn **Settings**, sau đó chọn **Printers** (đối với Windows 95/98/Me/NT 4.0/2000)

     Chọn **Printers and Faxes** (đối với Windows XP).
  3. Chọn máy in **Samsung ML –2250.**
  4. Nhấn chuột phải vào biểu tượng máy in, rồi chọn **Properties** (đối với Windows 98/Me) **Printing Preferences** (đối với Windows 2000/XP).
  5. Thay đổi các thiết lập trên mỗi thẻ và Nhấn **OK**.

Hủy một tác vụ in

Có hai cách để huỷ một tác vụ in.

Để dừng một tác vụ in từ bảng điều khiển

Nhấn nút **Cancel** trên bảng điều khiển

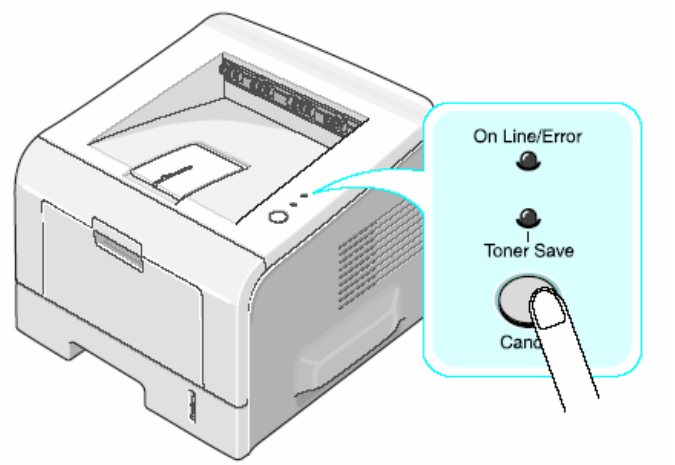

Máy in sẽ kết thúc quá trình in khi giấy in đi hết quãng đường trong máy in và toàn bộ các tác vụ in đã được xoá trong bộ nhớ của máy in. Mỗi tác vụ in bạn phải nhấn nút **Cancel** một lần.

Cách dừng tác vụ in từ thư mục Printers

1. Từ menu **Start** của Windows, chọn **Setting.**
2. Chọn **Printers** để mở cửa số Printers, nhấn đúp vào biểu tượng **Samsung ML - 2250 Series.**
3. Từ Menu **Document,** chọn **Cancel Printing** (đối với Windows 9x/Me) hoặc **Cancel** (đối với Windows NT 4.0/2000/XP)

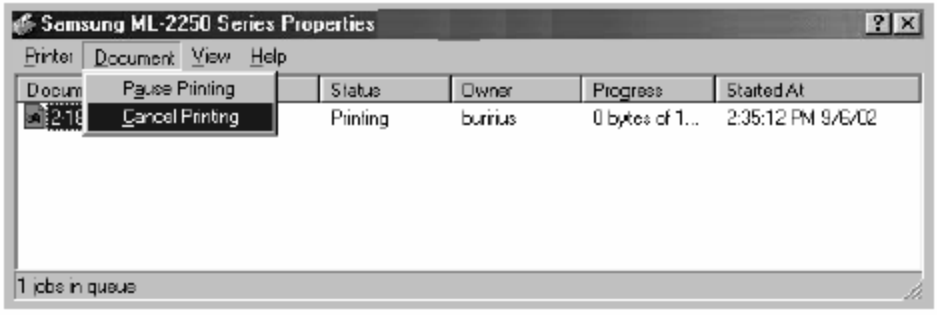

Cách sử dụng các thiết lập yêu thích

Bạn có thể tìm thấy tùy chọn **Favourites** trên mỗi thẻ thuộc tính. Tuỳ chọn này cho phép bạn lưu các thiết lập hiện tại, để tiện cho việc sử dụng sau này.
Để lưu một thiết lập yêu thích:

1. Thay đổi các thiết lập cần thiết cho mỗi thẻ.
2. Đặt tên cho nó trong ô nhập **Favourites**

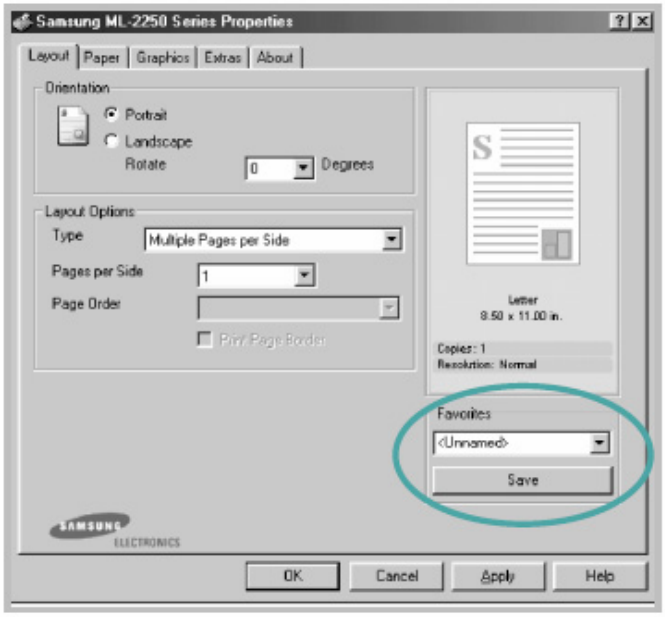

3. Nhấn **Save.**

Để sử dụng các thiết lập đã lưu, bạn chỉ việc chọn nó trong danh sách thả xuống của **Favourites**.

Để xoá một thiết lập yêu thích, bạn chỉ việc chọn cái mình muốn xóa trong danh sách của **Favourites** rồi nhấn **Delete**.

Bạn cũng có thể phục hồi các thiết lập mặc định của trình điều khiển máy in bằng cách chọn **Printer Default** trong danh sách.

Cách dùng trợ giúp

Chiếc máy in của bạn có một màn hình trợ giúp. Nó có thể được kích hoạt bởi nút **Help** trong cửa sổ thuộc tính của máy in. Màn hình trợ giúp này sẽ cung cấp đầy đủ thông tin về các tiện ích mà máy in của bạn hỗ trợ.

Bạn cũng có thể Nhấn vào biểu tượng ở góc phải phía trên, sau đó chọn bất cứ thiết lập nào muốn biết.

Cách thiết lập các thuộc tính của giấy in

Sử dụng các tuỳ chọn sau để thiết lập những thứ cần thiết cho việc sử dụng giấy cơ bản khi bạn truy cập vào phần thuộc tính của máy in. Xem trang 66 để biết thêm chi tiết về cách truy cập vào các thuộc tính của máy in.

Nhấn vào thẻ **Paper** để truy cập vào các thuộc tính giấy khác

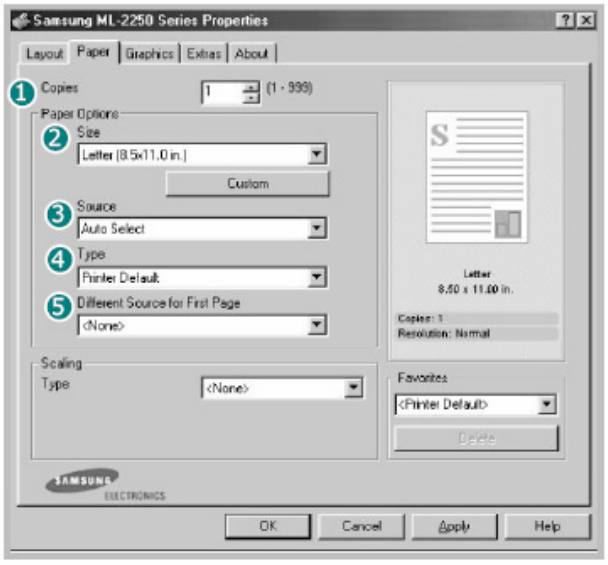

Thuộc Tính	Mô Tả
1 Copies	**Copies** : cho phép bạn chọn số lượng bản sao để in, từ 1 đến 999 trang.
2 Size	**Size** : cho phép bạn chọn khổ giấy bạn đã nạp vào khay giấy. Nếu khổ giấy mong muốn không có trong hộp Size, bạn Nhấn vào **Add Custom**. Khi cửa sổ **Custom Page Size** xuất hiện, bạn hãy thiết lập lại khổ giấy như mong muốn, rồi Nhấn Ok. Mục thiết lập lại khổ giấy sẽ xuất hiện trong danh sách Size để bạn có thể chọn nó. 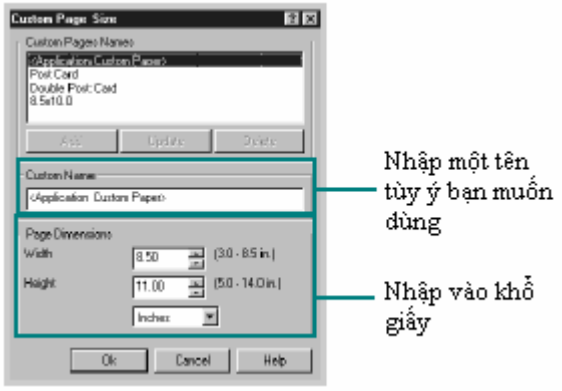

Thuộc Tính	Mô Tả
❸ Source	Phải chắc rằng, **Source** phải được chọn phù hợp với khay giấy. Nguồn **Manual Feed** được sử dụng khi bạn dùng bộ đẩy giấy bằng tay để in những tài liệu đặc biệt. Lúc đó bạn phải nạp giấy vào máy in. xem trang 52. Nếu chọn nguồn là **Auto Select**, đầu tiên máy in sẽ tự động chọn vật liệu in dựa theo trật tự sau: Khay giấy đa năng , Khay 1, Khay tùy chọn 2
❹ Type	Bạn phải đảm bảo **Type** thiết lập là **Printer Default.** Nếu bạn nạp một kiểu vật liệu in khác, bạn phải chọn đúng kiểu giấy. Muốn biết thêm thông tin về các vật liệu in, bạn hãy tham khảo chương 3 “Cách sử dụng các loại vật liệu in”. Nếu bạn sử dụng loại giấy làm bằng vải bông, bạn hãy đặt kiểu giấy là **Thick** để cho kết quả in tốt nhất. Để sử dụng loại giấy đã được tái sinh, có trọng lượng từ 20lb đến 24lb hoặc loại giấy phủ màu, bạn hãy chọn **Color Paper.**
❺ Different Source for First Page	Thuộc tính này cho phép bạn in trang đầu sử loại giấy khác nhau từ tài liệu khác. Bạn có thể chọn trang nguồn cho trang đầu tiên. Ví dụ, nạp vật liệu dày cho trang đầu tiên vào Khay đa năng, và giấy thông thường cho khay 1. Sau đó chọn **Khay 1** trong tùy chọn **Source** và **Khay giấy đa năng** trong tùy chọn **Different Source for First Page**

Cách sử dụng chế độ Tiết Kiệm Mực

Chế độ Tiết Kiệm Mực **(Toner Save)** cho phép máy in dùng ít mực hơn trên mỗi trang in. Nó còn giúp kéo dài tuổi thọ hộp mực và giảm bớt chi phí in, đổi lại chất lượng bản in sẽ giảm đi. Thiết lập này không sử dụng được cho thiết lập 1200 dpi.

Có 2 cách bật chế độ Tiết Kiệm Mực

Từ bảng điều khiển

Nhấn nút **Cancel** trên bảng điều khiển khoảng 0.5 giây. Máy in phải ở chế độ **Sẵn sàng** (đèn **Hoạt động/Lỗi** hiện màu xanh).

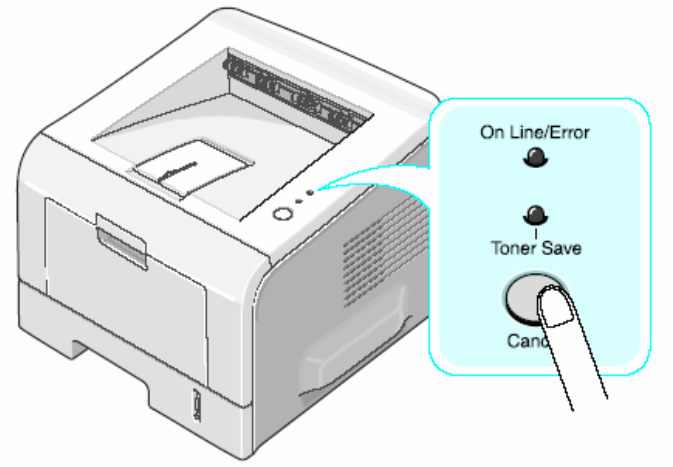

- Nếu đèn **Toner Save** bật lên nghĩa là chế độ Tiết Kiệm Mực được kích hoạt. Khi ấy, máy in sẽ dùng ít mực hơn trên mỗi trang in.
- Nếu đèn **Toner Save** tắt nghĩa là chế độ Tiết Kiệm Mực không được kích hoạt. Máy in sẽ in ở chế độ bình thường.

Từ phần mềm ứng dụng

1. Để thay đổi các thiết lập in trong phần mềm ứng dụng, hãy truy cập vào phần thuộc tính của máy in. Xem trang 66.
2. Nhấn vào thẻ **Graphics** và chọn tùy chọn **Toner Save** từ:
   - **Printer Setting**: nếu chọn tùy chọn này, chức năng này sẽ được quyết định bởi các thiết lập mà bạn đã tạo trong bảng điều khiển của máy in.
   - **On**: Tùy chọn này cho phép máy in dùng ít mực hơn trên mỗi trang in.
   - **Off**: Nếu bạn không cần tiết kiệm mực để in tài liệu, bạn có thể chọn tùy chọn này.

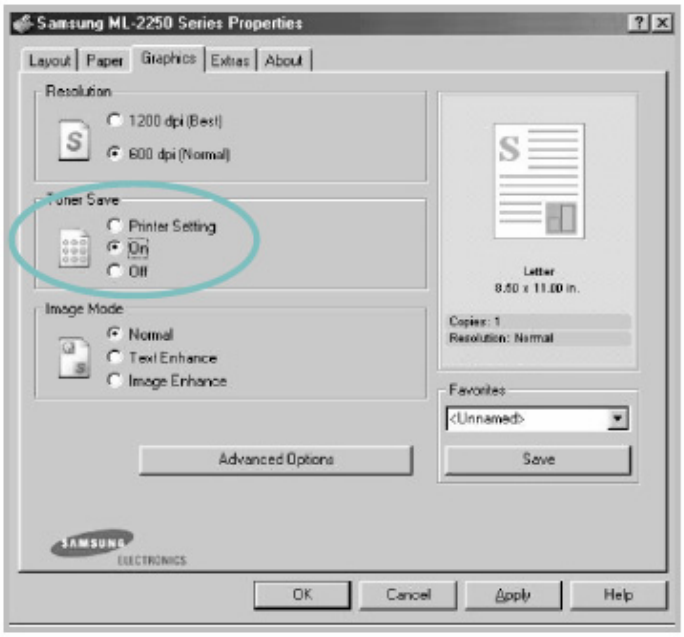

3. Nhấn **Ok.**

Ghi chú: Thiết lập trong phần mềm ứng dụng sẽ ghi đè lên bảng điều khiển

In nhiều trang trên một tờ (chức năng N-Up)

Bạn có thể chọn số trang để in trong một tờ đơn, để in được nhiều hơn 1 trang trên 1 tờ giấy in, thì các trang này sẽ được giảm kích cỡ và được sắp xếp lại trên một tờ. Tối đa, bạn có thể in 16 trang trên một tờ.

1. Để thay đổi các thiết lập in trong phần mềm ứng dụng, hãy truy cập vào phần thuộc tính của máy in. Xem trang 66.
2. Từ thẻ **Layout**, chọn **Multiple Papers Per Side** trong danh sách thả xuống của mục **Type**.
3. Từ danh sách **Papers Per Side** thả xuống, chọn số trang mà bạn cần in trên mỗi tờ (1, 2, 4, 9 hoặc 16)

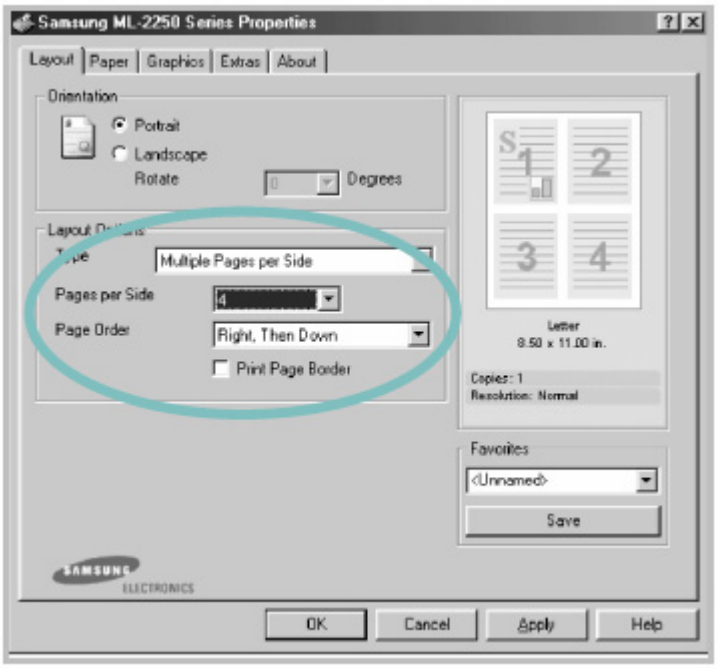

4. Nếu cần bạn có thể chọn trật tự trang in.

Đánh dấu vào **Print Page Boder** để in đường viền xung quanh mỗi trang. **Print Page Boder** chỉ hiện lên nếu **Pages Per Side** là 2, 4, 9 hoặc 16.

5. Nhấn thẻ **Paper**, chọn nguồn, khổ và loại giấy.
6. Nhấn **Ok** và in văn bản.

Cách in tài liệu phóng to hay thu nhỏ

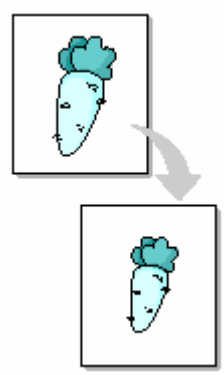

Bạn có thể co dãn tác vụ in trên một trang.

1. Để thay đổi các thiết lập in trong phần mềm ứng dụng, hãy truy cập vào phần thuộc tính của máy in. Xem trang 66.
2. Từ thẻ **Layout**, chọn **Reduce/Enlarge** trong danh sách thả xuống của mục **Type**.
3. Nhập tỉ lệ co dãn mong muốn vào ô nhập **Persentage.**

Bạn có thể nhấn nút ▲ hoặc ▼.

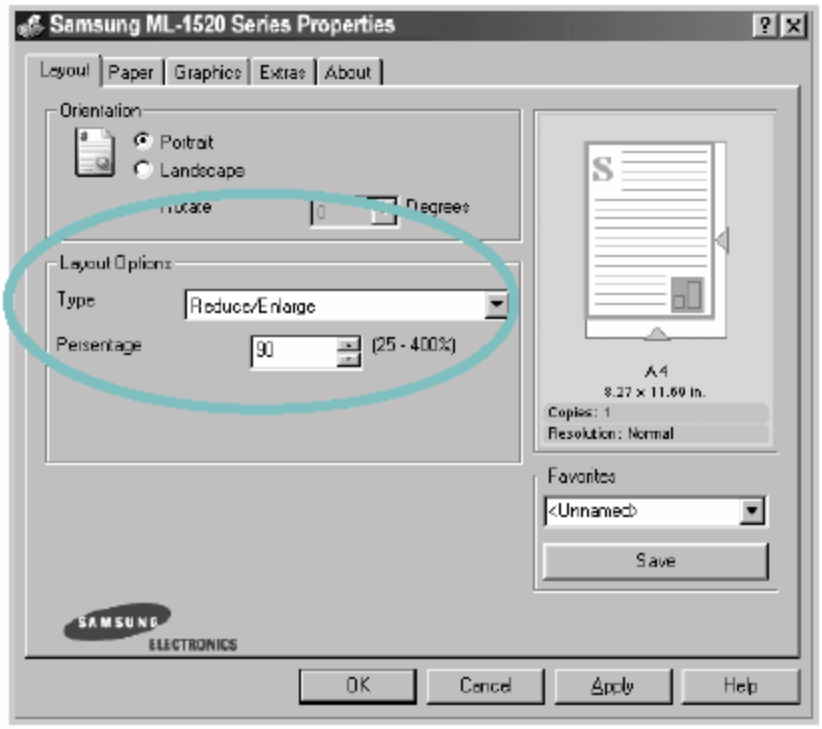

4. Nhấn thẻ **Paper**, chọn nguồn, khổ và loại giấy..
5. Nhấn **Ok** và in văn bản.

Điều chỉnh nội dung tài liệu cho vừa với khổ giấy đã chọn

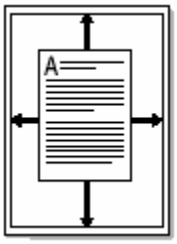

Chức năng này của máy in cho phép bạn co dãn nội dung in sao cho vừa với bất cứ khổ giấy đã chọn nào mà không cần quan tâm đến kích cỡ văn bản. Chức năng này rất hữu dụng khi bạn muốn kiểm tra kỹ chi tiết trên một văn bản nhỏ.

1. Để thay đổi các thiết lập in trong phần mềm ứng dụng, hãy truy cập vào phần thuộc tính của máy in. Xem trang 66.
2. Từ thẻ **Layout**, chọn **Fit to Page** trong danh sách **Type** thả xuống.
3. Chọn đúng khổ giấy trong danh sách thả xuống. của mục **Target Paper.**

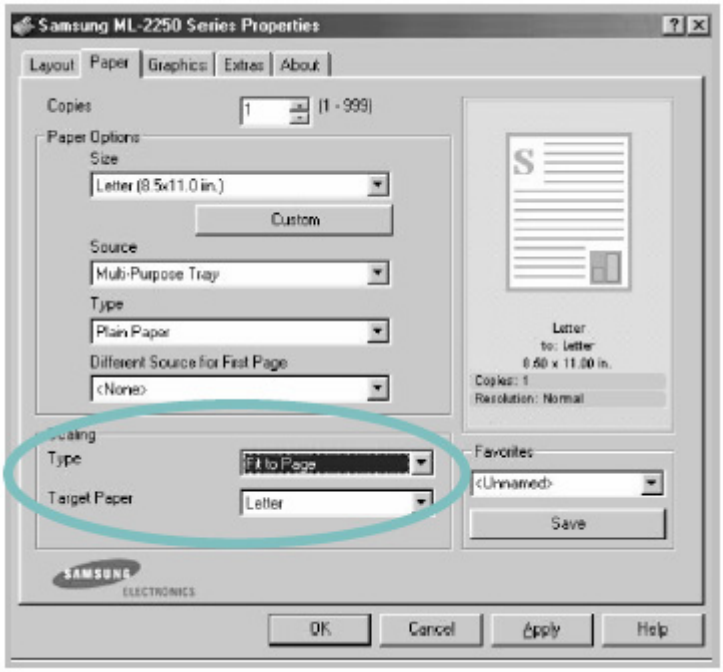

4. Nhấn vào thẻ **Paper,** chọn nguồn, khổ và loại giấy.
5. Nhấn **Ok** và in văn bản.

In áp phích quảng cáo

Tính năng này cho phép bạn in một nội dung tài liệu ra 4, 9 hoặc 16 tờ giấy. Sau đó, bạn có thể ghép chúng lại với nhau để được một dạng áp phích hoặc quảng cáo.

1. Để thay đổi các thiết lập in trong phần mềm ứng dụng, hãy truy cập vào phần thuộc tính của máy in. Xem trang 66.
2. Nhấn vào Thẻ **Layout**, chọn **Poster** trong danh sách thả xuống của mục **Type.**

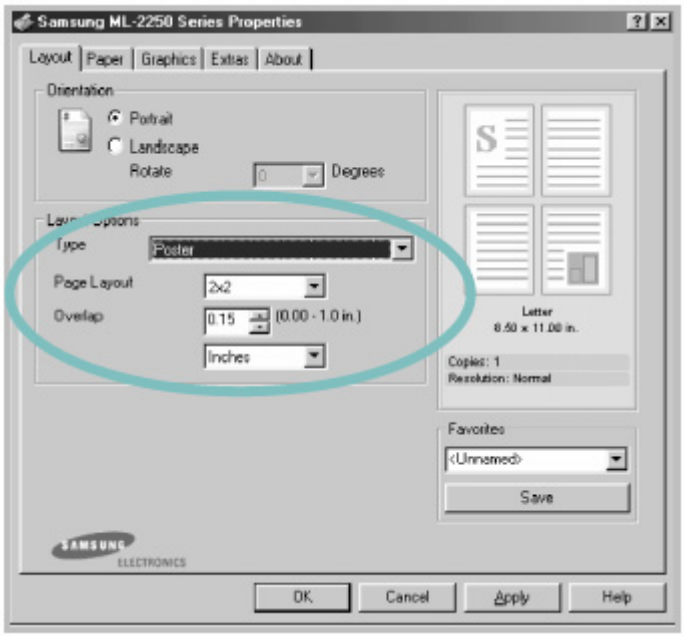

3. Cấu hình tùy chọn in áp phích:

Bạn có thể chọn cách xếp đặt giấy 2 x 2, 3 x 3 hoặc 4 x 4. Nếu bạn chọn cách xếp đặt 2 x 2, nội dung in sẽ được căng ra để bao phủ hết 4 trang giấy in.

▲ 2 x 2

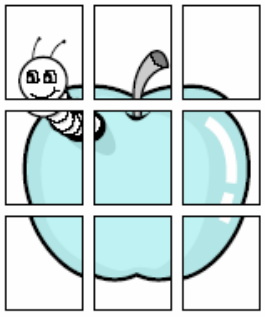

▲ 3 x 3

Thiết lập khoảng chồng bằng đơn vị đo milimet hoặc inch để dễ dàng dựng lại bản in áp phích cuối cùng.

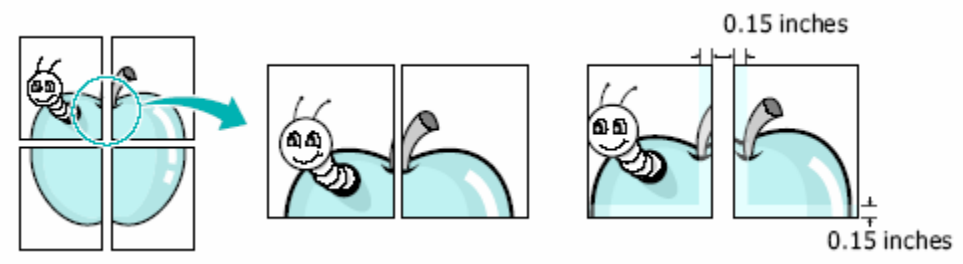

4. Nhấn thẻ **Paper**, chọn nguồn, khổ và loại giấy.
5. Nhấn **Ok** và in văn bản. Bạn có thể hoàn tất tấm áp phích hay quảng cáo của bạn bằng cách ghép các bản in rời với nhau.

Cách sử dụng Watermarks

Tùy chọn Watermark cho phép bạn in một dòng chữ lên trên văn bản hiện có. Ví dụ như bạn muốn có một dòng chữ lớn màu xám được in xéo ở trang đầu tiên hoặc tất cả các trang trong tài liệu như chữ "Bản Nháp" hay "Tài Liệu Mật".

Có một vài Watermarks được định nghĩa trước trong máy in, và nó có thể được thay đổi, và bạn thêm một kiểu mới vào danh sách.

Cách sử dụng các Watermark có sẵn

1. Để thay đổi các thiết lập in trong phần mềm ứng dụng, hãy truy cập vào phần thuộc tính của máy in. Xem trang 66.

2. Nhấn vào thẻ **Extra**, chọn một Watermark như mong muốn trong danh sách thả xuống của mục **Watermark**. Bạn sẽ thấy hình trang in xem trước hiện lên dòng Watermark mà bạn chọn.

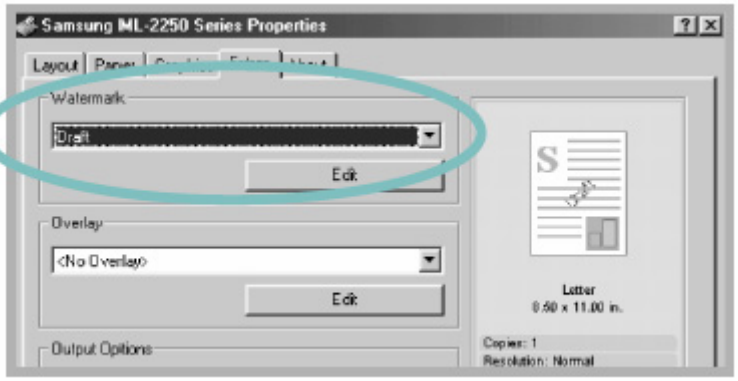

3. Nhấn **Ok** để bắt đầu in.

Tạo một Watermark

1. Để thay đổi các thiết lập in trong phần mềm ứng dụng, hãy truy cập vào phần thuộc tính của máy in. Xem trang 66.
2. Nhấn vào thẻ **Extra**, và nhấn vào nút **Edit** trong mục Watermark. Cửa sổ **Watermarks** xuất hiện.

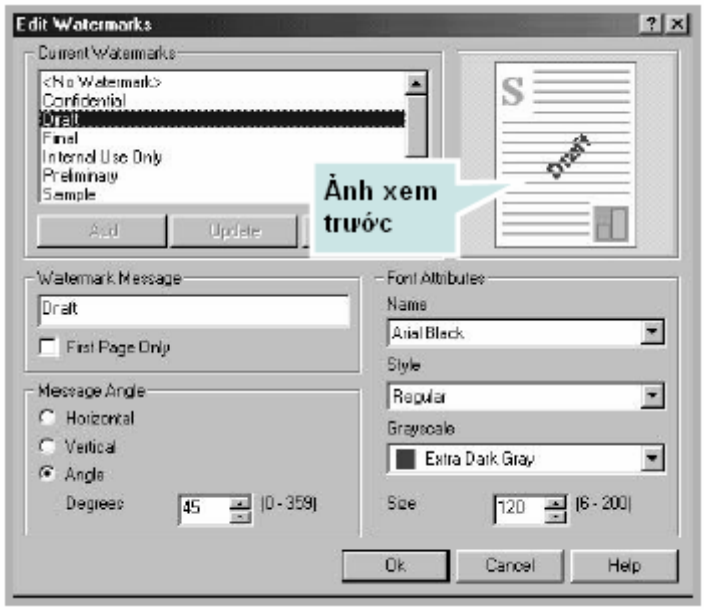

3. Nhập một đoạn chữ mong muốn vào ô **Watermark Message**.

   Dòng chữ này sẽ hiện lên hình trang in xem trước.

   Hình trang in xem trước được đưa ra để bạn có thể nhìn thấy dòng Watermark xuất hiện như thế nào trên bản in thật.

   Nếu bạn check vào mục **First Page Only,** dòng Watermark sẽ chỉ in lên trên trang đầu tiên mà thôi.

4. Chọn tùy chọn Watermark mà bạn muốn

   Bạn có thể chọn kiểu, kích cở và màu chữ từ mục **Font Attributes** và thiết lập góc quay của chữ trong mục **Message Angle.**

5. Nhấn **Add** để thêm Watermark vào danh sách
6. Khi hiệu chỉnh xong, Nhấn **Ok** để bắt đầu in.

   Nếu bạn không muốn in dòng Watermark nữa, hãy chọn <**No Watermarks>** trong danh sách thả xuống của mục **Watermark**.

Hiệu chỉnh Watermark

1. Để thay đổi các thiết lập in trong phần mềm ứng dụng, hãy truy cập vào phần thuộc tính của máy in. Xem trang 66.
2. Nhấn vào thẻ **Extra** và nhấn nút **Edit** trong mục **Watermark**. Cửa sổ Watermarks xuất hiện.
3. Chọn Watermark mà bạn muốn hiểu chỉnh trong danh sách **Current Watermarks**, rồi thay đổi đoạn chữ đó cùng các tùy chọn khác. Xem thêm phần **tạo Watermark** ở trang 80
4. Nhấn **Update** để lưu lại các thay đổi.
5. Nhấn **Ok**.

Xoá một Watermark

1. Để thay đổi các thiết lập in trong phần mềm ứng dụng, hãy truy cập vào phần thuộc tính của máy in. Xem trang 66.
2. Từ thẻ **Extra**, nhấn nút **Edit** trong mục Watermark.
3. Chọn Watermark mà bạn muốn xoá trong danh sách **Current Watermarks** và nhấn **Delete**.
4. Nhấn **Ok**.

Cách sử dụng Overlays

Overlay là gì?

Overlay là một đoạn văn bản và/hay một hình ảnh được lưu trữ trong ổ cứng máy tính (HDD)như một định dạng tập tin đặc biệt. Nó có thể được in trên bất cứ tài liệu nào. Overlays thường được sử dụng để thay thế các mẫu đơn in trước và các loại giấy tiêu đề. Bạn có thể tạo một Overlay chứa các thông tin giống chính xác các thông tin hiện có trên đầu đề của bạn. Để in một bức thư có sẵn đầu đề chứa thông tin về công ty của bạn, bạn không cần dùng đến loại giấy tiêu đề. Thay vào đó, bạn chỉ việc bảo máy in, in đầu đề chồng lên văn bản của bạn.

Cách tạo một trang Overlay

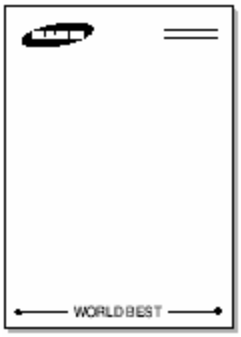

Để sử dụng trang Overlay, bạn phải tạo một trang Overlay mới chứa logo hay hình ảnh của bạn.

1. Tạo hoặc mở một tài liệu chứa tiêu đề hoặc hình ảnh để sử dụng trong trang Overlay mới. Bạn hãy sắp xếp chúng ở các vị trí mà bạn muốn chúng sẽ xuất hiện trên trang in của bạn. Nếu cần, bạn hãy lưu lại thành tập tin để tiện cho việc sử dụng sau này.
2. Để thay đổi các thiết lập in trong phần mềm ứng dụng, hãy truy cập vào phần thuộc tính của máy in. Xem trang 66.
3. Nhấn vào thẻ **Extra** và nhấn nút **Edit** trong mục **Overlay**.

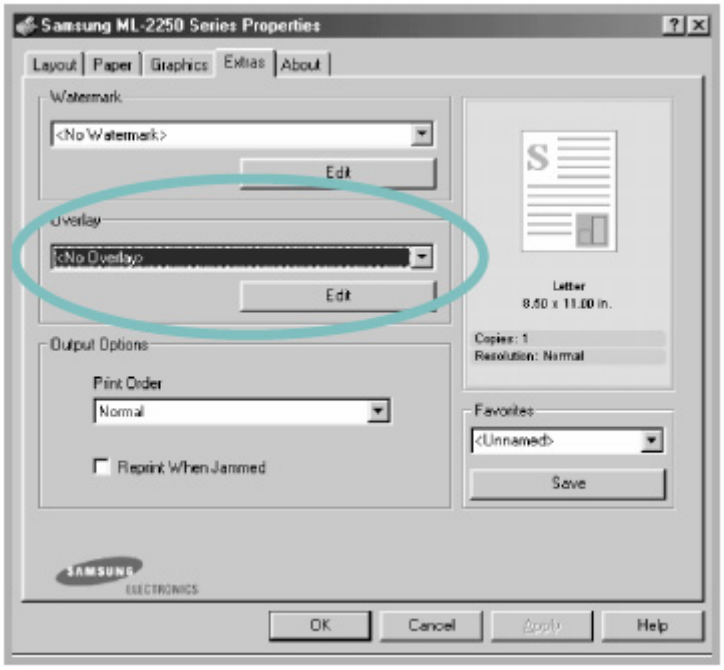

4. Trong cửa sổ **Overlays**, nhấn **Create Overlay**

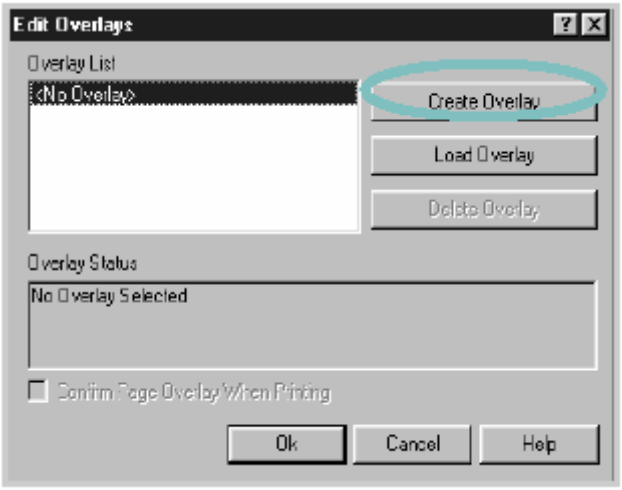

5. Trong cửa sổ **Create Overlay**, bạn hãy đặt một tên gồm 8 ký tự vào ô **File Name.** Nếu muốn, bạn có thể chọn đường dẫn lại. (Đường dẫn mặc định là C:\Formover)

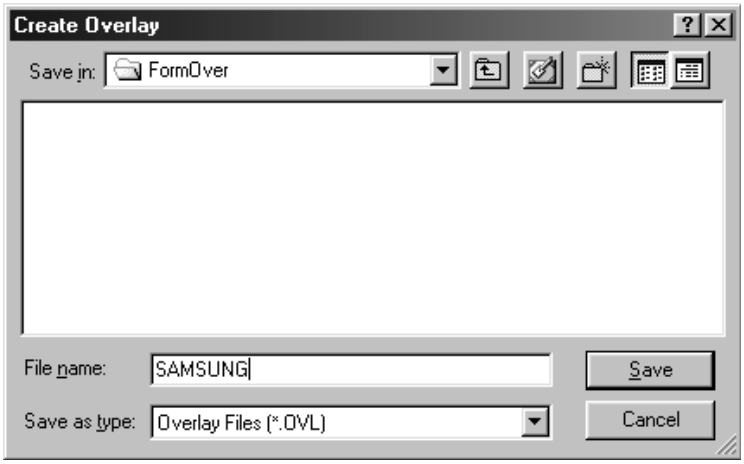

6. Nhấn **Save**, bạn sẽ thấy tên vừa đánh có trong danh sách **Overlay**.
7. Nhấn **Ok** hoặc **Yes** cho đến khi hoàn tất quá trình tạo.
   Tập tin này không được in ra, thay vào đó nó sẽ được lưu trên ổ cứng máy tính.

Ghi chú:
Kích thước tài liệu Overlay phải giống với các tài liệu mà bạn muốn in sử dụng chức năng in Overlay. Không được tạo một Overlay với một Watermark.

Sử dụng trang Overlay

Sau khi tạo nội dung Overlay, bạn có thể dùng nó để in với tài liệu của bạn. Để in một trang Overlay với một tài liệu:

1. Tạo hoặc mở văn bản bạn cần in.
2. Để thay đổi các thiết lập in trong phần mềm ứng dụng, hãy truy cập vào phần thuộc tính của máy in. Xem trang 66.
3. Nhấn vào thẻ **Extras**.
4. Chọn trang Overlay mong muốn từ danh sách thả xuống của mục **Overlay**
5. Nếu tập tin Overlay mong muốn không xuất hiện trong danh sách **Overlay**, nhấn nút **Edit** và **Load Overlay** rồi chọn tập tin **Overlay**.

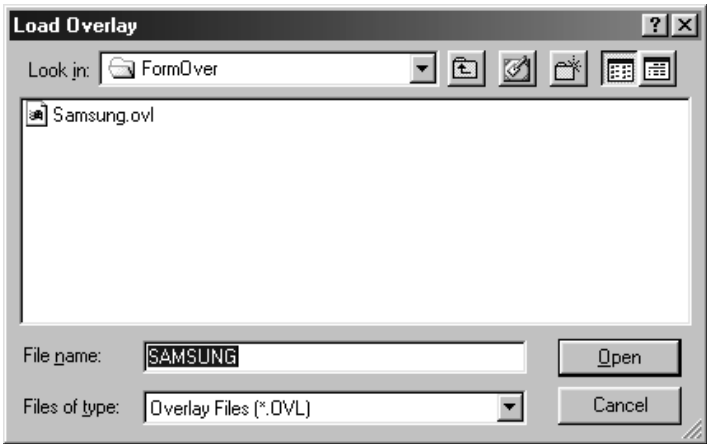

Nếu bạn đã lưu tập tin **Overlay** mà bạn muốn để sử dụng vào một nguồn bên ngoài, bạn có thể mở tập tin đó lên khi truy cập vào cửa sổ **Load Overlay**.

Sau khi chọn tập tin, nhấn **Open**, tập tin bây giờ đã hiển thị trong danh sách của **Overlay List** và khi đó bạn có thể in nó. Chọn Overlay từ hộp **Overlay List.**

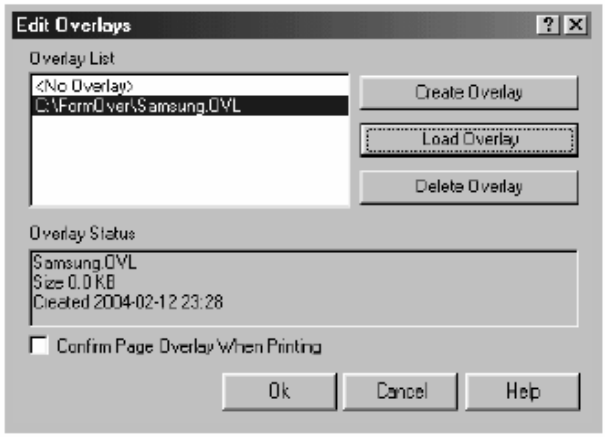

6. Nếu cần, bạn có thể chọn **Confim Page Overlay When Printing.** Khi ấy một cửa sổ thông báo sẽ hiện lên mỗi lần bạn nhập một tài liệu vào để in. Bảng thông báo sẽ yêu cầu bạn xác nhận rằng bạn đồng ý in tài liệu của bạn với một Overlay chọn trước.
   - Trả lời **Yes** nghĩa là Overlay được chọn sẽ được in với tài liệu của bạn. Trả lời **No** sẽ hủy quá trình in Overlay. Nếu bạn không trả lời gì hết mà một Overlay đã được chọn, Overlay đó sẽ tự động được in với tài liệu của bạn.
7. Click **Ok** hoặc **Yes** cho đến khi quá trình in bắt đầu.

   Overlay được chọn sẽ được tải vào bảng tác vụ in và sẽ được in với tài liệu của bạn.

Ghi chú: Độ phân giải của tài liệu Overlay phải giống với tài liệu mà bạn sẽ in với Overlay

Xóa một trang Overlay

Bạn có thể xoá một trang Overlay mà bạn không sử dụng nữa

1. Trong cửa sổ thuộc tính của **máy in**, nhấn thẻ **Extra**.
2. Nhấn **Edit** trong mục **Overlay**.
3. Chọn **Overlay** bạn muốn xoá từ hộp **Overlay List**.
4. Nhấn nút **Delete Overlay**.
5. Nhấn **Ok** cho đến khi thoát khỏi cửa sổ **Print**.

Cách thiết lập các thuộc tính đồ họa

Sử dụng các tuỳ chọn đồ họa sau để điều chỉnh chất lượng bản in cho phù hợp với nhu cầu của bạn. Xem thêm trang 66 để biết cách truy cập vào các thuộc tính của máy in.

Nhấn vào thẻ **Graphics** để xem các thuộc tính như được trình bày giống hình dưới.

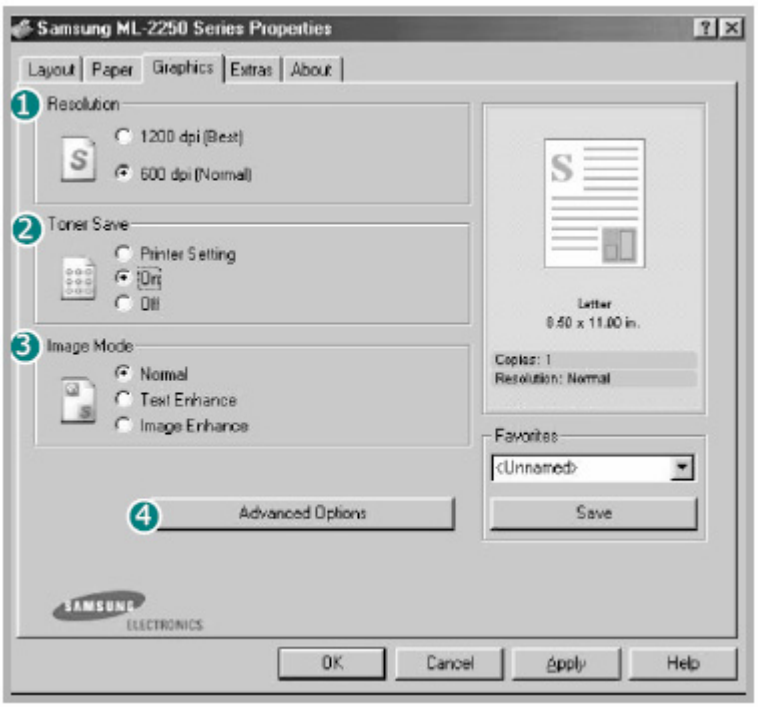

Thuộc tính	Mô tả
① **Resolution**	Bạn có thể chọn độ phân giải in là 1200 dpi (cho kiểu tốt nhất) hay **600 dpi** (cho kiểu in bình thường). Thiết lập càng cao, ký tự in ra sẽ càng rõ ràng và sắc nét hơn. Tuy nhiên, thời gian in cũng sẽ tăng lên.
② **Toner Save**	Tùy chọn này sẽ giúp kéo dài tuổi thọ của bình mực đồng thời giảm chi phí trang in nhưng không làm giảm đáng kể chất lượng bản in. Để biết thêm thông tin về chế độ này mời bạn xem thêm trang 73.

Thuộc tính	Mô tả
⑬ Image Mode	Một vài ký tự hay hình ảnh được in xuất hiện những cạnh lõm chõm hay ghồ ghề. Thiết lập tùy chọn **Image Mode** để cải thiện chất lượng bản in của hình ảnh hay văn bản, và làm cho chúng nhẵn hơn. Tùy chọn **Image Mode** chỉ được sử dụng khi bạn chọn **600 dpi Class (Best)** trong tùy chọn **Resolution.** • **Normal**: Thiết lập này in hình ảnh trong chế độ bình thường. • **Text Enhance**: Thiết lập này sẽ tinh chế chất lượng in các ký tự bằng cách nó sẽ làm nhẵn các đường ghồ ghề có thể xuất hiện ở các góc hay đường cong của từng ký tự. • **Image Enhance**: Thiết lập này sẽ tinh chế chất lượng in các hình ảnh.
⑭ Advanced Options	Bạn có thể thiết lập các tùy chọn nâng cao bằng cách nhấn vào nút **Advanced Options.** 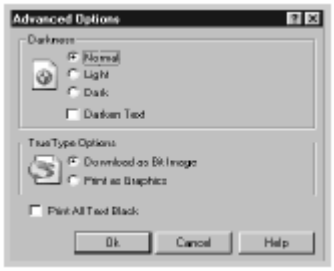 **Darkness** Sử dụng tùy chọn này để làm mờ hoặc làm đậm các hình ảnh xuất hiện trong bản in: • **Normal:** Thiết lập này nên dùng cho các tài liệu thông thường. • **Light:** Thiết lập này dành cho các hình ảnh có lớp xám hơi tối hoặc bề rộng bên ngoài được viền quá đậm. • **Dark:** Thiết lập này dành cho các bản in đồ họa rõ và sắc nét, hình ảnh có lớp xám hơi mờ. Nếu bạn đánh giấu vào tuỳ chọn **Darken Text,** các dòng văn bản trong tài liệu sẽ được in đậm hơn thông thường.

Thuộc tính	Mô tả
 (Continue)	**True-Type Options** Tùy chọn này sẽ quyết định cái mà trình điều khiển sẽ bảo máy in về việc làm thế nào để "vẽ "ra các đoạn văn trong tài liệu của bạn. Hãy chọn những thiết lập thích hợp theo tình trạng hiện tại của tài liệu. • **Download as Bit Image:** Khi chọn tùy chọn này, trình điều khiển sẽ tải các dữ liệu phông chữ về theo dạng các ảnh Bitmap. Tài liệu có sử dụng các phông chữ phức tạp như tiếng Hàn Quốc hay Trung Quốc hoặc các loại phông chữ khác sẽ in nhanh hơn khi bạn sử dụng thuộc tính này. • **Print as Graphics:** Khi chọn tùy chọn này, trình điều khiển sẽ xem các phông chữ như một dạng đồ họa. Khi bạn in các tài liệu có nhiều hình ảnh và một vài phông Truetype, thiết lập này sẽ giúp máy in in nhanh hơn. **Print All Text Black** Khi mục **Print All Text Black** được đánh dấu, tất cả các đoạn văn trong tài liệu của bạn sẽ được in bằng màu đen đậm cho dù nó có màu hay không..Khi không chọn tùy chọn này, bạn sẽ thấy các chữ màu trong tài liệu sẽ được in với màu xám.

Cách sử dụng các tùy chọn xuất giấy

Bạn có thể chọn tùy chọn ngõ ra cho tài liệu.

Xem trang 66, để biết thêm thông tin chi tiết, truy cập vào những thuộc tính của máy in.

Nhấn vào thẻ **Extras** để truy cập đặc tính **Output Options**.

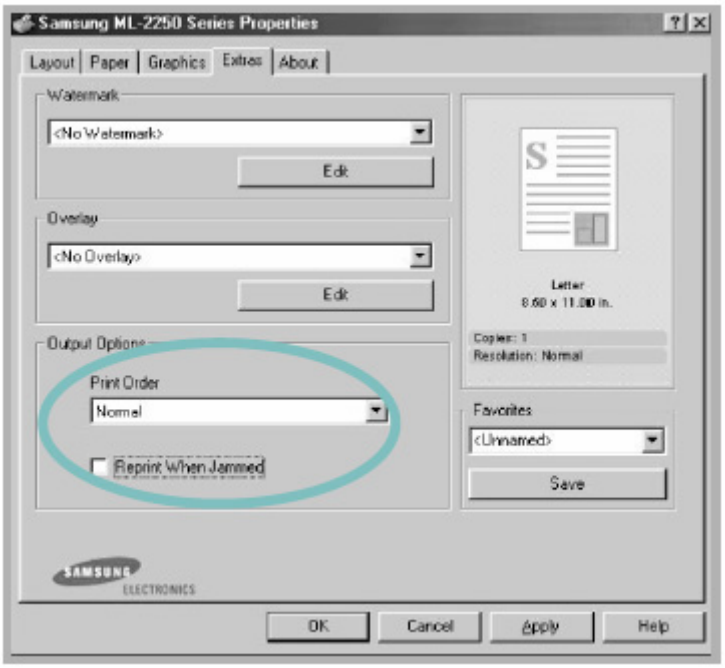

Tùy chọn	Mô tả
Trật tự In	Bạn có thể thiết lập chế độ in tuần tự. Chọn trật tự in được yêu cầu từ danh sách thả xuống. • Normal: Máy in in trật tự thông thường • Reverse All Pages: Máy in in tất cả các trang theo trật tự bị đảo ngược. Thiết bị này rất có lợi khi bạn sử dụng khay xuất giấy phía sau. • Print Odd Pages: Máy in chỉ in những trang lẻ trong văn bản. • Print Even Pages: Máy in chỉ in những trang chẵn trong văn bản.
In lại khi bị kẹt giấy	Khi tùy chọn này được đánh dấu, máy in sẽ lưu lại hình ảnh trang được in ra cho đến khi có tín hiệu báo tất cả các trang được in ra thành công. Khi tình trạng kẹt giấy xảy ra, máy in sẽ in lại trang sau cùng khi bạn xử lý xong tình trạng kẹt giấy.

Cách sử dụng chương trình giám sát tình trạng máy in

Nếu có lỗi xảy tra trong khi in, cửa sổ giám sát trạng thái xuất hiện, để hiển thị lỗi.

Ghi chú:
• Chương trình giám sát tình trạng máy in chỉ được sử dụng khi máy tính kết nối được với máy in qua cáp USB, hay qua mạng.
• Bạn có thể sử dụng Chương trình giám sát trạng thái trong Windows 98/Me/NT 4.0/2000/XP.

Cài đặt phần mềm giám sát tình trạng máy in

1 Đưa đĩa CD-ROM đã được cung cấp vào ổ đĩa CD-ROM. Đĩa CD-ROM sẽ tự động chay và cửa sổ bảo vệ xuất hiện.

Nếu cửa sổ bảo vệ không xuất hiện, nhấn **Start** và sau đó vào hộp thoại Run. Gõ **X:\Setup.exe**, thay thế ký tự "**X**" bằng ổ đĩa CD-Rom và nhấn **OK**.

Ghi chú: Nếu máy in không kết nối được với máy tính, cửa sổ sau đây sẽ xuất hiện.

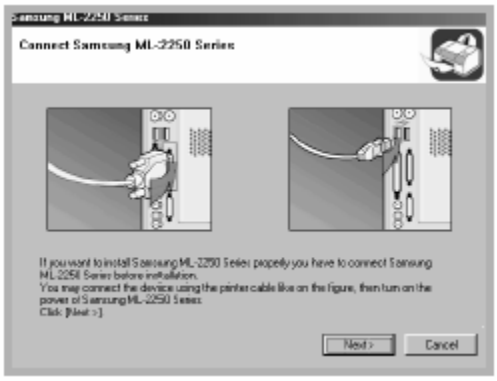

• Sau khi kết nối được với máy tính, nhấn **Next**.
• Nếu bạn muốn bỏ qua trạng thái kết nối, nhấn **Next**, và **No** bỏ qua màn hình trên.

2 Nhấn **Custom**.

Nếu bạn đã cài đặt trình điều khiển máy in từ trước, click If you have been installed the printer driver before, click **Repair**.

3 Nhấn **Status Monitor** và sau đó nhấn **Next**.

4 Sau khi trình cài đặt hoàn tất, nhấn **Finish**.

Cài đặt lại chương trình giám sát tình trạng máy in

1 Từ menu **Start,** chọn **Programs**.

2 Chọn **Samsung ML-2250 Series**, và **Maintenance**.

3 Nhấn **Repair**.

4 Nhấn **Status Monitor** và sau đó nhấn **Next**.

5 Khi thao tác cài đặt lại hoàn tất, nhấn **Finish**.

Tháo gỡ chương trình giám sát tình trạng máy in

1 Từ menu **Start**, chọn **Programs**.

2 Chọn **Samsung ML-2250 Series**, và **Maintenance**.

3 Đánh dấu vào **Remove**.

4 Nhấn **Status Monitor** và sau đó nhấn **Next**.

5 Khi thao tác tháo gỡ hoàn tất, nhấn **Finish**.

Cách mở tài liệu xử lý sự cố

Nhấp đúp chuột vào biểu tượng chương trình giám sát trạng thái trên thanh tác vụ của Windows.

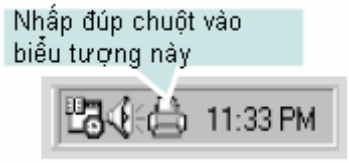

Hay, chọntừ **Programs** từ **Start**, chọn **Samsung ML-2250 Series**, Và **Troubleshooting guide**.

Cách thay đổi thiết lập chương trình giám sát tình trạng máy in

Cửa sổ dưới đây sẽ được mở ra khi bạn nhấn vào biểu tượng chương trình giám sát trạng thái trên thanh tác vụ của Windows và chọn **Option**.

• **Display when job is finished for network printer** hiển thị thông báo chương trình giám sát trạng thái khi thao tác in hoàn tất.

• **Display when error occurs during printing,** thông báo chương trình giám sát trạng thái khi có lỗi xảy ra trong khi in.

• **Schedule an automatic status checking every** cho phép máy tính cập nhật trạng thái máy in thường xuyên. Thiết lập giá trị gần bằng 1giây làm cho máy tính kiểm tra trạng thái máy in thường xuyên hơn, bằng cách này cho phép máy tính báo lỗi nhanh hơn khi có lỗi xảy ra.

Ghi chú: Khi thông báo chương trình giám sát tình trạng máy in xuất hiện để chỉ thị một lỗi, bạn có htể hủy thao tác in hiện tại hay xem cách giải quyết phù hợp nhất. Nếu bạn chọn **Cancel Printing**, tắt máy in và sau đó nhấn **OK**. Nó có thể mất vài phút. Chú ý rằng điều này sẽ làm mất dữ liệu đang được gởi đến máy in thông qua mạng.

Cách thiết lập máy in chia sẻ trong mạng cục bộ

Máy in chia sẽ cục bộ

Bạn có thể kết nối máy in trực tiếp đến một máy tính, được gọi là máy chủ, trong mạng. Máy in có thể chia sẻ cho nhiều người khác sử dụng thông qua giao thức kết nối máy in qua mạng của HĐH Windows 9x, Me, 2000, XP hoặc NT 4.0.

In ấn thông qua môi trường mạng

máy in được kết nối nội bộ hay qua môi trường mạng, bạn cần phải cài đặt phần mềm máy in sê-ri ML-2250 trên từng máy tính mà bạn sẽ in tài liệu.

WINDOWS 9x/ME

Cách thiết lập trên máy chủ

1. Khởi động **Windows**.
2. Từ menu **Start** chọn **Control Panel**, Nhấp đúp chuột vào biểu tượng **Network**.
3. Check vào khung **File and Print Sahring**, nhấn **Ok**.
4. Nhấn vào **Start** và chọn **Printers** từ **Settings**, Nhấp đúp chuột vào tên máy in của bạn.
5. Từ menu của **Printers** chọn **Properties**.
6. Nhấn thẻ **Sharing**, và đánh dấu vào khung **Shared As**. Điền tên vào trường **Shared Name**, sau đó Nhấn **Ok**.

Cách thiết lập trên máy con

1. Nhấn chuột phải vào **Start**, chọn **Explorer**.
2. Mở thư mục mạng của bạn ở cột bên trái.
3. Nhấn chuột phải vào tên máy in đã chia sẻ, rồi chọn **Capture Printer Port**.

4. Chọn **cổng** bạn muốn, đánh dấu vào khung **Reconect At Log On**, rồi Nhấn **Ok**.
5. Từ menu **Start** chọn **Settings and Printers**.
6. Nhấp đúp chuột vào biểu tượng máy in.
7. Từ menu **Printer**, chọn **Properties**.
8. Nhấn thẻ **Details**, chọn cổng của máy in, và Nhấn **Ok**.

WINDOWS NT/2000/XP

Cách thiết lập trên máy chủ

1. Khởi động **Windows**.
2. Từ menu **Start,** chọn **Settings and Printers** (Windows NT/2000).
   Từ menu **Start,** chọn **Settings and Faxes** (Windows XP).
3. Nhấp đúp chuột vào biểu tượng máy in.
4. Từ menu **Printer,** chọn **Sharing**
5. Đánh dấu vào hộ **Share (Windows NT)**
   Đánh dấu hộp **Share As (Windows 2000)**
   Đánh dấu hộp **Share this printer (Windows XP).**

6. Điền vào trường **Shared Name** rồi nhấn **OK (Windows NT)**
   Điền vào trường **Shared Name** rồi nhấn **OK (Windows 2000/XP)**

Cách thiết lập trên máy con

1. Nhấn chuột phải vào **Start**, chọn **Explorer**.
2. Mở thư mục mạng của bạn ở cột bên trái.
3. Nhấn vào tên máy in đã chia sẻ
4. Từ menu **Start,** chọn **Settings and Printers** (Windows NT/2000).
   Từ menu **Start,** chọn **Settings and Faxes** (Windows XP).
5. Nhấp đúp chuột vào biểu tượng máy in.
6. Từ menu **Printer**, chọn **Properties**.
7. Nhấn thẻ **Ports**, rồi nhấn **Add Port.**
8. Chọn **Local Port**, và nhấn **New Port**
9. Điền vào trường **Enter a port name,** và nhập vào tên máy in đã chia sẽ
10. Nhấn **OK**, và Nhấn **Close.**
11. Nhấn **OK (Windows NT 4.0)**
    Nhấn **Apply** và Nhấn **OK. (Windows 2000/XP)**

5 BẢO TRÌ MÁY IN

Chương này đưa ra một số gợi ý cho chất lượng in tối ưu, in ấn kinh tế và thông tin để bảo trì hộp mực và máy in.

Trong chương này bao gồm:

- **Bảo trì hộp mực**
- **Vệ sinh máy in**
- **In những trang cấu hình**
- **Những bộ phận thay thế và có thể dùng được**

Bảo trì hộp mực

Bảo quản hộp mực

Để có được kết quả tốt nhất từ hộp mực, hãy tuân theo những lời hướng dẫn sau:

• Không nên tháo hộp mực ra khỏi vỏ bọc cho đến khi đưa vào sử dụng.

• Không nên nạp lại hộp mực. Chế độ bảo hành máy in không bao gồm những hư hỏng gây ra bởi việc sử dụng hộp mực nạp lại**.**

• Hộp mực phải được bảo quản trong môi trường giống của máy in.

• Để giảm thiểu thiệt hại cho hộp mực, không nên đưa hộp mực ra ánh sáng quá lâu.

Dung lượng dự tính của hộp mực

Tuổi thọ của hộp mực phụ thuộc vào số lượng mực mà công việc in yêu cầu. Khi in văn bản có độ bao phủ 5%, một hộp mực mới, trung bình có thể sử dụng được cho 3000 trang in. (Hộp mực gốc được cung cấp kèm theo máy in có thể sử dụng được cho 5000 trang in.)

Tiết kiệm mực

Để tiết kiệm mực, hãy nhấn phím **Hủy (Cancel)** trên bảng điều khiển của máy in. Nút đó sẽ được sáng lên. Bạn có thể kích hoạt chế độ Tiết kiệm mực trong bảng thuộc tính của máy in. Hãy tham khảo “Cách sử dụng chế độ tiết kiệm mực” trang 73. Tùy chọn này sẽ tăng cường tuổi thọ của hộp mực, giảm chi phí trên một trang in, nhưng sẽ giảm chất lượng in.

Phân phối lại mực in trong hộp mực

Khi gần hết mực, những vùng bị mờ hay nhạt có thể xuất hiện trên trang in. Bạn có thể
tạm thời cải thiện chất lượng in bằng cách phân phối lại mực in. Quá trình sau cho phép bạn hoàn tất được một tác vụ in trước khi thay thế hộp mực.

1 Nắm chắc vỏ bọc phía trước và kéo về phía bạn để mở ra.

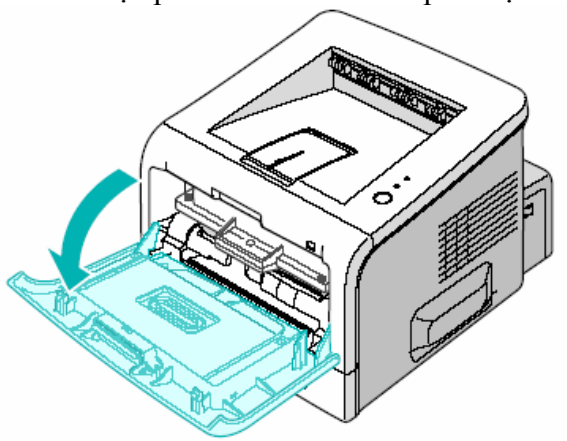

2 Đóng nắp đậy phía trước lại. Phải đảm bảo nắp đậy được đóng an toàn. Nếu nó không được đóng chắc chắn, một số lỗi in có thể xảy ra khi bạn in.

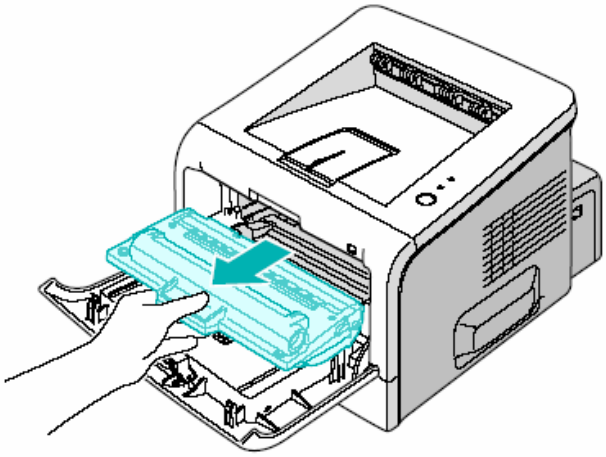

Chú ý:
• Không nên với tay vào sâu những bộ phận khác trong máy in. Khu vực bộ sấy có thể rất nóng.
• Để tránh thiệt hại đến hộp mực, không nên đưa hộp mực ra ánh sáng quá lâu

3 Lắc nhẹ ống mực từ bên này sang bên kia 5 hay 6 lần để phân phối lại mực in.

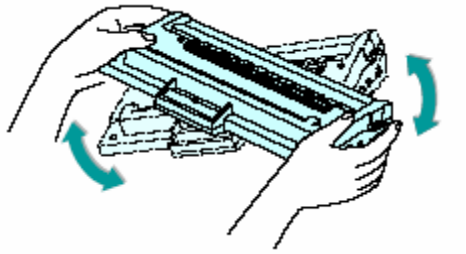

Ghi chú: Nếu mực in dính lên quần áo, hãy quét sạch nó trong lúc quần áo đang khô và sau đó giặc bằng nước lạnh. Nước nóng sẽ làm mực dính lên vải.

4 Đặt hộp mực vào lại máy in. Phải chắc rằng hộp mực đã khớp vào vị trí.

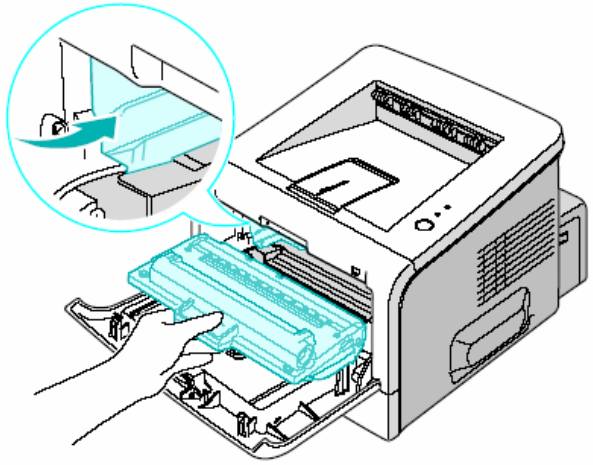

5 Đóng nắp đậy phía trước lại. Phải chắc rằng nắp đậy phải được đóng an toàn. Nếu nó không được đóng chắc chắn, một số lỗi in có thể xảy ra khi bạn in.

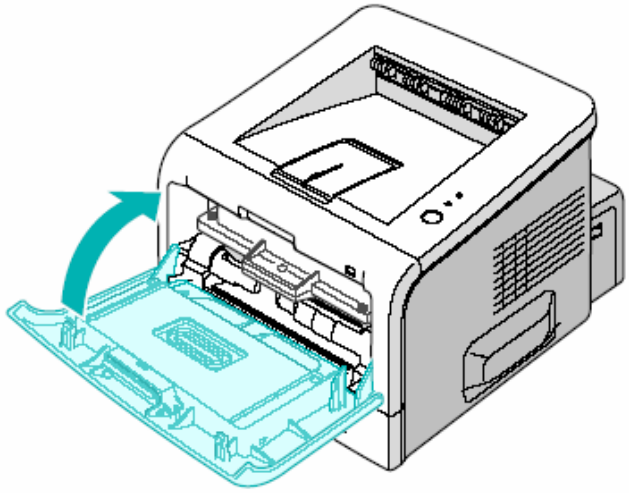

Thay hộp mực

Nếu chữ in còn mờ sau khi đã phân phối lại hộp mực.(xem trang 98), hãy thay thế hộp mực mới.

Tháo hộp mực cũ và gắn một hộp mực mới. Xem mục “Cách lắp hộp mực” trang 20.

Vệ sinh máy in

Để bảo trì chất lượng in, hãy tuân theo các quá trình làm vệ sinh dưới đây sau mỗi lần thay thế hộp mực hay nếu có những vấn đề về chất lượng in xảy ra.

Ghi chú: Trong khi vệ sinh bên trong máy in, hãy cẩn thận, không nên chạm vào trục lăn (nằm ở phía dưới hộp mực). Dầu từ những ngón tay có thể gây ra nhiều lỗi về chất lượng in.

Chú ý: Lau chùi vỏ máy in với chất có hoạt tính bề mặt có chứa một ít cồn, dễ hòa tan hoặc các hóa chất mạnh có thể làm bạc màu hoặc nứt vỏ máy.

Vệ sinh bên ngoài

Lau sạch bề mặt bên ngoài máy in bằng một miếng vải mềm, sạch và không bị xơ. Bạn có thể sử dụng vải ướt, nhưng hãy cẩn thận đừng để bất kỳ giọt nước nào rơi lên trên hay vào trong máy in.

Vệ sinh bên trong

Trong suốt quá trình in, giấy, mực và những hạt bụi nhỏ có thể tích lũy bên trong máy in. Sự tích lũy này có thể gây ra nhiều lỗi về chất lượng in, chẳng hạn như lem mực hay đốm bẩn. Vệ sinh bên trong máy in sẽ loại trừ hay giảm thiểu những lỗi này.

Cách vệ sinh bên trong máy in

1 Tắt nguồn điện máy in và rút dây nguồn, đợi cho đến khi máy in nguội.

2 Mở mặt trước của máy in ra. Đẩy hộp mực xuống và tháo ra khỏi máy in.

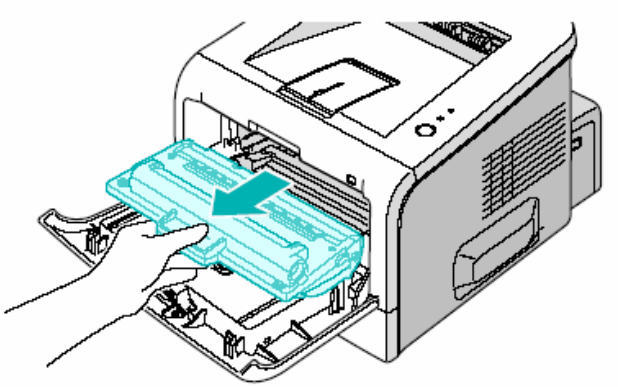

3 Dùng một miếng vải khô và không bị xơ, lau sạch bụi và mực bị tràn xung quanh hộp mực và các khoang của hộp mực.

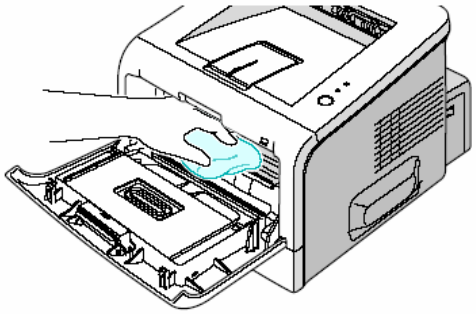

Ghi chú: Để tránh thiệt hại đến hộp mực, không nên đưa hộp mực ra ánh sáng quá lâu. Nên bao bọc nó với một miếng giấy nếu thấy cần thiết. Cũng không nên chạm vào trục lăn màu đen bên trong máy in.

4 Đặt lại thiết bị nhả, dài, bằng kính (LSU) lên trên cùng ngăn chứa hộp mực, và nhẹ nhàng lau miếng kính để xem xem nó có làm bẩn miếng vải bông hay không.

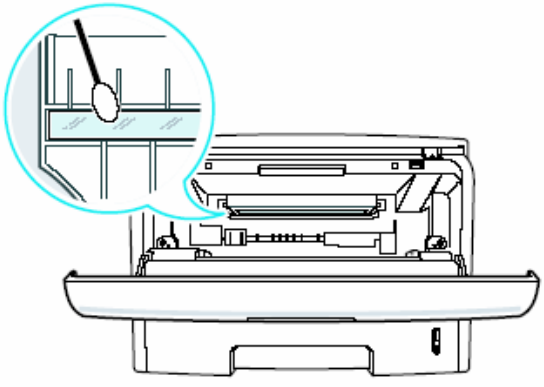

5 Đặt lại hộp mực vào máy in và đóng nắp đậy lại. Phải chắc rằng nắp đậy phải được đóng an toàn. Nếu không được đóng chắc chắn, nhiều lỗi có thể xãy ra trong lúc in.

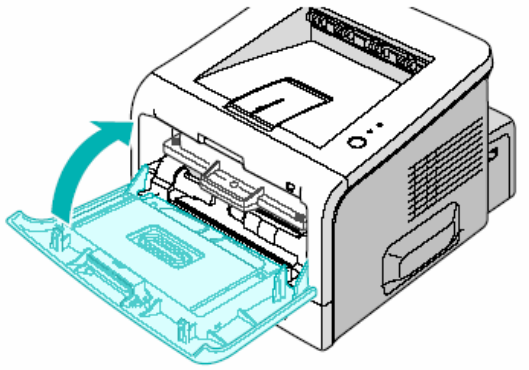

6 Gắm dây nguồn vào ổ cắm điện và bật máy in lên.

In một trang sạch

Nếu bạn gặp phải một bản in mờ, nhạt màu và đốm bẩn.
In bằng một tờ giấy sạch sẽ giúp làm sạch trống từ, bên trong ống mực. Tờ giấy sẽ bị dính mực sau khi đi qua máy in. Lúc đó, bạn có thể bỏ nó đi

1 Phải chắc rằng máy in đang hoạt động và ở chế độ sẵn sàng đồng thời giấy in đã được đưa vào khay.

2 Nhấn và giữ nút **Hủy (Cancel)** trên bảng điều khiển khoảng 10 giây.

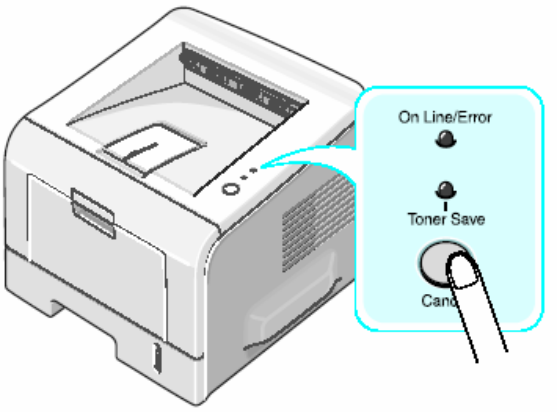

3 Máy in sẽ tự động lấy một trang giấy từ trong khay và in ra một trang với bụi và các vết đốm mực.

Chú ý: Quá trình vệ sinh ống mực sẽ tốn nhiều thời gian. Nếu muốn dừng công việc in, bạn có thể tắt máy.

In những trang cấu hình

Từ bảng điều khiển máy in, bạn có thể in trang cấu hình. Sử dụng trang cấu hình để xem những thiết lập hiện tại của máy in, giúp giải quyết những trục trặc của máy in , hoặc để xác minh quá trình cài đặt các phụ kiện tùy chọn, chẳng hạn như là bộ nhớ, khay tùy chọn, và các ngôn ngữ máy in.
Nếu máy in có card mạng, trang cấu hình mạng in ra với một trang cấu hình máy in.

Để in những trang cấu hình:

1 Phải đảm bảo rằng máy in đã được khởi động và đang ở chế độ sẵn sàng in với giấy đã được nạp vào khay.

2 Nhấn và giữ nút **Cancel** trên bảng điều khiển khoảng 6 giây. Những trang cấu hình được in ra.

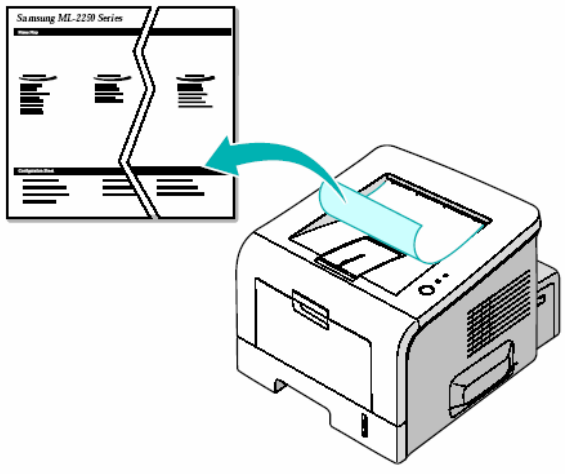

Những bộ phận thay thế và có thể dùng được

Khi sử dụng một thời gian, bạn sẽ cần thay thế trục lăn và bộ sấy để duy trì hiệu năng cao nhất cũng như để tránh những lỗi về chất lượng in và những vấn đề về kẹt giấy do những bộ phận bị hao mòn gây nên. Những bộ phận sau đây nên được thay thế sau khi bạn in được một số lượng trang nhất định. Xem bảng dưới đây.

Bộ Phận	Hiệu xuất (Trung Bình)
Ống lăn vận chuyển	Xấp xỉ 60,000 trang
Bộ sấy	Xấp xỉ 60,000 trang

Để mua những bộ phận thay thế và có thể dùng được, hãy liên hệ nhà cung cấp Samsung hay nơi mà bạn đã mua sản phẩm này. Chúng tôi thành thật khuyên các bạn các bộ phận trên nên được thay thế và lắp ráp bởi các nhân viên kỹ thuật đã được huấn luyện.

6 CÁCH GIẢI QUYẾT MỘT SỐ RẮC RỐI

Chương này cung cấp một số thông tin cần thiết giúp bạn biết phải làm gì khi gặp một số lỗi trong quá trình sử dụng máy in.

Chương này bao gồm:

- **Bảng liệt kê cách gỡ rối**
- **Cách giải quyết các vấn đề in thông thường**
- **Cách xử lý kẹt giấy**
- **Cách giải quyết những vấn đề về chất lượng bản in**
- **Các thông báo lỗi và cách giải quyết**
- **Những lỗi thường gặp trong HĐH Windows**
- **Giải quyết rắc rối về lỗi PS**

Bảng liệt kê cách gỡ rối

Nếu máy in của bạn có vấn đề, bạn hãy tham khảo bảng liệt kê cách gỡ rối dưới đây.
Nếu máy in không qua được một bước, hãy làm theo các đề nghị gỡ rối lỗi tương ứng như sau:

Kiểm tra	Giải pháp
In một trang mẫu để xem thử máy in nạp giấy có đúng hay không? Xem trang 32.	• Nếu trang mẫu không in, kiểm tra khay cung cấp giấy. • Nếu bị kẹt giấy trong máy in, xem mục "xử lý kẹt giấy" trang 112.
In một trang mẫu để xem nó được in đúng hay không	Nếu có vấn đề về chất lượng in, hãy tham khảo phần "cách giải quyết vấn đề về chất lượng in" ở trang 117
In một văn bản ngắn từ trình ứng dụng để kiểm tra xem máy tính và máy in có được kết nối đúng và đang giao tiếp tốt với nhau hay không.	• Nếu máy in không in, bạn hãy kiểm tra lại cáp nối giữa máy tính và máy in. • Kiểm tra hàng đợi tác vụ in và chương trình cất tạm thông tin in vào bộ nhớ hay đĩâ cứng để xem xem máy in có bị dừng hay không. • Kiểm tra chương trình ứng dụng để chắc chắn bạn đang sử dụng đúng trình điều khiển máy in và cổng giao tiếp.Nếu trang in bị ngắt quãng trong suốt quá trình in, bạn hãy tham khảo mục "Cách giải quyết các vấn đề in thông thường" ở trang 108.
Nếu đã làm hết các nội dung trong bảng liệt kể kiểm tra mà vẫn không giải quyết được lỗi của máy in, bạn hãy kiểm tra mục xử lý lỗi sau.	• Cách giải quyết các vấn đề in thông thường, ở trang 108. • Các thông báo lỗi và cách giải quyết ở trang 125. • Những lỗi thường gặp trong HĐH Windows ở trang 126.

Cách giải quyết các vấn đề in thông thường

Bạn hãy tham khảo các giải pháp được đề nghị ở bảng dưới đây để giải quyết một số trục trặc khi vận hành máy in laser.

Trục trặc	Nguyên nhân có thể	Giải pháp
Máy in không in.	Máy in chưa cắm điện.	Kiểm tra nguồn điện hoặc dây cắm điện.
	Máy in chưa được chọn là máy in mặc định của hệ thống.	Chọn tên máy in của bạn ở thư mục Printer trong Windows và chọn nó là máy in mặc định.
	Kiểm tra máy in xem có bị những trục trặc như sau không:	• Nắp đậy máy in chưa được đóng. • Giấy bị kẹt. • Giấy chưa được nạp. • Hộp mực chưa được lắp. • Nếu lỗi của hệ thống máy in xuất hiện, bạn hãy liên lạc các nhà cung cấp dịch vụ gần nhất của chúng tôi.
	Máy in có thể đang ở chế độ nạp giấy thủ công (Manual Feed).	Cho giấy vào khay nạp giấy tay và nhấn nút **Cancel** trên bảng điều khiển của máy in để bắt đầu in.
	Cáp nối giữa máy tính và máy in chưa được kết nối đúng.	Gỡ ra và cắm lại cáp nối của máy in.
	Cáp nối giữa máy tính và máy in bị lỗi.	Nếu đúng như vậy, bạn hãy thử nối máy in với một máy tính khác đang hoạt động tốt, rồi thực hiện lại thao thác in. Hoặc bạn thử dùng một cáp nối khác xem sao!.
	Thiết lập cổng in không đúng.	Kiểm tra các thiết lập của máy in trong Wìndows để đảm bảo thao tác in được gửi đến đúng cổng in (ví dụ: LPT1). Nếu máy tính có nhiều hơn một cổng in, bạn phải đảm bảo máy in được nối vào đúng cổng.
	Máy in có thể chưa được cấu hình đúng.	Kiểm tra các thuộc tính của máy in để chắc chắn tất cả các thiết lập in đều đúng.

Trục trặc	Nguyên nhân có thể	Giải pháp
Máy in không in. *(tiếp theo)*	Trình điều khiển của máy in có thể chưa được cài đặt đúng.	Cài đặt lại trình điều khiển của máy in rồi thực hiện thao tác in thử một trang mẫu.
	Máy in bị trục trặc kỹ thuật.	Kiểm tra các đèn Led trên bảng điều khiển để xác định xem máy in có hiển thị lỗi hệ thống hay không.
Máy in chọn sai giấy in so với giấy bạn đưa vào. Máy in không cung cấp giấy.	Việc chọn giấy in trong bảng thuộc tính của máy in có thể không đúng.	Đối với đa số các ứng dụng, thao tác chọn giấy in được thực hiện thông qua thẻ **Paper** bên trong bảng thuộc tính **Print**. Bạn hãy chọn lại cho đúng loại giấy mình cần in.
	Giấy in chưa được nạp đúng.	Lấy giấy in ra khỏi khay đựng giấy rồi nạp lại cho đúng.
	Giấy in quá dày.	Sử dụng đúng loại giấy phù hợp với máy in của bạn.
Máy in quá chậm.	Có thể do tài liệu in quá phức tạp.	Giảm mức độ phức tạp của tài liệu in hoặc giảm bớt chất lượng in. Kiểm tra xem tốc độ in trên loại giấy in mà bạn chọn có đúng với tốc độ in tối đa của máy in không? Tốc độ in cao nhất của máy in là 16 trang đối với khổ giấy A4 và 17 trang đối với khổ giấy viết thư.
	Nếu bạn đang dùng HĐH Windows 9x/Me, Spooling Setting có thể được thiết lập không đúng.	Từ menu **Start,** chọn **Settings and Printers,** nhấp nút phải chuột vào biểu tượng máy in của bạn, chọn **Properties,** chọn thẻ **Details** rồi nhấn nút **Spooling Settings**, chọn thiết lập cho máy tính đẩy dữ liệu ra đường ống máy in (Spooling Setting) mà bạn muốn.
	Máy tính không đủ bộ nhớ truy xuất động (RAM)	Lắp thêm bộ nhớ cho máy in. Xem phụ lục "Cách lắp đặt thanh nhớ và thanh giải lập PostScript".
Phân nữa giấy in ra bị trống	Cách bố trí (Layout) trang in quá phức tạp.	Đơn giản hoá cách bố trí trang in và bỏ bớt những hình ảnh không cần thiết ra khỏi tài liệu in.
	Thiết lập định hướng cho trang in có thể không đúng.	Thay đổi định hướng cho trang in trong ứng dụng của bạn.
	Khổ giấy và thiết lập khổ giấy không phù hợp.	Đảm bảo các thiết lập về khổ giấy trong trình điều khiển của máy in phù hợp với giất trong khay.

Trục trặc	Nguyên nhân có thể	Giải pháp
Giấy in bị kẹt	Có quá nhiều giấy in trong khay đựng giấy.	Lấy bớt giấy thừa ra khỏi khay đựng giấy. Nếu bạn sử dụng loại giấy đặc biệt để in, hãy sử dụng khay nạp giấy tay.
	Sử dụng không đúng loại giấy in.	Chỉ sử dụng loại giấy in phù hợp với máy in của bạn.
	Cách thức chọn đường ra cho giấy in không đúng.	Khi sử dụng vật liệu in đặc biệt như các loại giấy in quá dày, bạn nên sử dụng khay ra của giấy phía trên máy in (mặt hướng xuống) thay vì dùng khay ra của giấy đắng sau máy in (mặt hướng lên).
	Bên trong máy in có thể có mãnh vỡ.	Mở nắp đậy phía trước máy in để lấy các mãnh vỡ ra.
Máy in nhưng văn bản xuất hiện không đúng, bị cắt xén hoặc không đầy đủ.	Cáp nối máy in bị lỏng hoặc bị lỗi.	Rút cáp nối ra rồi gắn lại. Thử in lại các tài liệu mà bạn đã in thành công. Nếu đúng là do cáp nối, bạn hãy thử nối máy in với máy tính khác và tiến hành in thử tài liệu mà bạn biết là đã làm việc tốt. Cuối cùng, bạn hãy thử cáp nối khác.
	Chọn sai trình điều khiển cho máy in.	Kiểm tra menu chọn máy in của ứng dụng để đảm bảo bạn chọn đúng loại máy in cần in.
	Trình ứng dụng bị hỏng.	Bạn hãy thử in tài liệu bằng một trình ứng dụng khác.
	Hệ điều hành bị hỏng.	Nếu bạn đang sử dụng hệ điều hành Windows (bất kỳ phiên bản nào), vào DOS và gõ lệnh sau: Tại **C:\ , gõ Dir LPT1**, vả nhấn **Enter**. (Máy tính phải đang kết nối bằng cổng LPT1). Thoát khỏi Windows và khởi động lại. Tắt máy in và sau đó bật lên.
In minh họa không đúng trong chương trình Adobe Illustrator.	Thiết lập trong trình ứng dụng bị sai.	In tài liệu bằng cách chọn **Download as Bit Images** trong cửa sổ **Advanced Options** của các thuộc tính đồ họa.
Giấy in ra nhưng trống không.	Bình mực bị hư hoặc hết mực	Nạp lại mực in nếu bạn thấy cần thiết. Hoặc tốt hơn hết, bạn nên thay một ống mực mới.
	Tập tin dùng để in có thể chứa những trang trống.	Kiểm tra lại tập tin để đảm bảo nó không chứa bất kỳ trang trống nào.

	Một số bộ phận trong máy in như bộ điều khiển hoặc bo mạch bị lỗi.	Liên hệ nhà cung cấp dịch vụ gần nhất của chúng tôi.

Chú ý:
Nếu bạn gặp bất cứ vấn đề gì về thao tác in, sau khi máy in của bạn đã in khoảng 60.000 trang, bạn phải liên hệ với nhà cung cấp dịch vụ khách hàng của chúng tôi để thay thế ống lăn mực khác.

Cách xử lý kẹt giấy

Đôi khi, giấy có thể bị kẹt trong một tác vụ in. Có một vài nguyên nhân bao gồm:

- Khay giấy được nạp đúng cách và không quá đầy.
- Khay giấy kéo ra ngoài trong suốt tác vụ in.
- Nắp đậy phía trước máy bị mở trong suốt tác vụ in.
- Loại giấy sử dụng không đáp ứng được các đặc điểm kỹ thuật của giấy in. Xem thêm phần "Đặc điểm kỹ thuật của giấy in" ở trang 146.
- Loại giấy sử dụng có kích thước vượt quá khả năng hỗ trợ của máy in. Xem thêm phần "Đặc điểm kỹ thuật của giấy in" ở trang 146.

Nếu hiện tượng kẹt giấy xảy ra, đèn Hoạt động/Lỗi trên bảng điều khiển sẽ phát màu đỏ. Tìm cách lấy các trang giấy in bị kẹt ra. Nếu bạn không nhìn thấy nó, hãy kiếm phía bên trong máy in.

Ghi chú: Không nên sử dụng các vật dụng bằng kim loại có đầu sắc khi tháo giấy bị kẹt. Nếu làm như vậy, sẽ làm hỏng các bộ phận kim loại bên trong máy in và gây ngắt mạch.

Ở khu vực nạp giấy

1 Kéo khay 1 ra để đưa giấy bị kẹt ra.

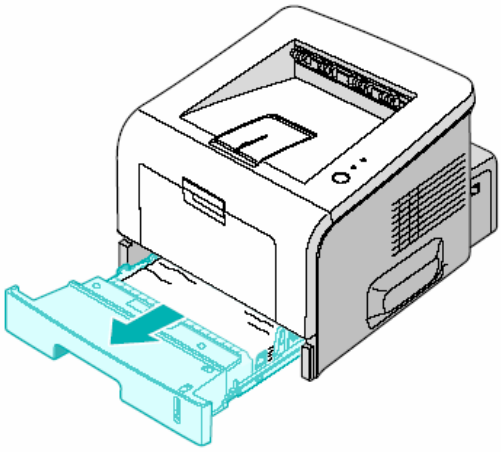

2 Kéo tất cả các giấy bị kẹt ra. Phải chắc rằng tất cả các tờ giấy được xếp ngay ngắn trong khay.

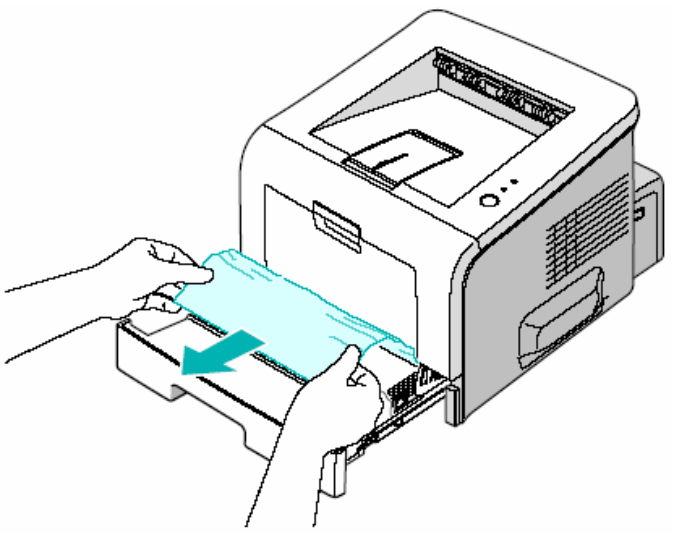

Ghi chú: Nếu giấy bị kẹt không lộ ra ngoài hoặc nếu giấy khó kéo ra, hãy tháo khay giấy ra và cẩn thận kéo hết giấy bị kẹt trong máy in ra.

3 Đẩy khay vào lại máy in

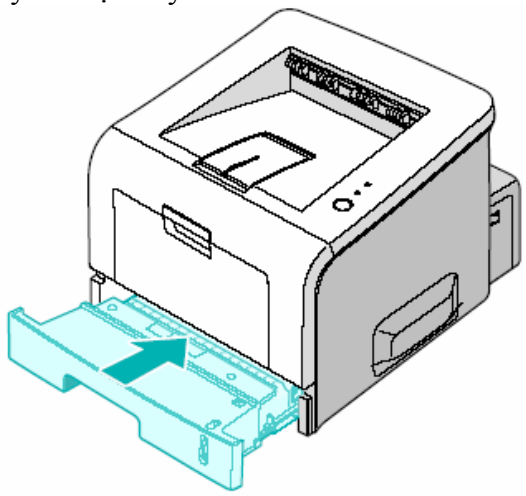

4 Mở và đóng nắp đậy phía trước để tiếp tục thao tác in.

Trong khay tùy chọn 2

1 Kéo khay tùy chọn 2 ra khỏi máy in.

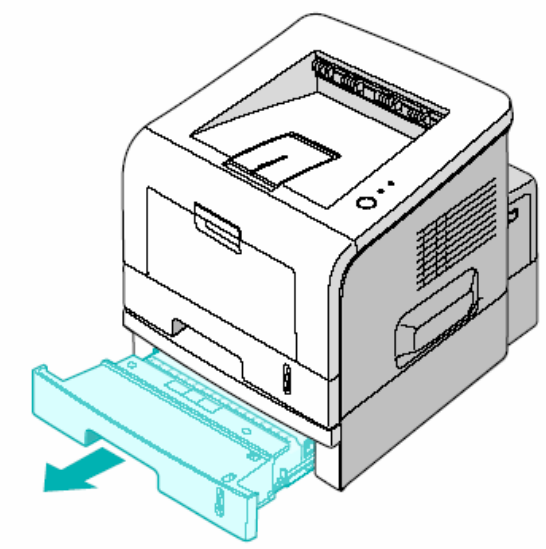

2 Nếu thấy giấy bị kẹt, lấy giấy bị kẹt ra khỏi khay.

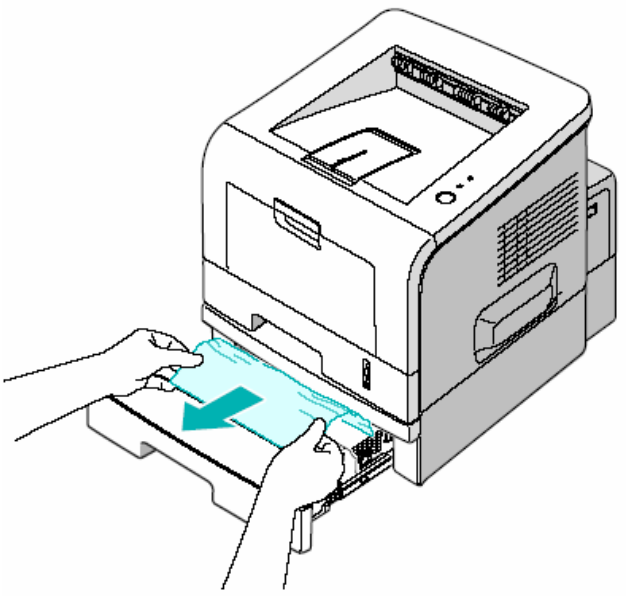

3 Nếu không thấy giấy kẹt trong khay 2, kéo khay 1 ra khỏi máy in một nữa, và gỡ giấy ra.

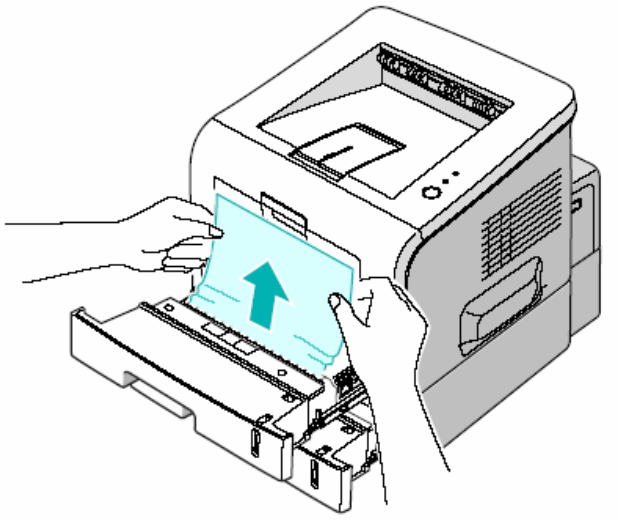

4 Trượt khay vào lại máy in. Mở và đóng nắp đậy mặt trước. Bây giờ có thể tiếp tục in.

Trong khay đa năng

1 Mở khay đa năng.

2 Cẩn thận gỡ giấy bị kẹt ra khỏi khay.

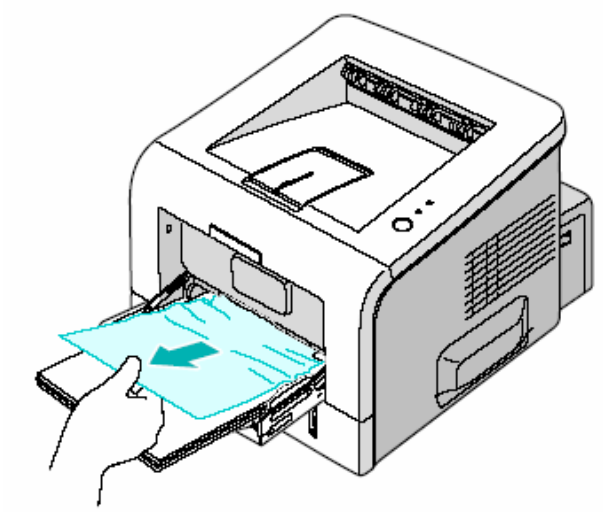

3 Mở và đóng nắp đậy mặt trước. Bây giờ có thể tiếp tục in.

Xung quanh hộp mực

1 Mở và đóng nắp đậy mặt trước, và giấy bị kẹt có thể tự động ra khỏi máy in. Nếu không tiếp tục bước 2.

2 Mở nắp đậy phía trước và tháo hộp mực ra.

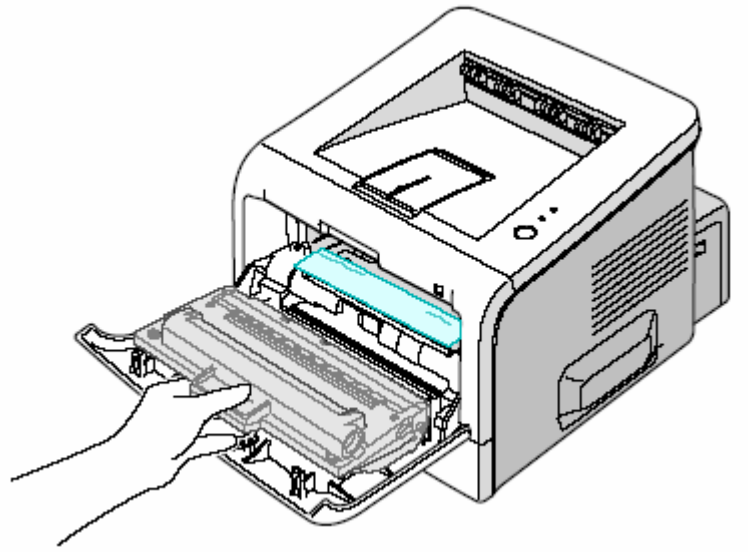

Chú ý: Để tránh làm hỏng hộp mực, không nên đưa hộp mực ra ánh sáng khoảng vài phút. Nên phủ một miếng giấy lên bề mặt hộp mực để bảo vệ nó khi tháo ra khỏi máy in và đặt nó trên một bề mặt phẳng và sạch.

3 Kéo nhẹ giấy bị kẹt về phía bạn và gỡ ra khỏi máy in.

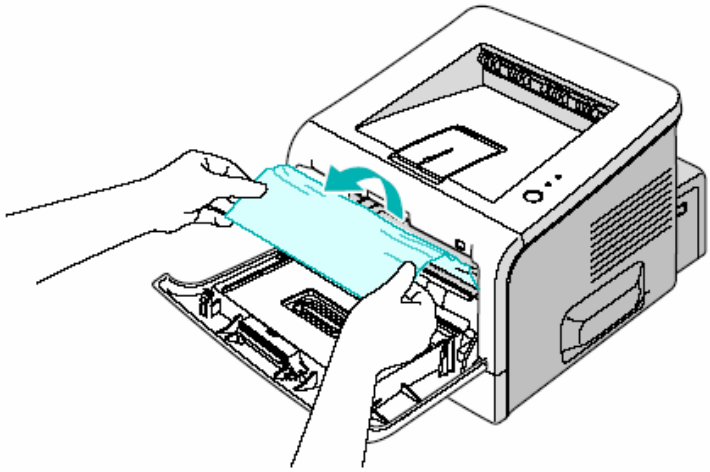

Nếu giấy bị kẹt không lộ ra hay khó gỡ ra khỏi máy in, xem mục “Trong khu vực giấy ra” trang 117.

4 Kiểm tra xem có còn tờ giấy nào trong máy in không ?

5 Cài đặt lại hộp mực, và sau đó đóng nắp đậy phía trước lại. Bây giờ có thể tiếp tục in.

Trong khu vực giấy ra

1 Nếu phần dài của giấy lộ ra, kéo nó ra khỏi máy in. Nếu không, tiếp tục bước 2

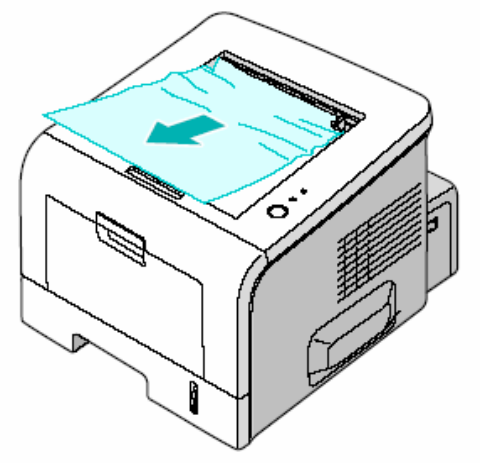

2 Mở khay xuất giấy phía sau ra.

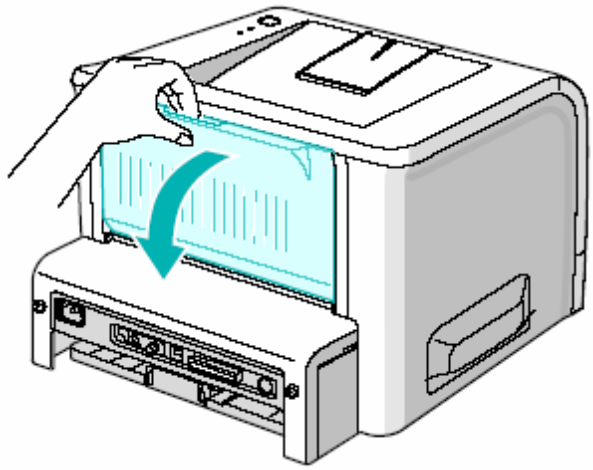

3 Nới lỏng giấy in nếu nó bị kẹt vào ống lăn. Sau đó kéo nhẹ giấy ra.

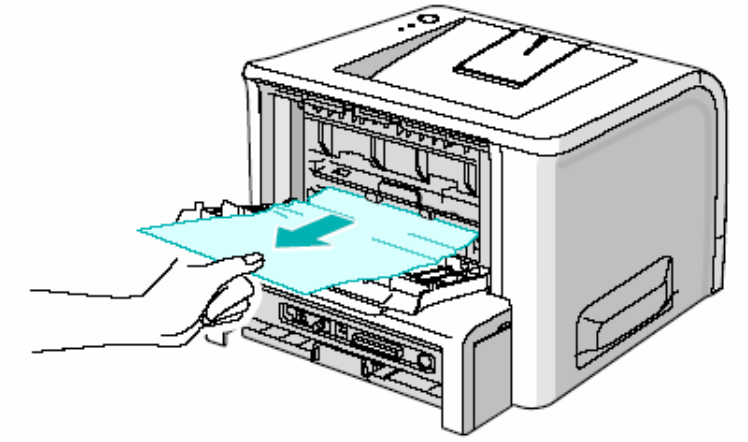

4 Đóng khay xuất giấy phía sau lại.

5 Mở và đóng nắp đậy phía trước. Bây giờ có thể tiếp tục in.

Những mánh khóe giúp tránh tình trạng kẹt giấy khi in trên khổ giấy A5

Nếu tình trạng kẹt giấy thường xuyên xuất hiện khi bạn in với khổ giấy A5:

1. Mở khay đựng giấy và nạp giấy in vào bên trong giống như hình dưới đây.

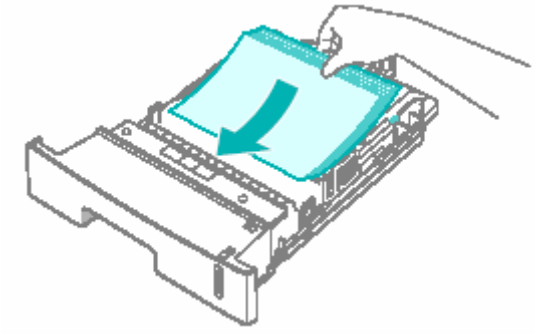

2. Mở cửa sổ các thuộc tính của máy in Samsung ML-2250. Trong thẻ **Paper,** đặt lại khổ giấy là A5(5.8x8.3 inch).

3. Từ tùy chọn **Orentation** trong thẻ **Layout**, thiết lập tùy chọn **Rotation** là 90 độ.

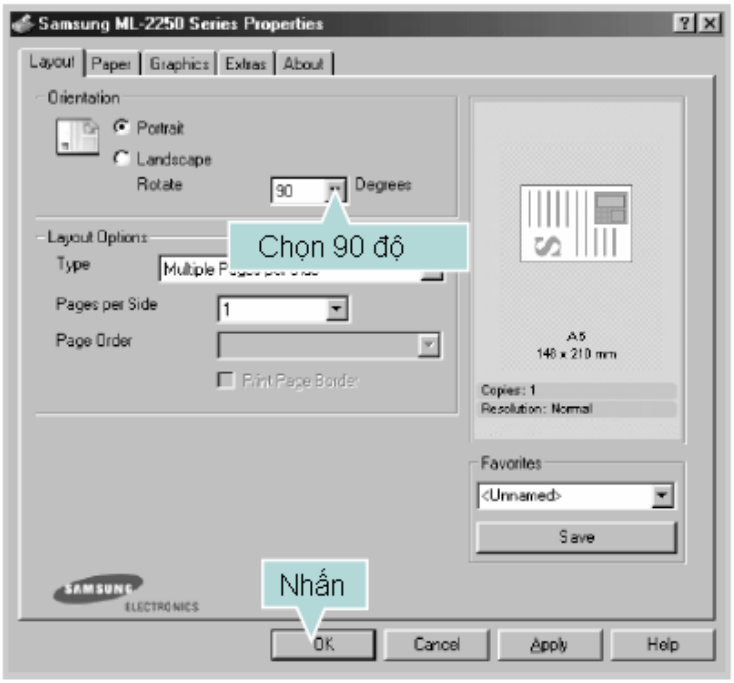

4. Nhấn OK để bắt đầu in.

Những mánh khóe giúp tránh tình trạng kẹt giấy

Việc chọn đúng loại giấy in sẽ giúp bạn tránh được hầu hết các trường hợp kẹt giấy. Nếu giấy bị kẹt bạn hãy làm theo các bước hướng dẫn trong phần “Cách xử lý kẹt giấy” trang 112.

- Làm theo các thủ tục trong phần “Cách nạp giấy” ở trang 23. Bạn phải đảm bảo các nguyên tác có thể điều chỉnh được được đặt đúng.
- Không nên nạp quá nhiều giấy vào khay đựng giấy của máy in. Bạn phải chắn chắn số lượng giấy bỏ vào phải thấp hơn sức chứa tối đa của khay đựng giấy.
- Không được lấy giấy ra khỏi khay đựng giấy trong suốt quá trình in.
- Uốn cong, xòe rồi làm thẳng giấy trước khi nạp vào máy.
- Không sử dụng loại giấy bị nhăn, ẩm ướt hoặc quá xoăn.
- Không trộn lẫn nhiều loại giấy khác nhau vào khay đựng giấy.
- Chỉ sử dụng các loại giấy đã được đề nghị cho máy in của bạn. Xem mục “Các đặc điểm kỹ thuật của giấy” ở trang 146.
- Phải đảm bảo bề mặt in phải úp xuống khi nạp giấy vào khay. Và quay hướng lên khi nạp vào khay đa năng.

Cách giải quyết những vấn đề về chất lượng bản in

Nếu bên trong máy in bị bẩn, hay giấy được nạp khôn đúng, chất lượng in có thể bị giảm. Xem bảng dưới đây để giải quyết sự cố.

Trục trặc	Giải pháp
Bản in mờ hoặc nhạt 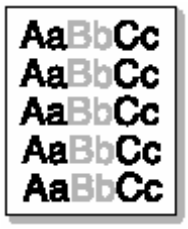	Nếu bản in xuất hiện những vệt trắng đứng hoặc những vùng mờ: • Mực in gần hết. Bạn nên nạp mực hay tốt nhất là thay ống mực mới nếu như các biện pháp kéo dài tạm thời thời gian sử dụng của ống mực hay nạp thêm mực không cải thiện được chất lượng bản in. • Giấy không đạt được yêu cầu kỹ thuật của loại giấy dùng để in (ví dụ như giấy in quá ẩm hay quá ráp). • Nếu toàn bộ trang in bị nhạt màu có thể do bạn đã thiết lập độ phân giải in quá nhạt hay máy in đang ở chế độ tiết kiệm mực. Điều chỉnh lại độ phân giải và chế độ in tiết kiệm trong bảng các thuộc tính của máy in. • Bản in mờ hoặc xuất hiện một số vết bẩn có thể là những biểu hiện cho biết ống mực bị dơ cần phải được lau chùi.
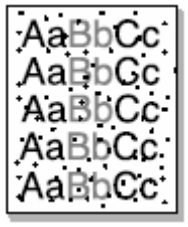	• Giấy không đạt được yêu cầu kỹ thuật của loại giấy dùng để in (ví dụ như giấy in quá ẩm hay quá ráp). • Ống cuộn mực bị dơ. Bạn cần làm vệ sinh ống cuộn mực. • Đường đi của giấy in bên trong máy cần được làm vệ sinh.
Ký tự bị rơi 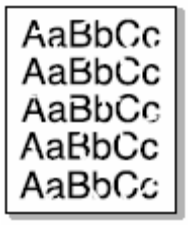	Nếu các vùng mờ, cuộn tròn xuất hiện ngẫu nhiên trên bản in: • Giấy in có thể có khuyết điểm. Bạn hãy thử in lại. • Mức độ ẩm của giấy không đều hoặc giấy in có những đốm ẩm trên bề mặt. Bạn hãy thử dùng loại giấy in của một hãng sản xuất khác. • Giấy in không được tốt. Quá trình sản xuất giấy có thể khiến một số vùng trên giấy không ăn mực. Bạn hãy thử dùng loại giấy in của một hãng sản xuất khác. • Ống mực có thể bị lỗi. • Nếu các bước trên không khắc phục được trục trặc bạn nên liên hệ nhà cung cấp dịch vụ của chúng tôi.

Trục trặc	Giải pháp
Bản in xuất hiện các đường sọc thẳng đứng 	Nếu trên giấy in xuất hiện các đường sọc thẳng đứng màu đen: • Trống từ bên trong ống mực có thể bị xước. Bạn nên thay ống mực mới.
Bản in xuất hiện nền xám 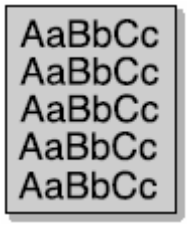	Nếu nền của bản in đổ màu đến mức không chấp nhận được, các giải pháp sau có thể khắc phục được vấn đề. • Chuyển sang dùng loại giấy có trọng lượng nhẹ hơn. • Kiểm tra môi trường đặt máy in; điều kiện môi trường quá khô (độ ẩm thấp) hoặc độ ẩm cao hơn 80% RH có thể làm tăng mức độ đổ màu nền. • Tháo ống mực cũ ra và thay vào ống mực mới.
Bản in xuất hiện vết mực bẩn 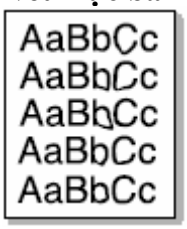	• Làm vệ sinh bên trong máy in. • Kiểm tra loại giấy và chất lượng giấy. • Thay ống mực cũ bằng ống mực mới.
Bản in xuất hiện các vết khuyết lập lại dọc theo trang in 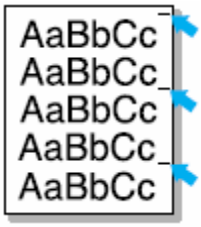	Nếu các vết này xuất hiện một cách lặp lại trên bề mặt in ở những khoảng bằng nhau: • Ống mực có thể bị hỏng. Nếu các vết lặp lại xuất hiện trên giấy in, bạn hãy thử in các tờ trắng nhiều lần để chùi ống mực. Sau khi in xong, nếu bạn vẫn bị trục trặc như cũ, tốt nhất bạn nên thay ống mực khác. • Một số bộ phận trong máy in có thể bị dính mực. Nếu những vùng khuyết xuất hiện bên dưới trang in, trực trặc xem ra có thể tự giải quyết sau một vài trang in nữa. • Quá trình sấy có thể bị hỏng. Bạn hãy liên hệ nhà cung cấp dịch vụ. • Nếu các bước trên không khắc phục được trục trặc bạn nên liên hệ nhà cung cấp dịch vụ của chúng tôi.

Trục trặc	Giải pháp
Màu nền bị phân tán không đều 	Màu nền phân bố không đều là kết quả của một số mực dính trên giấy đã in. • Giấy in quá ẩm. Bạn hãy thử in trên các loại giấy khác. Không được mở vỏ bọc giấy cho đến khi đem ra in vì nếu như vậy giấy sẽ hút ẩm rất nhiều. • Nếu màu nền phân bố không đều trên phong bì, bạn hãy thay đổi cách bố trí trang in để tránh in quá khổ dẫn đến in chồng lên mép nối sang mặt bên kia. In trên mép nối của phong bì có thể dẫn đến trục trặc. • Nếu màu nền phân bố không đều bao phủ toàn bộ trang in, bạn hãy điều chỉnh độ phân giải in thông qua trình ứng dụng hoặc bảng các thuộc tính của máy in.
Chữ xuất hiện không đúng hình dạng ban đầu 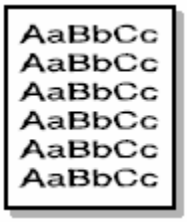	• Nếu chữ in ra có hình dạng không đúng và bản in cho ra các hình ảnh bị rỗng, giấy in có thể quá bóng. Bạn hãy thử giấy in khác. • Nếu chữ in ra có hình dạng không đúng và bản in cho ra hiệu ứng gợn sóng, • Bộ phận quét hình cần được sửa chữa. Bạn thử kiểm tra xem tình trạng này có xuất hiện trên tờ in mẫu thử của máy in hay không.
Bản in bị lệch 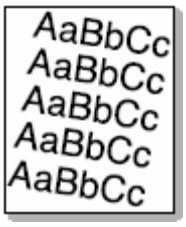	• Kiểm tra chất lượng và loại giấy in. • Bạn phải đảm bảo giấy in hay các vật liệu in đặc biệt khác được nạp vào máy in một cách đúng đắn và thanh dẫn giấy không được tì quá chặt hoặc quá lỏng vào chồng giấy.
Bản in bị cuộn hoặc gợn sóng 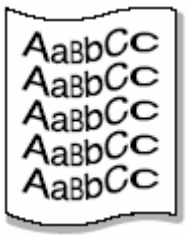	• Kiểm tra chất lượng và loại giấy in. Nhiệt độ lẫn độ ẩm quá cao có thể khiến giấy bị xoăn. • Lật lại chồng giấy bên trong khay đựng giấy in. Hoặc thử xoay giấy 180 độ trong khay đựng giấy. • Hãy thử in ra khe xuất có mặt hướng lên.

Trục trặc	Giải pháp
Bản in bị nhăn hoặc bị nhàu 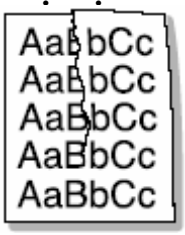	Đảm bảo giấy in được nạp đúng • Kiểm tra chất lượng và loại giấy in. • Mở nắp đậy phía sau và thử in ra khay xuất phía sau (mặt hướng lên). • Lật lại chồng giấy bên trong khay đựng giấy in. Hoặc thử xoay giấy 180 độ trong khay đựng giấy.
Mặt sau của bản in bị dơ 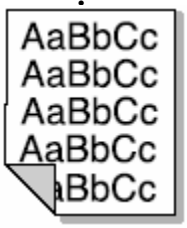	• Ống cuộn mực có thể bị dơ. • Kiểm tra xem mực có bị rò rỉ không. Làm vệ sinh bên trong máy in.
Trang in toàn màu đen 	• Ống mực có thể được lắp không đúng. Tháo ống mực ra rồi gắn lại. • Ống mực có thể bị lỗi và cần phải thay thế. Bạn nên thay ống mực mới. • Máy in có thể cần được kiểm tra bởi các nhân viên kỹ thuật. Bạn hãy liên hệ với nhà cung cấp dịch vụ gần nhất của chúng tôi.
Bản in bị nhòe mực 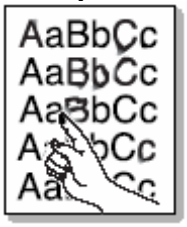	Làm vệ sinh bên trong máy in. • Kiểm tra chất lượng và loại giấy in. • Thay ống mực mới. • Nếu tình trạng lỗi vẫn duy trì, máy in cần được sửa chữa. Bạn hãy liên hệ nhà cung cấp dịch vụ gần nhất của chúng tôi.

Trục trặc	Giải pháp
Ký tự bị hổng 	Ký tự xuất hiện những vùng trắng bên trong mà đáng ra phải là màu đen: • Nếu bạn đang dùng giấy phim đèn chiếu để in, bãn hãy thử loại giấy khác. Do cấu tạo của giấy giấy phim đèn chiếu khá đặc biệt, ký tự bị hổng là chuyện bình thường. • Có thể bạn in không đúng mặt in của giấy. Lấy giấy ra và lật lại. • Giấy không đúng với yêu cầu kỹ thuật của giấy in.
Bản in xuất hiện các sọc ngang 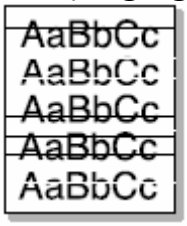	Nếu các vệt hoặc các đốm màu đen, thẳng, nằm ngang xuất hiện: • Ống mực có thể được lắm không đúng. Tháo và lắp lại ống mực. • Ống mực bị lỗi. Bạn nên thay ống mực mới. • Nếu tình trạng lỗi vẫn duy trì, máy in cần được sửa chữa. Bạn hãy liên hệ nhà cung cấp dịch vụ gần nhất của chúng tôi.
Bản in bị cuộn lại 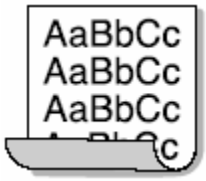	Nếu giấy in ra bị cuộn lại hoặc giấy không được đẩy vào máy in • Lật lại chồng giấy bên trong khay đựng giấy in. Hoặc thử xoay giấy 180 độ trong khay đựng giấy.

Các thông báo lỗi và cách giải quyết

Khi máy in xuất hiện lỗi, bảng điều khiển sẽ hiển thị thông báo lỗi bằng các đèn hiển thị.
Bạn hãy tìm các mẫu chỉ dẫn đèn hiển thị dưới đây phù hợp với mẫu đèn hiển thị trên máy in, rồi làm theo các giải pháp đề nghị để sửa lỗi.

Bảng chú giải tình trạng đèn

Biểu tượng cho biết "Đèn tắt"

Biểu tượng cho biết "Đèn bật"

Biểu tượng cho biết "Đèn đang nhấp nháy"

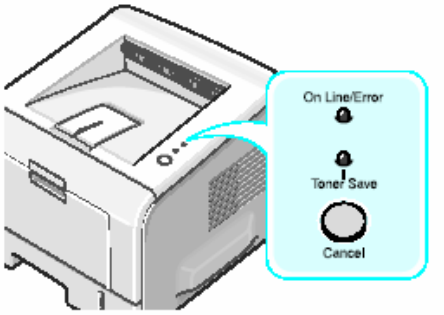

Mẫu chỉ dẫn đèn	Lỗi có thể và cách giải quyết
	Hệ thống của bạn gặp một số vấn đề. Nếu phát hiện ra lỗi này, bạn hãy liên hệ với nhà cung cấp dịch vụ kỹ thuật của chúng tôi.
Đèn On Line/Error phát màu đỏ	• Tình trạng kẹt giấy đang xảy ra. Để giải quyết, bạn hãy xem phần "Cách xử lý kẹt giấy" ở trang 112 • Khay giấy bị trống. Hãy nạp giấy vào khay • Nắp đậy phía trước đang mở. Đóng nắp đậy lại. • Hết mực. Tháo ống mực cũ ra và lắp ống mực mới vào. Xem phần "Cách lắp ống mực" ở trang 20
	• Bạn đã nhấn nút **Cancel** trong khi máy in đang nhận dữ liệu. • Ở chế độ đẩy giấy thủ công, giấy không có trong bộ đẩy giấy thủ công. Nạp giấy vào bộ đẩy giấy thủ công. • Nếu máy in đang nhận dữ liệu, đèn On Line/Error nhấp nháy màu xanh một cách chậm rãi. • Nếu máy in đang in dữ liệu vừa nhận, đèn On Line/Error nhấp nháy màu xanh nhanh.

Những lỗi thường gặp trong HĐH Windows

Thông báo lỗi	Nguyên nhân có thể và giải pháp xử lý
Thông báo "File in use" xuất hiện trong quá trình cài đặt chương trình của máy in.	Thoát khỏi các ứng dụng. Loại bỏ các ứng dụng trong nhóm **Startup,** khởi động lại Windows. Cài đặt lại chương trình của máy in.
Thông báo "Error Writing to LPTx" xuất hiện	• Bạn phải chắc chắn cáp nối được cắm đúng và máy in đã được bật. • Nếu giao tiếp **Bi-direction** chưa được bật trong trình điều khiển, bạn sẽ nhận được thông báo náy.
Thông báo "General Protection Fault", "Exception OE", "Spool32", hoặc "Illegal Operation" xuất hiện	Đóng tất cả các ứng dụng, khởi động lại Windows và thử in lại

Ghi chú: Tham khảo tài liệu hướng dẫn Microsoft Windows 9x, Me, NT 4.0, 2000 or XP để biết thêm nhiều thông tin về những thông báo lỗi trên Windows.

Giải quyết rắc rối về lỗi PS

Những trường hợp sau là đặc điểm của ngôn ngữ PS và có thể xảy ra khi nhiều ngôn ngữ máy in đang được sử dụng.

Ghi chú: Để nhận được một thông báo được thể hiện trên màn hình hoặc được in khi lỗi PS xuất hiện, mở cửa sổ **Options Print** và nhấp vào phần lựa chọn mà bạn muốn kế đoạn các lỗi PostScript.

Sự cố	Nguyên nhân có thể	Giải pháp
Tập tin PostScript có thể không được in.	Tùy chọn giả lập PostScript có thể chưa được cài đặt.	• In một trang cấu hình và kiểm tra phiên bản PS đã sẵn sàng cho việc in. • Nếu PostScript chưa sẵn sàng, cài đặt tùy chọn PostScript. Xem "Cách lắp đặt bộ nhớ và thanh giả lập PostScript"
Thông báo "Tác vụ in này có chứa dữ liệu nhị phân" xuất hiện.	Tùy chọn dữ liệu nhị phân thuần túy không được hỗ trợ bởi trình điều khiển PostScript.	Mở Các thuộc tính của trình điều khiển PostScript, nhấp lên **PostScript** và nhấp vào **Advanced.** Tùy chọn dữ liệu nhị phân thuần túy không được hỗ trợ. Chọn cái khác.
Lựa chọn khay 2 không được lựa chọn trong trình điều khiển.	Trình điều khiển máy in chưa được định cấu hình để nhận diện lựa chọn khay 2.	Mở trình thuộc tính trình điều khiển PostScript và chọn khay 2 của **Device option** để được cài đặt.

A

CÁCH SỬ DỤNG TRÌNH ĐIỀU KHIỂN POSTSCRIPT

Nếu bạn muốn sử dụng trình điều khiển PostScript được cung cấp trong đĩa CD-ROM để in tài liệu, hãy sử dụng thông tin trong phụ lục này.

Trong chương này bao gồm:

- **Cách cài đặt Trình điều khiển PS**
- **Cách sử dụng những đặc tính của trình điều khiển máy in PS.**

Ghi chú: Bạn cần cài đặt thanh giả lập PS tùy chọn để sử dụng trình điều khiển PostScript. Thông tin chi tiết, xem phụ lục "Cách lắp đặt bộ nhớ và thanh giả lập PostScript"

Cách Cài đặt Trình điều khiển PS

PPDs, kết hợp với trình điều khiển PostScript, truy cập vào những đặc tính kỹ thuật của máy in và cho phép máy tính giao tiếp được với máy in. Một chương trình cài đặt cho PPDs được cung cấp trong đĩa CD-ROM

Ghi chú: Về thao tác in PostScript, một DIMM PS tùy chọn nên được cài vào máy in. Thông tin chi tiết, xem phụ lục B "Cách cài đặt tùy chọn máy in"
Sẵn sàng cho DIMMs PS:
- 4 MB : PS 3 Emulation, PS 136 fonts

Trước khi cài đặt, bảo đảm rằng máy in và máy tính phải được kết nối bằng cáp song song, USB or giao tiếp mạng. Thông tin chi tiết về:

• Kết nối với giao tiếp song song, xem trang 27.

• Kết nối với giao tiếp USB, xem trang 28. Trong Windows 98/Me, phải cài trình điều khiển USB

• Kết nói với giao tiếp mạng. Máy in ML-2250, bạn cần phải cài cạc giao tiếp mạng tùy chọn; xem "Cách cài đặt cạc mạng" trên trang 138.

Cách cài đặt Trình điều khiển PS

1 Đưa đĩa CD-ROM vào ổ CD-ROM.

Đĩa CD-ROM sẽ tự động chạy và cửa sổ bảo vệ xuất hiện.

Nếu cửa sổ bảo vệ không xuất hiện, nhấn **Start** và chọn **Run**. Gõ **X:\Setup.exe**, thay "**X**" với tên ổ đĩa CD-ROM của bạn và nhấn **OK**.

Ghi chú: Nếu máy in không được kết nối với máy tính, cửa sổ dưới đây sẽ xuất hiện.

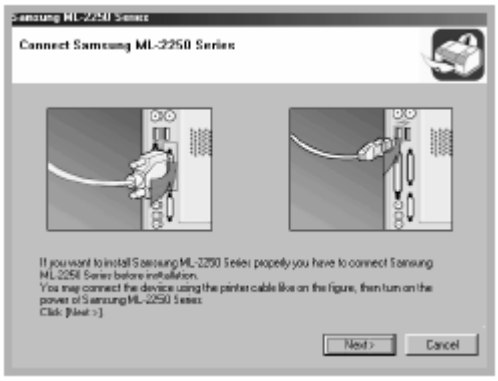
Samsung ML-2250 Series
Connect Samsung ML-2250 Series
If you want to install Samsung ML-2250 Series properly you have to connect Samsung ML-2250 Series before installation.
You may connect the device using the printer cable like on the figure, then turn on the power of Samsung ML-2250 Series.
Click [Next >].
Next >
Cancel

• Sau khi kết nối với máy tính, nhấn **Next**.
• Nếu bạn muốn bỏ qua trạng thái kết nối, nhấn **Next** và chọn **No** để bỏ qua màn hình trên.Sau đó hình trình cài đặt sẽ bắt đầu và trang kiểm tra sẽ không được in lúc trình cài đặt kết thúc.

2 Nhấn **Custom**.

Nếu bạn đã cài đặt trình điều khiển máy in từ trước, nhấn **Repair**.

3 Nhấn **Printer(PostScript)** và sau đó nhấn **Next**.

4 Khi trình cài đặt hoàn tất, nhấn **Finish**

Cài đặt lại trình điều khiển PS

1 Từ menu **Start**, chọn **Programs**.

2 Chọn **Samsung ML-2250 Series**, và **Maintenance**.

3 Nhấn **Repair**.

4 Nhấn **Printer(PostScript)** và sau đó nhấn **Next**.

5 Khi trình cài đặt hoàn tất, nhấn **Finish**.

Tháo gỡ Trình Điều Khiển PS

1 Từ menu **Start**, chọn **Programs**.

2 Chọn **Samsung ML-2250 Series**, và **Maintenance**.

3 Đánh dấu vào **Remove**.

4 Nhấn **Printer(PostScript)** và sau đó nhấn **Next**.

5 Khi thao tác gỡ hoàn tất, nhấn **Finish**.

Cách sử dụng những đặc tính trình điều khiển PS trong máy in

Chắc chắn những đặc tính kỹ thuật máy in không sẵn sàng cho trình điều khiển PS. Thông tin chi tiết về những đặc tính kỹ thuật, tham khảo chương 4 “Các tác vụ in”

Máy in sẽ tự động chuyển đổi giữa ngôn ngữ máy in PS và SPL phụ thuộc vào trình điều khiển mà bạn đã chọn.

Truy cập vào những thuộc tính của máy in

Cửa sổ thuộc tính của trình điều khiển máy in PostScript trong Windows có thể mở từ thư mục Printers hay một trình ứng dụng.

Để mở cửa sổ thuộc tính từ thư mục máy in:

1 Nhấn nút **Start**.

2 Chọn **Settings** sau đó chọn **Printers** để mở cửa sổ máy in.

3 Chọn **Samsung ML-2250 Series PS**.

4 Nhấn chuột phải trên biểu tượng máy in và:

- Trong Windows 95/98/Me, chọn **Properties**.
- Trong Windows 2000/XP, chọn **Printing Preferences**.
- Trong Windows NT 4.0, chọn **Document Default**.

Để mở cửa sổ thuộc tính từ trình ứng dụng:

1 Từ menu **File**, chọn **Print** để mở cửa sổ in.

2 Phải chắc rằng **Samsung ML-2250 Series PS** được chọn ở mục **Name** của danh sách thả xuống.

3 Nhấn **Properties** để mở cửa sổ thuộc tính.

B

CÁCH CÀI ĐẶT NHỮNG TÙY CHỌN MÁY IN

Máy in này là máy in laser có đầy đủ chức năng nó có thể tối ưu hầu hết các nhu cầu về in ấn. Có thể nhận ra rằng mỗi người sử dụng có những yêu cầu khác nhau, tuy nhiên, Samsung đã tạo một vài tùy chọn có thể cải tiến nhiều khả năng của máy in.

Trong chương này bao gồm:

- **Những sự đề phòng khi cài đặt những tùy chọn máy in**
- **Cài đặt bộ nhớ và PostScript DIMMs**
- **Cài đặt card mạng**
- **Cài đặt khay giấy tùy chọn**

Những sự đề phòng khi cài đặt những tùy chọn máy in

Rút dây nguồn:

Đừng bao giờ tháo bảng mạch điều khiển máy in trong khi máy in đang có điện.
Tránh sự sốc điện có thể xảy ra, luôn ngắt nguồn điện khi muốn cài đặt hay tháo gỡ bất kỳ bộ phận tùy chọn nào bên trong hay bên ngoài máy in.

Ngắt những dòng tĩnh điện:

Bảng điều khiển và những tùy chọn bên trong máy in (Bộ nhớ và PS DIMMs, Card mạng) rất nhạy với dòng tĩnh điện. Trước khi cài đặt hay tháo gỡ một tùy chọn bên trong máy in, hãy ngắt những dòng tĩnh điện từ cơ thể của bạn khi chạm vào các vật liệu kim loại, chẳng hạn như, miếng kim loại bắt sau tấm lá trên những thiết bị được nối đất. Nếu bạn di chuyển trước khi hoàn tất thao tác cài đặt, hãy ngắt dòng tĩnh điện một lần nữa.

Thứ tự của các mặt hàng

Kiểm tra thứ tự các mặt hàng muốn mua. Tham khảo bảng dưới đây:

Mặt Hàng	Thứ tự mặt hàng
Bộ nhớ DIMM	ML-00MA (16 MB) ML-00MB (32 MB) ML-00MC (64 MB) ML-00MD (128 MB)
PostScript DIMM	ML-00PD (4 MB)
Ethernet 10/100 Base TX (Bên trong)	ML-00NB
Ethernet 10/100 Base TX + 802.11b Wireless Lan (Bên trong)	ML-00LB
Khay Cassette 250-sheet	ML-2250S3

Cách cài đặt bộ nhớ và PostScript DIMMs

Tùy chọn PostScript và bộ nhớ máy in mở rộng được cung cấp trên DIMMs (Dual In-line Memory Modules). Những thao tác này có thể áp dụng cho tùy chọn khác.

1 Tắt máy in và rút tất cả các cáp trong máy in ra.

2 Tháo 2 con vít phía sau máy in.

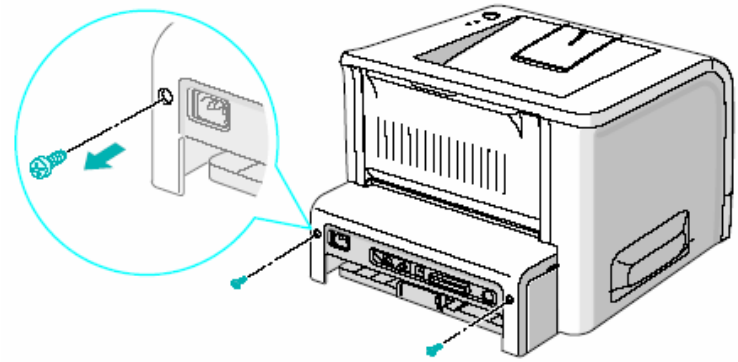

3 Mở nắp đậy mạch điều khiển.

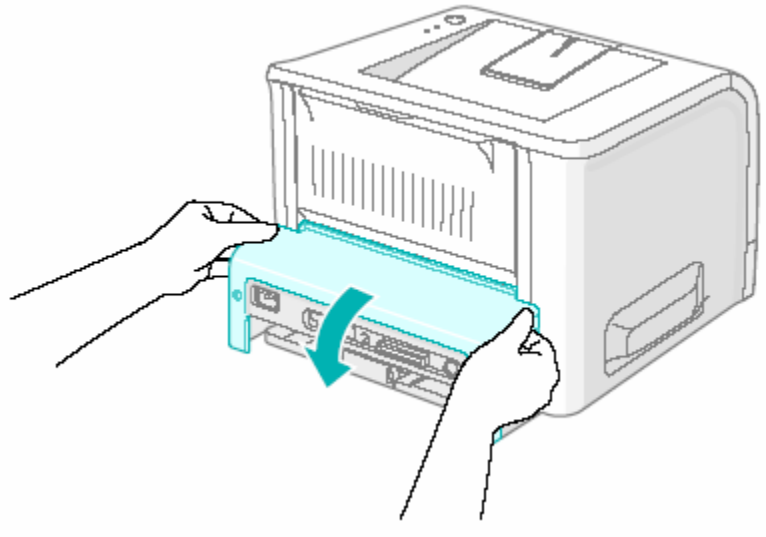

4 Xác định vị trí khe cắm bộ nhớ DIMM (khe nằm trên) và khe cắm PS DIMM (khe nằm dưới) trên mạch điều khiển. Chúng không thể thay đổi.

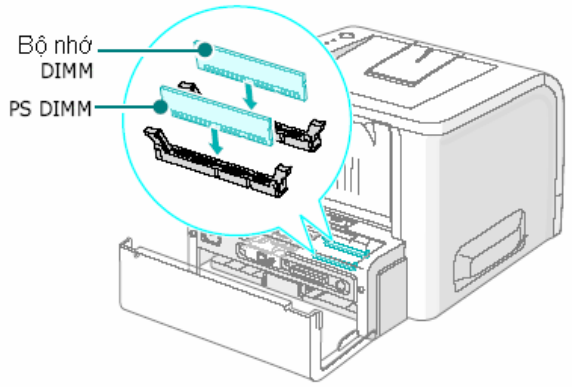

Để cài đặt bộ nhớ DIMM, tiếp tục bước 5.
Để cài đặt PS DIMM, qua bước 6.

5 Cầm thanh bộ nhớ DIMM có khía hình V và điểm kết nối được xếp thẳng hàng trên khe như hình dưới, và gắn vào khe trên.

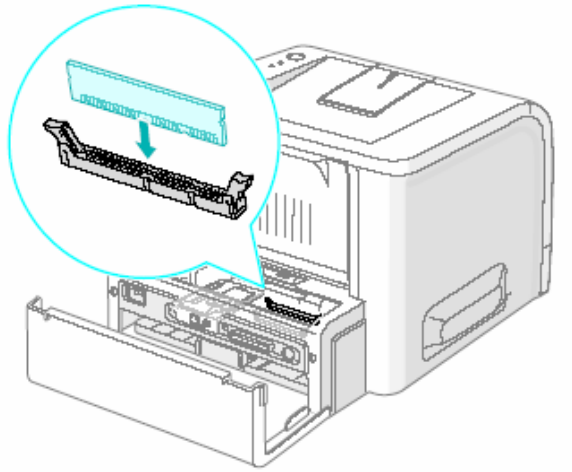

6 Cầm thanh PS DIMM có khía hình V và điểm kết nối được xếp thẳng hàng trên khe như hình dưới, và gắn vào khe dưới.

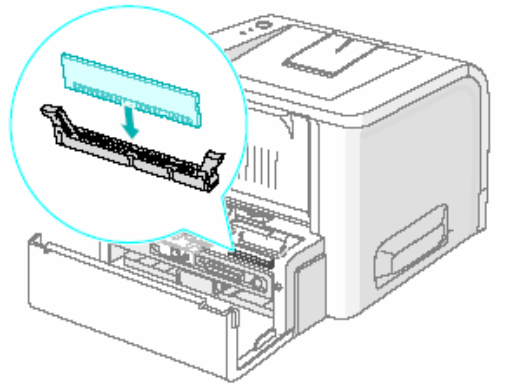

7 Đóng nắp đậy mạch điều khiển.

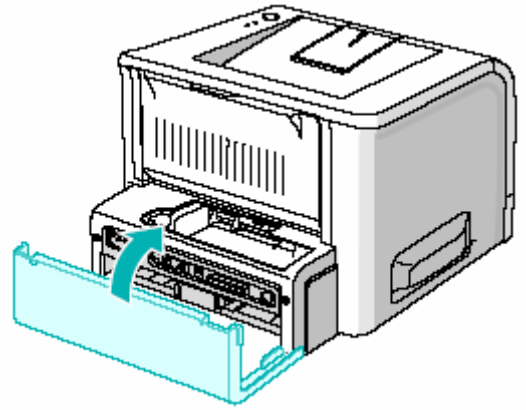

8 Vặn chặt 2 con vít.

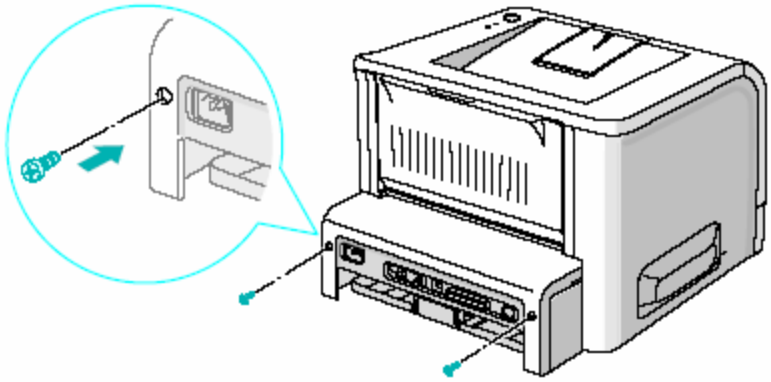

9 Gắn lại cáp nguồn và cáp máy in, và khởi động máy in.

Ghi chú:
• Nếu bạn sử dụng máy in như là một thiết bị PostScript, bạn cần phải thay đổi giá trị bộ nhớ bên trong thuộc tính máy in như bạn đã cài đặt.
• Muốn biết rõ về thao tác in PS trên HĐH Windows, tham khảo phụ lục A, "Cách sử dụng Trình điều khiển PostScript trong Windows."

Tháo gỡ bộ nhớ DIMM hay PS DIMM

1 Hãy theo từ bước 1 đến bước 3 trên trang 134. để truy cập bảng điều khiển.

2 Đẩy hai cái khóa ở hai đầu của khe kết nối ra khỏi DIMM.

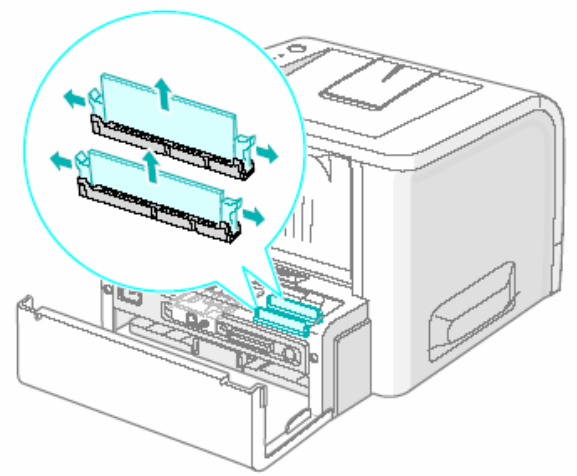

3 Đặt thanh DIMM vào kiện hàng hay dùng giấy bao lại và cất nó trong hộp.

4 Đóng nắp đậy bảng điều khiển.

5 Vặn chặt 2 con vít lại.

6 Cắm cáp nguồn và cáp máy in vào, bật máy in lên.

Cách cài đặt card mạng

Chú ý: Khi bạn mua card giao tiếp mạng có dây/không dây, an-ten được kết nối vào card hay không phải phụ thuộc vào quốc gia của bạn.

Để sử dụng máy in trên mạng, máy in phải trang bị một card mạng.

ML-2251N có tích hợp card giao tiếp mạng. Nếu bạn sử dụng máy in ML-2250, bạn cần phải cài đặt card giao tiếp mạng tùy chọn.

Nếu bạn muốn sử dụng máy in cả hai môi trường mạng có dây và không dây, bạn cần phải cài đặt card mạng có dây/không dây tùy chọn.

Nên kiểm tra các bộ phận trong kiện hàng card giao tiếp tùy chọn.

ML-00NB	ML-00LB
Ethernet 10/100 Base TX (Bên trong)	Ethernet 10/100 Base TX + 802.11b Wireless Lan (Bên trong)
Card mạng, CD-ROM và Sách hướng dẫn nhanh. 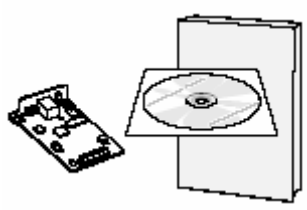	Card mạng không dây, CD-ROM, Sách hướng dẫn nhanh và Sách hướng dẫn nhanh về mạng không dây. 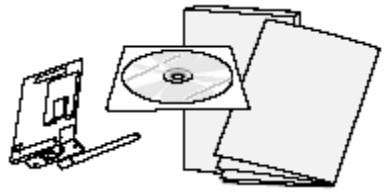

1 Tắt máy in và tháo tất cả các cáp trong máy in.
2 Tháo 2 con vít ở phía sau máy in.

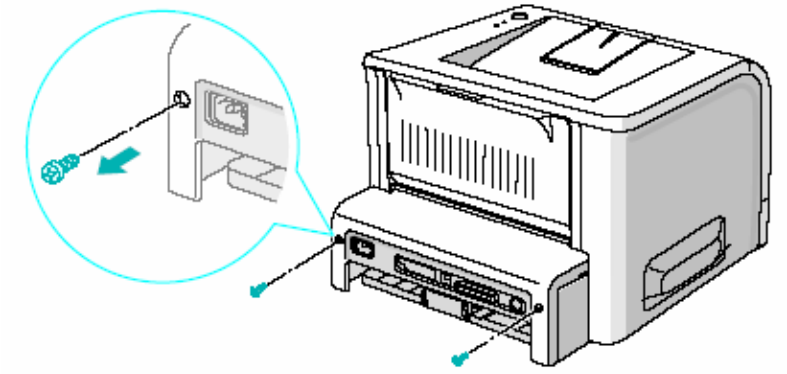

3 Mở nắp đậy bảng điều khiển.

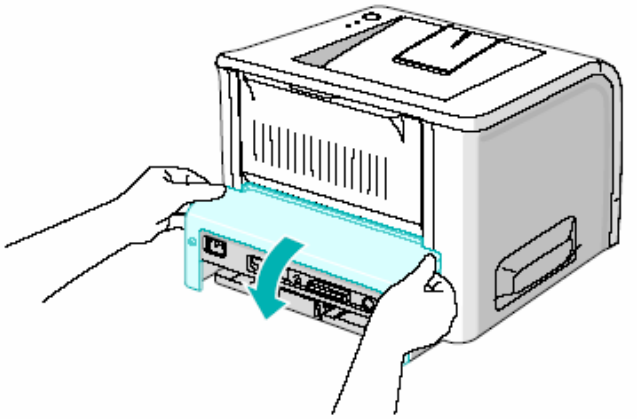

4 Tháo 2 con vít và miếng đậy ra khỏi bảng điều khiển. Bạn có thể bỏ miếng đậy cũ.

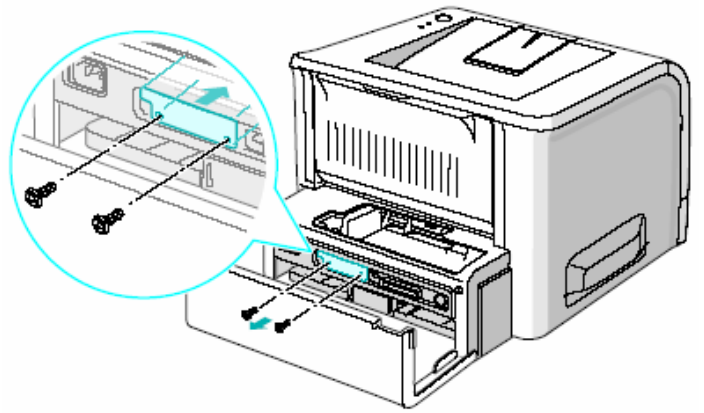

5 Lắp mặt trước của card mạng sao cho tương ứng với khe cắm của máy in.

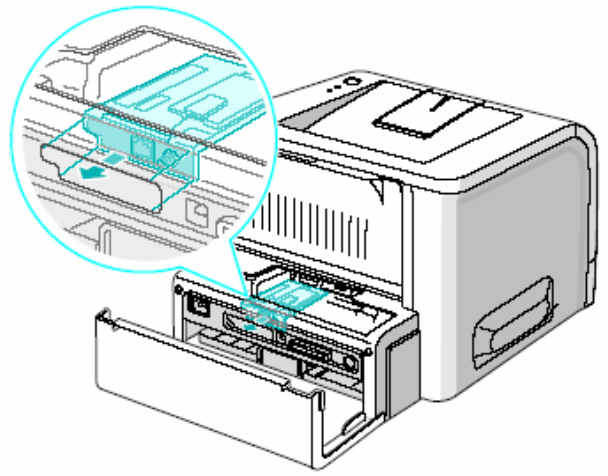

Ghi chú: Nếu đang cài đặt card mạng không dây, phải tháo an-ten.

6 Phải chắc rằng bộ phận kết nối được đặt đúng chỗ trên bộ phận kết nối trên bảng mạch. Đẩy card cho chắc chắn.

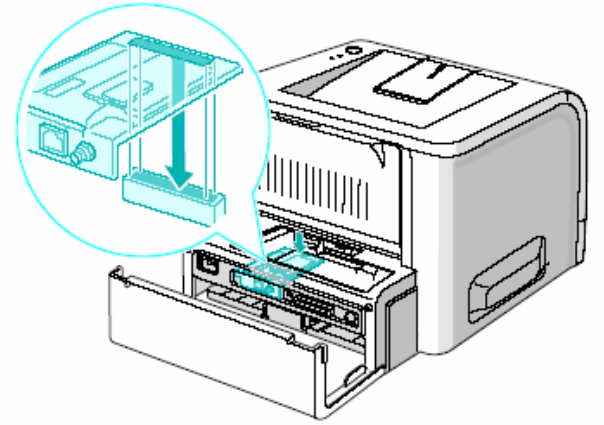

7 Vặn 2 con vít vào.

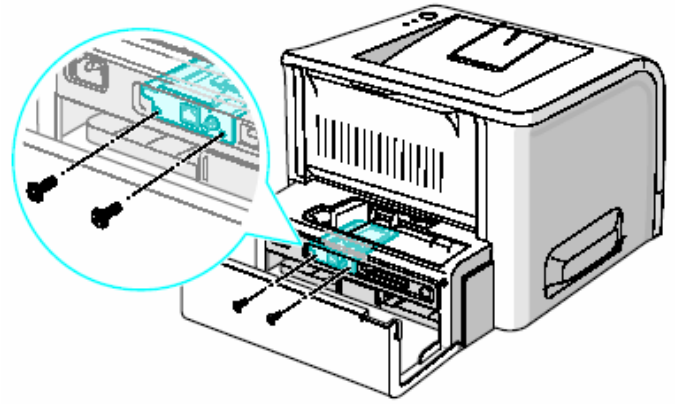

8 Đóng nắp đậy bảng điều khiển.

9 Vặn chặt 2 con vít.

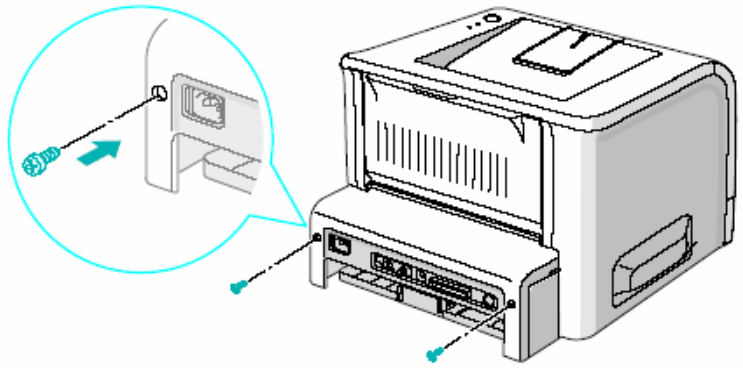

10 Nếu bạn mua card mạng hỗ trợ giao tiếp mạng LAN không dây, lắp anten ngược chiều kim đồng hồ như chỉ dẫn.

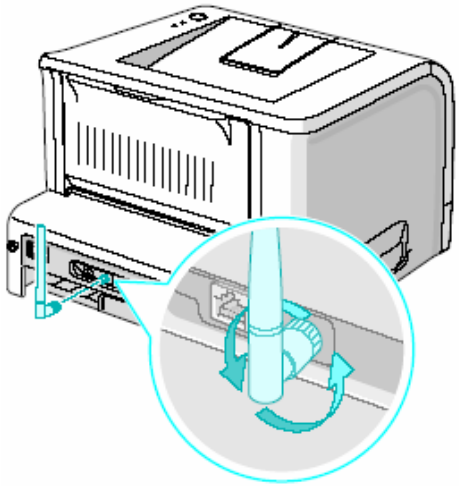

11 Gắn một đầu cáp Ethernet vào cổng mạng Ethernet trên máy in và gắn đầu còn lại vào một kết nối mạng LAN.

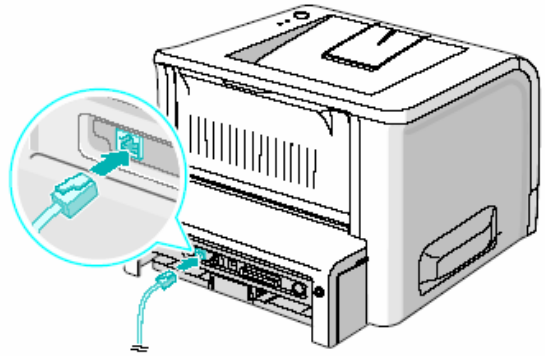

Ghi chú:: Để biết thêm thông tin về cách cấu hình và sử dụng máy in trong môi trường mạng, tham khảo tài liệu hướng dẫn được cung cấp theo card mạng.

Cách lắp khay giấy tùy chọn

Bạn có thể tăng khả năng chứa giấy của máy in bằng cách lắp thêm khay giấy tùy chọn 2. Khay giấy tùy chọn gồm có 2 thành phần; phần hỗ trợ và khay giấy.

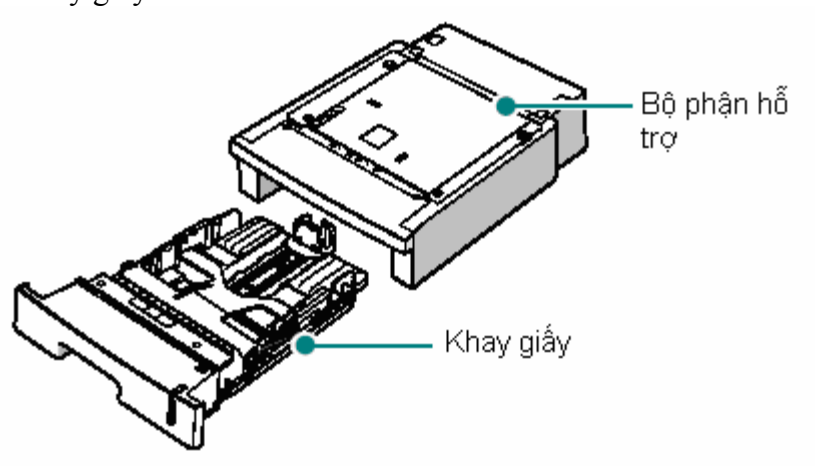

1 Tắt máy in và tháo tất cả các cáp ra khỏi máy in.

2 Tháo băng dán trên cáp giao tiếp ra khỏi mặt dưới của bộ phận hỗ trợ.

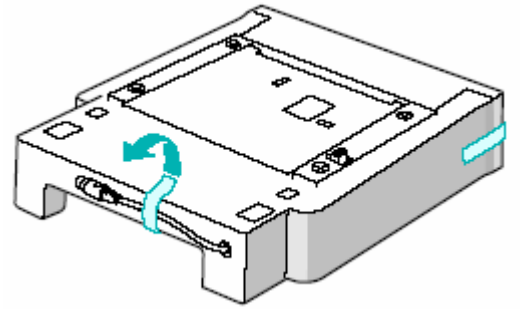

3 Quan sát vị trí tab của bộ phận hỗ trợ.

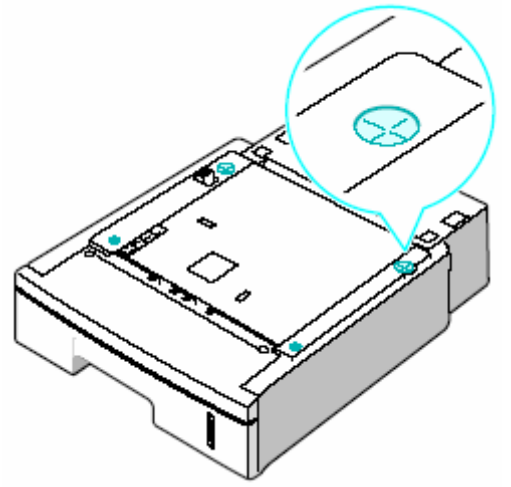

4 Đặt máy in cho thẳng với bộ phận hỗ trợ và hạ dần nó vào vị trí trên tab.

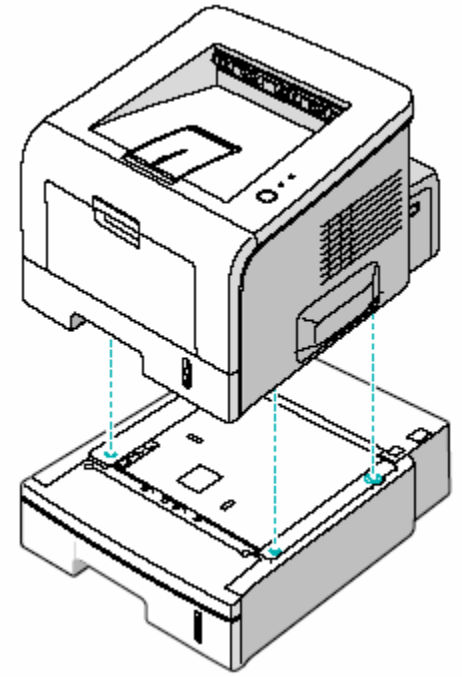

5 Gắn cáp vào bộ phận kết nối phía sau máy in.

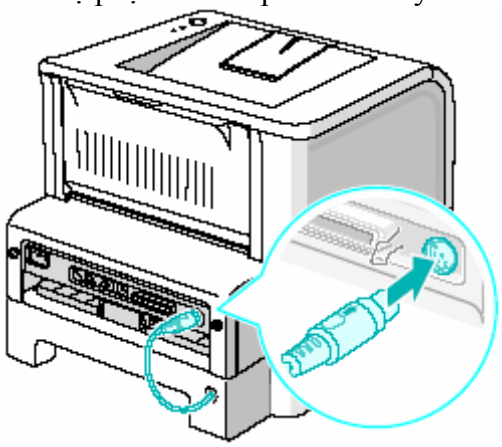

6 Nạp giấy vào khay 2. Thông tin chi tiết về cách nạp giấy vào khay, xem trang 23.

7 Gắn lại cáp nối và dây nguồn, sau đó bật máy in lên.

Ghi chú: Khi in tài liệu, phải định cấu hình trình điều khiển máy in từ trình ứng dụng. Để xử lý trình điều khiển máy in, xem trang 66.

Lưu ý: Không tháo khay 1 trong khi đang sử dụng khay tùy chọn 2. Nếu làm như vậy, có thể dẫn đến kẹt giấy. Sử dụng khay tùy chọn 2 với khay 1 một cách phù hợp.

C CÁC THÔNG SỐ KỸ THUẬT

Trong chương này bao gồm:

- **Các thông số kỹ thuật của máy in.**
- **Các đặc tính kỹ thuật của giấy in.**

Các thông số kỹ thuật của máy in

Mục	Đặc điểm kỹ thuật và mô tả
Tốc độ in	Lên đến 20 trang /phút với trang A4(22 trang /phút với trang thư)
Độ phân giải	1200 x 1200 dpi
Thời gian chuẩn bị cho lần in đầu tiên	10 giây
Thời gian làm ấm	Thấp hơn 40 giây
Điện thế sử dụng	AC 110 ~ 127 V (USA, Canada) / 220 ~ 240 V (Các nước khác), 50 / 60 Hz
Công suất tiêu thụ	Trung bình 400 W trong suốt quá trình vận hành / Thấp hơn 15 W ở chế độ ngủ
Độ ồn	Chờ: thấp hơn 39 dB; In: thấp hơn 53 dB
Mực sử dụng	Ống mực đơn
Dung lượng ống mực	5,000 trang với chất lượng ISO 19752,5 % bao phủ
Chu kỳ vận hành	Lên đến 30,000 trang
Trọng lượng	10.2 Kg
Trọng lượng bao bì	Giấy: 2.1 Kg, Plastic: 0.4 Kg
Kích thước	358 x 452 x 278 mm / 14.1 x 14.7 x 10.9 in.
Môi trường vận hành	Nhiệt độ:10 ~ 32 °C / 50 ~ 90 °F; Độ ẩm: 20 ~ 80 % RH
Ngôn ngữ mô phỏng	PCL 6, SPL, IBM ProPrinter, EPSON, PostScript 3 (tùy chọn)
Bộ nhớ truy xuất ngẫu nhiên (RAM)	16 MB (tối đa 144 MB) Bộ nhớ tùy chọn hỗ trợ: 16 MB (ML-00MA), 32 MB (ML-00MB), 64 MB (ML-00MC), 128 MB (ML-00MD)
Phông chữ	1 bitmap, 45 scalable, phông 136 PS (tùy chọn)
Giao tiếp	ML-2250 : USB 2.0, IEEE 1284 Parallel
	ML-2251N : USB 2.0, IEEE 1284 Parallel, Ethernet 10/100 Base TX
	ML-2252W : USB 2.0, IEEE 1284 Parallel, Ethernet 10/100 Base TX + 802.11b Wireless LAN

Mục	Đặc điểm kỹ thuật và mô tả
Tương thích HĐH	Windows 95/98/Me/NT 4.0/2000/XP, Những HĐH Linux khác nhau bao gồm Red Hat, Caldera, Debian, Mandrake, Slackware, SuSE và Turbo Linux
Tùy chọn	Khay giấy Cassette 250-sheet
	ML-2250 : Ethernet 10/100 Base TX (Bên trong), Ethernet 10/100 Base TX + 802.11b Wireless LAN (Bên trong)
	ML-2251N : Ethernet 10/100 Base TX + 802.11b Wireless LAN (Bên trong)

** Tốc độ in bị ảnh hưởng bởi HĐH đang sử dụng,sự thực hiện tính toán, phần mềm ứng dụng, phương pháp kết nối, loại phương tiện, độ phức tạp của công việc và kích cỡ của phương tiện.*

*** Mức độ áp lực của âm thanh, ISO 7779*

**** Vui lòng vào web site www.samsungprinter.com để download phiên bản phần mềm mới nhất.*

Các thông số kỹ thuật của giấy in

Tổng quan

Máy in của bạn chấp nhận một sô loại vật liệu in khác nhau như giấy in từng tờ rời (bao gồm đến 100% giấy có lượng sợi được tái sinh), các loại phong bì, nhãn, giấy bóng kính và giấy có kích cỡ tùy biến. Các thuộc tính, như trọng lượng, thành phần cấu tạo, tính chất và độ ẩm., đều là các yếu tố quan trọng tác động đến sự hoạt động của máy in và chất lượng đầu ra. Loại giấy không đáp ứng được các nguyên tắc được phác thảo trong cuốn hướng dẫn người dùng này có thể gây ra một số vấn đề sau:

- Chất lượng in kém
- Nguy cơ bị kẹt giấy cao
- Rất dễ trôi qua máy in

Chú ý:

- Một số loại giấy có thể đáp ứng tốt các nguyên tắc trong cuốn hướng dẫn này vẫn có thể cho ra kết quả không như mong đợi. Nguyên nhân dẫn đến điều này có thể là do việc sử dụng không đúng cách, độ ẩm và nhiệt độ không thể chấp nhận hoặc một số hạn chế khác vượt khỏi tầm điều khiển của Samsung.
- Trước khi mua một số lượng giấy lớn, bạn phải chắc chắn rằng giấy in đáp ứng được những yêu cầu đề ra trong cuốn hướng dẫn này.

Cẩn thận: Sử dụng loại giấy không đáp ứng được các thông số kỹ thuật đặt ra có thể sẽ dẫn đến một số rắc rối, đôi khi cần đến các dịch vụ sửa chữa. Các dịch vụ sửa chữa này không được bao gồm trong chế độ bảo hành hoặc các thoả thuận cung cấp dịch vụ.

Các khổ giấy được hỗ trợ

Khay 1/ Khay 2	Kích thước[a]	Trọng lượng	Khả năng chứa[b]
Giấy thư	216 X 279 mm (8.5 X 11 in.)	60 đến 90 g/m2 (16 đến 24 pao)	250 tờ có trọng lượng 75 g/m2 (20 pao) trong khay đựng giấy.
A4	210 X 297 mm (8.3 X 11.7 in.)		
A5	148 x 210 mm (5.8 x 8.2 in.)		
Executive	184 X 267 mm (7.25 X 10.5 in.)		
Legal	216 X 356 mm (8.5 X 14 in.)		
B5 (JIS)	182 X 257 mm (7.2 X 10 in.)		
B5 (ISO)	176 x 250 mm (6.7 x 9.9 in.)		
Oficio	216 x 343 mm (8.5 x 13.5 in.)		
Khổ hai (Folio)	216 X 330 mm (8.5 X 13 in.)		

Khay Đa Năng	Kích thước[a]	Trọng lượng	Khả năng chứa[b]
Khổ nhỏ nhất (Tùy biến)	76 x 127 mm (3 x 5 in)	60 đến 163 g/m2 bond (16 to 43 pao)	50 tờ có trọng lượng 75 g/m2
Khổ lớn nhất (Tùy biến)	216 x 356mm (8.5 x 14 in)		
Giấy phim đèn chiếu	Khổ giấy lớn nhất và nhỏ nhất được liệt kê phía trên	138 đến 148 g/m2 bond (36.7 to 39.4lb)	5
Các loại nhãn		120 to 150 g/m2 bond (32 to 40 lb)	5
Các loại phong bì		up to 90 g/m2 (16 to 24 lb)	Lên đến 5

a. Máy in của bạn hỗ trợ khá đa dạng các khổ giấy in. Xem “Cách in trên bưu thiếp hoặc các loại vật liệu in có kích cỡ tùy biến” ở trang 61.
b. Khả năng chứa có thể thay đổi tùy thuộc vào trọng lượng và độ dày của giấy in cùng các điều kiện thuộc về môi trường.
c. Độ nhẵn: 100 đến 200 (Sheffield)

Chú ý: Bạn có thể gặp phải tình trạng kẹt giấy khi sử dụng loại giấy có chiều dài nhỏ hơn 127mm (5 inch). Để máy in có thể hoạt động tối ưu bạn phải đảm bảo giấy in được lưu trữ và sử dụng đúng quy cách. Vui lòng tham khảo phần “Môi trường bảo quản giấy và máy in” ở trang 150.

Nguyên tắc sử dụng giấy in

Để đạt được kết quả tốt nhất, bạn hãy dùng loại giấy trắng có trọng lượng 75 g/m2 (20 pao) thông thường. Ngoài ra, giấy phải là loại có chất lượng tốt, không bị đứt, mẻ, rách, nhăn, mất góc, dính bụi, bị cuộn lại hoặc bị cong các cạnh.
Nếu bạn không biết chắc bạn đang nạp loại giấy nào vào khay chứa giấy (như loại giấy được tái sinh chẳng hạn), bạn hãy kiểm tra nhãn trên bao bì.
Các rắc rối sau có thể khiến chất lượng in không được tốt, kẹt giấy hoặc thậm chí có thể gây hỏng hóc đến máy in.

Dấu hiệu	Vấn đề với giấy	Giải pháp
Chất lượng in kém hoặc bị dính mực, khó khăn trong quá trình cung cấp giấy.	Quá ẩm, quá nhám, hoặc quá chơn hay bị phồng. Giấy in bị lỗi.	Chọn loại giấy khác, giữa 100 ~ 250 Sheffield, độ ẩm 4 ~ 5 %
Giấy in ra bị co tròn lại, chữ in bị mất nét, bị bết mực.	Bảo quản không đúng cách	Bảo quản giấy bằng cách cất nó vào trong một vỏ bọc chống ẩm.
Đổ bóng nền có màu xám quá đậm.	Quá nặng	Sử dụng loại giấy nhẹ hơn, mở khay ra giấy phía sau.
Các vấn đề bị quăn khó chấp nhận khi cung cấp giấy	Quá ẩm, chiều của thớ giấy sai hoặc do cấu tạo thớ giấy ngắn	- Mở khay ra giấy phía sau - Sử dụng giấy có thớ dài
Bị bết mực, thiệt hại đến máy in.	Bị thủng hoặc bị cắt xén	Không được dùng loại giấy bị thủng hoặc bị cắt xén.
Rắc rối trong quá trình nạp giấy	Các cạnh bị rách, bị tơi.	Sử dụng loại giấy có chất lượng tốt.

Chú ý:

- Không sử dụng giấy có đầu đề được in với loại mực chịu nhiệt kém.
- Không sử dụng loại giấy có đầu đề được in nổi.
- Máy in sử dụng sức nóng và sức ép để làm mực dính vào giấy. Do đó, bạn phải đảm bảo các loại giấy phủ màu hoặc các mẫu đơn được in sẵn sử dụng loại mực chịu được nhiệt độ nung nóng 200 độ C hoặc 400 độ F trong 0.1 giây.

Các thông số kỹ thuật của giấy in

Hạng mục	Thông số kỹ thuật
Độ Acid	5.5 ~ 8.0 pH
Caliper	0.094 ~ 0.18 mm (3.0 ~ 7.0 mils)
Cuộn trong ram giấy	Độ phẳng 5 mm (0.02 inch)
Các điều kiện dành cho giấy có cạnh bị cắt	Cắt bằng lưỡi cắt thật bén và vết cắt không có dấu hiệu bị tơi.
Khả năng chịu nhiệt nung nóng	Phải không được cháy xém, nóng chảy hoặc thải các loại khí nguy hiểm khi bị nung nóng ở nhiệt độ 200 độ C (400 độ F) trong 0.1 giây.
Thớ giấy	Thớ dài
Độ ẩm	4% đến 6% so với trọng lượng
Độ mượt	100 ~ 250 Sheffield

Khả năng chứa của khay chứa giấy ra

Khay chứa giấy ra	Khả năng chứa
Khay chứa giấy ra có mặt in hướng xuống	50 tờ loại 75g/m2 (20 pao)
Khe ra giấy có mặt in hướng lên	1 tờ loại 75g/m2 (20 pao)

Môi trường bảo quản giấy và máy in

Điều kiện môi trường bảo quản giấy sẽ ảnh hưởng trực tiếp đến quá trình cung cấp giấy cho máy in.

Lý tưởng nhất, môi trường bảo quản giấy và máy in nên gần hoặc giống với nhiệt độ phòng và không được quá khô hay quá ẩm. Bạn nên nhờ rằng, giấy là loại vật chất hút ẩm; nó hút nước và cũng mất nước rất nhanh. Nhiệt độ kết hợp với độ ẩm sẽ làm hỏng giấy in. Nhiệt độ là nguyên nhân chính khiến giấy bị khô, trong khi độ lạnh sẽ khiến nước đọng lại trên giấy. Các hệ thống điều hòa không khí và sưởi sẽ loại bỏ độ ẩm ra khỏi phòng. Nếu giấy đã được khui và được sử dụng, nó sẽ rất dễ mất ẩm, việc này có thể khiến bản in bị sọc và bị nhoè hình. Khí hậu ẩm hoặc bộ tản nhiệt nước có thể khiến độ ẩm gia tăng trong phòng. Vì giấy đã được khui và được sử dụng, nó sẽ hút bất cứ hơi ẩm thừa nào. Đây là nguyên nhân chính khiến bản in bị mờ hoặc bị mất nét. Không những thế, bởi vì giấy là loại vật chất hút và nhả hơi ẩm nên nó rất dễ trở nên méo mó. Nguyên nhân này có thể dẫn đến tình trạng kẹt giấy.

Bạn không nên mua quá nhiều giấy để dùng trong thời gian hơn 3 tháng. Giấy được cất giữ quá lâu rất dễ bị tác động bởi nhiệt độ nóng và hơi ẩm khiến nó bị hỏng. Lập kế hoạch sử dụng là điều quan trọng để ngăn ngừa việc gây hại đến nguồn lưu trữ giấy lớn.

Giấy không được khui trong ram giấy đã được bọc kín có thể vẫn tốt trong vòng vài tháng trước khi sử dụng. Vỏ bọc giấy đã được mở khiến giấy in có nhiều khả năng bị hư hại bởi môi trường, đặc biệt nếu chúng không được bọc bởi vỏ bọc chống ẩm.

Môi trường bảo quản giấy phải được giữ đúng hầu đảm bảo tối ưu quá trình vận hành của máy in. Điều kiện yêu cầu: nhiệt độ từ 20° đến 24° C (68° đến 75°F), độ ẩm tương đối từ 45% đến 55%. Bạn cần xem xét các nguyên tắc sau, khi đánh giá môi trường bảo quản giấy in:

- Giấy in nên được cất giữ tại một nhiệt độ gần hoặc giống nhiệt độ phòng.
- Không khí không được quá khô hay quá ẩm.
- Cách tốt nhất để cất giữ các ram giấy đã lấy ra khỏi bao bì là bọc sơ nó lại bằng một vỏ bọc chống ẩm. Nếu môi trường xung quanh máy in không được tốt, bạn chỉ nên lấy đủ số lượng giấy cần dùng ra khỏi vỏ bọc nhằm tránh các thay đổi về độ ẩm không mong muốn.

Giấy phong bì

Cấu trúc phong bì rất hỗn tạp. Những đường gấp phong bì khác nhau rất nhiều, không chỉ giữa các nhà sản xuất, cùng một nhà sản xuất cũng vậy. May mắn thay, việc in phong bì lại phụ thuộc vào chất lượng phong bì. Khi chọn phong bì, hãy quan tâm vào các thành phần sau:

• Trọng lượng: Trọng lượng của giấy phong bì không nên vượt quá 90 g/m2 (24 lb) hay tình trạng kẹt giấy có thể xảy ra.

• Cấu trúc: Trước khi in, phong bì phải phẳng và độ cong nhỏ hơn 6 mm (0.25in.) , và không có không khí bên trong.

• Điều kiện: Phong bì không được nhăn, không có khía cạnh, hay những hư hỏng khác.

• Nhiệt độ: Nên sử dụng phong bì trong nhiệt độ và áp suất thích hợp của máy in.

• Kích cỡ: Chỉ nên sử dụng phong bì ở những vùng kích cỡ sau:

	Nhỏ nhất	Lớn nhất
Khay đa năng	76 X 127 mm (3 X 5 in.)	216 X 356 mm (8.5 X 14 in.)

Ghi chú:
• Chỉ sử dụng khay giấy đa năng để in phong bì.
• Bạn có thể bị tình trạng kẹt giấy khi sử dụng bất kỳ loại giấy nào có nhiều dài nhỏ hơn 127 mm (5.0 in.). Điều này xảy ra bởi vì giấy in bị ảnh hưởng bởi những yếu tố môi trường. Để đạt được hiệu suất tốt nhất, phải đảm bảo rằng bạn đang bảo quản và sử dụng giấy in đúng khổ. Vui lòng tham khảo mục “Môi trường bảo quản giấy và máy in” trên trang 150.

Giấy phong bì có đường nổi hai bên

Cấu trúc có đường nổi hai bên có các đường thẳng đứng và các đường chéo tại các góc của phong bì. Loại này có thể dễ dàng bị nhăn. Phải đảm bảo cho các đường gặp nhau tại tại các góc của phong bì như hình ảnh minh họa dưới đây.

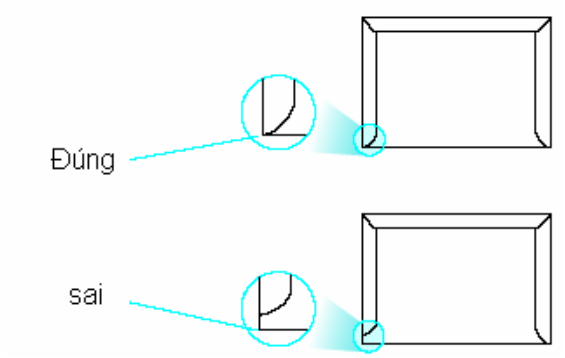

Phong bì có băng dính hay có nắp đậy

Phong bì có băng dính hay có hơn một nắp đậy để gấp lại và dán, phải sử dụng chất dính phù hợp với độ và áp suất trong máy in. Những nắp đậy và băng dính thừa có thể tạo nên những đường cong, những nếp nhăn, hay tình huống kẹt giấy và có thể làm hỏng bộ sấy.

Lề của phong bì

Bảng dưới đây cung cấp những lề địa chỉ điển hình cho phong bì #10 hay DL mang tính thương mại.

Loại Địa chỉ	Nhỏ Nhất	Lớn Nhất
Địa chỉ đi	15 mm (0.6 in.)	51 mm (2 in.)
Địa chỉ đến	51 mm (2 in.)	89 mm (3.5 in.)

Ghi chú:
• Để được chất lượng in cao nhất, vị trí các lề không được nhỏ hơn 15 mm (0.6 in.) tính từ các cạnh của phong bì.
• Không được in vượt quá vào vùng mà những đường nổi của phong bì.

Bảo quản phong bì

Bảo quản tốt các phong bì sẽ góp phần vào việc in đạt chất lượng hơn. Phong bì nên được giữ phẳng. Nếu có không khí trong phong bì, sẽ tạo các hạt bóng bóng không khí, có thể dẫn tính tình trang nhăn khi in. Xem mục “In trên giấy phong bì” trên trang 54.

Giấy nhãn

Chú ý:
• Để tránh làm hỏng máy in, chỉ sử dũng các giấy nhãn được đề nghị cho các máy in laser.
• Để ngăn tình trạng kẹt giấy nghiêm trọng, luôn sử dụng khay giấy đa năng để in giấy nhãn và luôn sử dụng khay xuất giấy phía sau.
• Không được in nhiều lần trên một tờ giấy nhãn và những tờ nhãn không bằng nhau.

Khi chọn giấy nhãn, hãy xem chất lượng của từng thành phần sau:
• chất dính: Chất dính có thể chịu được ở nhiệt độ 200 °C (392 °F) trong máy in.
• Sắp xếp: Chỉ sử dụng giấy nhãn không được đóng gáy giữa chúng. Giấy nhãn có thể bóc ra khỏi từ giấy từ những khoảng cách giữa các nhãn, gây ra tình trạng kẹt giấy nghiêm trọng.
• Độ xoăn: Trước khi in, giấy nhãn phải phẳng với không quá 13 mm (.5 in.) độ xoăn ở bất kỳ hướng nào.
• Điều kiện: Không được sử dụng bị cong, có bong bóng, hay giấy chấp nối. Xem mục “In trên giấy nhãn” trên trang 57.

Giấy phim đèn chiếu

Giấy phim đèn chiếu được sử dụng phải chịu được độ nóng 170 °C (338 °F) trong máy in.

Chú ý: Nhằm tránh làm hỏng máy in, chỉ nên sử dụng giấy phim đèn chiếu dành cho máy in laser. Xem mục “In trên giấy phim đèn chiếu” trang 59.

Home
Visit us at:
www.samsungprinter.com

Rev.3.00